

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



Công ty Cổ phần Nafoods Group
NAFOODS GROUP JOINT STOCK COMPANY

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan,
phường Quán Bàu, Thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An, Việt Nam

(+84) 2383 532 632

info@nafoods.com

www.nafoods.com

“NỖ LỰC
CHUYỂN
MÌNH”



MỤC LỤC

Danh mục từ viết tắt

BCH	Ban chấp hành	HĐTV	Hội đồng thành viên
BKS	Ban Kiểm soát	IQF	Cấp đông nhanh từng cá thể (Individual Quick Frozen)
Bộ NN & PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	MTV	Một Thành viên
CBCNV	Cán bộ công nhân viên	NC & PT	Nghiên cứu và Phát triển
Công ty	Công ty Cổ phần Nafoods Group	PTKD	Phát triển Kinh doanh
CP	Cổ phần	SXKD	Sản xuất kinh doanh
CT	Chủ tịch	TCKT	Tài chính kế toán
CTCP	Công ty Cổ phần	TGĐ	Tổng Giám đốc
HĐQT	Hội đồng quản trị	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
		TV	Thành viên

MỞ ĐẦU

trang 4-13

- Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị văn hoá
- Hành trình năm 2018 – Giải thưởng đạt được năm 2018

GIỚI THIỆU CHUNG

trang 14-51

- Thông tin tổng quan
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề kinh doanh & Năng lực sản xuất
- Các sản phẩm chính
- Địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị & Sơ đồ tổ chức
- Công ty con & Công ty liên kết
- Giới thiệu HĐQT, Ban TGĐ, BKS
- Định hướng phát triển
- Chỉ tiêu tài chính nổi bật

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

trang 52-91

- Tổ chức & Nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- Thông tin cổ phần, cổ đông
- Báo cáo của Ban TGĐ
- Báo cáo của HĐQT

QUẢN TRỊ CÔNG TY

trang 92-109

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Lương, thù lao của Ban lãnh đạo
- Các giao dịch
- Tăng cường quản trị công ty
- Quản trị rủi ro

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

trang 110-127

- Mục tiêu chung
- Trách nhiệm với sản phẩm
- Phát triển nguồn nhân lực
- Bảo vệ môi trường
- Hỗ trợ phát triển cộng đồng
- Phát triển kinh tế địa phương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

trang 128-177

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

MỞ ĐẦU

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị văn hoá
Hành trình năm 2018 – Giải thưởng đạt được năm 2018

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Với tinh thần làm việc **Kỷ luật - Hiệu quả** cùng thông điệp xuyên suốt năm 2019 **Chủ động nguyên liệu - Chủ động thị trường**, HĐQT cam kết sát cánh cùng Ban TGD phấn đấu vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

Kính thưa Quý cổ đông,

Với Tầm nhìn “trở thành Tập đoàn tiên phong trong chuỗi Nông nghiệp xanh, bền vững” và Sứ mệnh “cung cấp cho thế giới các sản phẩm tự nhiên, an toàn, thân thiện môi trường, đem lại cuộc sống tốt đẹp cho mọi người, đặc biệt là bà con nông dân”, trong năm 2018 dù gặp nhiều thách thức, Nafoods Group vẫn luôn kiên định trong các mục tiêu: hoàn thiện mô hình quản trị; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; áp dụng khoa học công nghệ và quản trị vào chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, khép kín; mở rộng thêm

thị trường, ngành hàng kinh doanh; quy hoạch, phát triển thêm vùng nguyên liệu tại nhiều địa phương trên khắp cả nước. Bằng những nỗ lực không mệt mỏi của HĐQT, Ban TGD, toàn thể CBCNV và sự ủng hộ của Quý cổ đông, năm 2018 hệ thống Nafoods Group đã đạt được thành tựu cụ thể như sau:

- Mở tung cánh cửa các thị trường Nga, Trung Đông, Trung Quốc và Úc;
- Mở rộng thêm ngành hàng và đội ngũ chuyên viên kinh doanh quả tươi, các sản phẩm giá

trị gia tăng, sản phẩm vật tư nông nghiệp, và gần đây nhất là mảng kinh doanh nội địa trong chuỗi giá trị về rau quả và nông sản;

- Viện Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Nafoods hoàn thành nghiên cứu, bước vào giai đoạn trồng thử nghiệm và đăng ký xét công nhận chính thức 03 giống chanh leo mới mang tên Nafoods với Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Nafoods Group đã ký kết hàng loạt Thỏa thuận hợp tác với lãnh đạo UBND các địa phương trên cả nước nhằm đầu tư dự án quy hoạch, phát triển thêm 60,000 ha vùng nguyên liệu an toàn, hữu cơ tại các tỉnh, có thể kể đến: 10,000 ha dưa organic tại tỉnh Bến Tre; 10,000 ha cây ăn quả tại Tây Ninh; 10,000 ha thanh long tại Bình Thuận và 10,000 ha cây ăn quả tại Nghệ An; tiến tới ký kết hợp tác đối tác 10,000 ha thanh long đỏ và chanh chua tại Long An và 10,000 ha cây ăn quả tại Lâm Đồng trong Quý 1/2019;
- Khai thông 04 sản phẩm quả tươi, 02 sản phẩm nông sản chế biến có giá trị gia tăng xuất khẩu tới thị trường Nga, Trung Đông và Trung Quốc;
- Năm khởi đầu cho việc đầu tư công nghệ 4.0 vào hệ thống quản trị điều hành, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu và chuỗi giá trị Nông nghiệp.

Tuy kết quả doanh số chưa đạt được như kỳ vọng ban đầu, nhưng với những gì đã làm được cho dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2018, Nafoods Group có quyền tin tưởng rằng những thành tựu trên chính là tiền đề vững chắc cho chiến lược phát triển của hệ thống giai đoạn 2019 - 2022. Đứng trên góc nhìn của lãnh đạo Tập đoàn, tôi tin rằng năm 2019 hứa hẹn sẽ mở ra rất nhiều cơ hội mới cho hệ thống Nafoods Group. Với tinh thần làm việc “Kỷ luật - Hiệu quả” cùng thông điệp xuyên suốt năm “Chủ động nguyên liệu - Chủ động thị trường”, HĐQT cam kết sát cánh cùng

Ban TGD phấn đấu vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

Nhân dịp này, tôi xin bày tỏ sự trân trọng và cảm kích tới tinh thần nhiệt tâm, cống hiến và đồng hành của toàn thể đội ngũ lãnh đạo và CBCNV hệ thống Nafoods Group, cùng với sự tin tưởng và gắn bó của Quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua. Đó luôn là niềm cổ vũ lớn lao để HĐQT và Ban TGD quyết tâm đưa Nafoods Group phát triển hiệu quả, chuyên nghiệp, bền vững và vươn xa trong giai đoạn phía trước.

Với nền tảng và tiền đề đạt được trong năm 2018 của Nafoods Group, cùng bức tranh dự báo sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019 bên cạnh những mục tiêu khả thi và thông điệp mạnh mẽ đã đề ra, Hội đồng Quản trị, Ban TGD và toàn thể CBCNV quyết tâm đưa Nafoods Group vượt mọi thử thách đến với thành công theo đúng tầm nhìn, sứ mệnh và chiến lược của Tập đoàn.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Mạnh Hùng

TẦM NHÌN-SỨ MỆNH -GIÁ TRỊ VĂN HÓA



TẦM NHÌN

Là tập đoàn tiên phong phát triển Chuỗi giá trị nông nghiệp xanh và bền vững.



SỨ MỆNH

Cung cấp cho thế giới các sản phẩm nông nghiệp tự nhiên, an toàn và đem lại cuộc sống tốt đẹp cho mọi người.



GIÁ TRỊ VĂN HOÁ

CHUYÊN NGHIỆP

Chúng tôi phải tuân thủ kỷ luật, tuân thủ các quy trình, chần chu từ việc nhỏ nhất đến lớn nhất một cách hoàn mỹ, đảm bảo sự nhất quán, hiệu quả nhằm đem lại sự hài lòng cho nhân viên, khách hàng, cổ đông và mọi người.

KHÁT VỌNG

Chúng tôi làm việc bằng niềm đam mê với chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, bền vững của Nafoods Group; khát vọng khẳng định mình và góp phần xây dựng một Nafoods Group trường tồn và phát triển.

CHẤT LƯỢNG

Chúng tôi cam kết cung cấp sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn có chất lượng tốt nhất, luôn luôn chủ động nghiên cứu và đưa ra những cải tiến sản phẩm cho khách hàng, và cùng khách hàng phát triển sản phẩm mới tăng giá trị gia tăng cho khách hàng. Chúng tôi chịu trách nhiệm cao nhất đối với chất lượng sản phẩm trong thời hạn sử dụng cam kết.

CAM KẾT

Chúng tôi cam kết nỗ lực hết mình cho đến khi thành công, cam kết luôn luôn gắn bó với Tầm nhìn, Sứ mệnh và giá trị văn hóa của Nafoods Group, với đội ngũ và khách hàng của Nafoods Group.

SÁNG TẠO

Chúng tôi luôn tư duy sáng tạo và phát triển không ngừng nhằm tìm tòi và học hỏi để tìm ra ý tưởng mới, sản phẩm mới, cách giải quyết tốt nhất để đạt được hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

HIỆU QUẢ

Chúng tôi làm việc với 100% năng lực của mình để hoàn thành xuất sắc công việc, đem đến kết quả tốt nhất cho Phòng, Ban và Công ty, đồng thời sử dụng thời gian và các công cụ một cách ưu việt nhất để đạt được mục tiêu đề ra.

TRUNG THÀNH

Chúng tôi trước sau một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin, giữ trọn những tình cảm gắn bó, những điều đã cam kết với sự chính trực và trách nhiệm. Chúng tôi luôn trung thành với Tầm nhìn, Sứ mệnh, Văn hóa của Nafoods Group, với đội ngũ Nafoods Group hiện tại và tương lai, với khách hàng, cổ đông và bà con Nông dân.

HỌC HỎI VÀ CHIA SẺ

Chúng tôi kiến tạo nét văn hóa học tập hiệu quả bằng sự chia sẻ kiến thức trong nội bộ. Với tinh thần sẵn sàng chia sẻ và sẵn sàng học hỏi, cả người cho và người nhận đều được nâng cao kỹ năng mềm và kiến thức chuyên môn. Chúng tôi nhận ra rằng, chỉ cần nhiệt huyết, tinh thần sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và truyền cảm hứng cho người khác, thì bất kỳ ai cũng đều có cơ hội trở thành giảng viên nội bộ; Và, chỉ cần sẵn sàng học hỏi, biết lắng nghe, có tinh thần xây dựng và tính cầu thị thì môi trường làm việc nội bộ là giảng đường học tập tốt nhất cho bất kỳ ai.

BỀN VỮNG

Chúng tôi luôn kiên định phát triển Công ty theo chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, bền vững từ khâu sản xuất cây giống, trồng nguyên liệu, sản xuất chế biến và bán hàng. Từ đó đem đến cuộc sống hạnh phúc, cân bằng và giá trị gia tăng cho cổ đông, người lao động, bà con nông dân.

HÀNH TRÌNH NĂM 2018 – GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2018

HÀNH TRÌNH NĂM 2018



LỄ KHÁNH THÀNH NASOCO

Ngày 4/4/2018, sau gần 2 năm kể từ ngày khởi công (12/4/2016 – 4/4/2018), Nafoods Group đã tổ chức thành công Lễ khánh thành Tổ hợp sản xuất & chế biến hoa quả xuất khẩu tại Long An. Tổ hợp chính thức đi vào hoạt động là cột mốc đánh dấu giai đoạn phát triển theo định hướng chiến lược 2018 – 2022 của Nafoods, trong lộ trình đưa Nafoods trở thành tập đoàn tiên phong phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp xanh và bền vững.



HỢP TÁC SẢN XUẤT GIỐNG

Ngày 24/4/2018, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods đã diễn ra buổi lễ ký kết thỏa thuận hợp tác sản xuất giống chanh leo giữa Công ty CP Nafoods Group và trường Đại học Quốc gia Chung-Hsing.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chiều 27/6/2018, tại Thành phố Vinh, Nghệ An, Nafoods Group tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.



HỘI NGHỊ CHIẾN LƯỢC

Ngày 9/7/2018, Nafoods Group đã tổ chức thành công Hội nghị công bố chiến lược, mô hình quản trị 2018 - 2022; triển khai phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý trung, cao cấp của công ty.



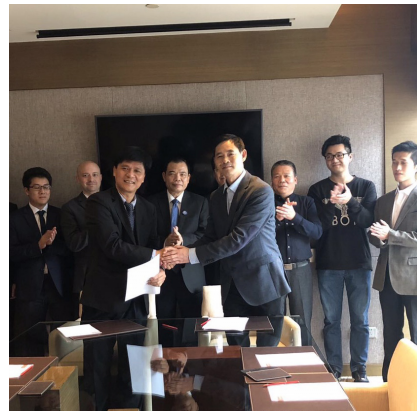
THỎA THUẬN HỢP TÁC

Ngày 4/10/2018, tại Tây Ninh, Nafoods Group và UBND tỉnh Tây Ninh đã ký bản thỏa thuận ghi nhớ hợp tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu trái cây và xây dựng tổ hợp nhà máy sản xuất, chế biến trái cây xuất khẩu.



HỘI CHỢ QUỐC TẾ

Chiều ngày 21/10/2018, đoàn Công tác Nafoods Group đã cùng 22 doanh nghiệp Việt Nam có mặt tại Lễ khai mạc Hội chợ thực phẩm và đồ uống Sial Paris 2018. Đây là hội chợ thực phẩm lớn nhất thế giới diễn ra từ ngày 21 – 25/10/2018.



THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Chiều 4/11/2018, tại Thành phố Thượng Hải, Trung Quốc, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường chứng kiến lễ ký thoả thuận hợp tác giữa Công ty cổ phần Nafoods Group và Công ty TNHH trái cây Nongfu Thượng Hải về phân phối hơn 150,000 tấn trái cây tươi giai đoạn 2018-2020 tại thị trường Trung Quốc.



THỊ TRƯỜNG NGÀ, ỨC, ẤN ĐỘ

Ngày 15/11/2018 đến 14/12/2018, tại Hà Nội, Nafoods Group đã ký kết một loạt các thoả thuận hợp tác thương mại, biên bản ghi nhớ hợp tác về chế biến và xuất khẩu nông sản với các đối tác đến từ Nga (Công ty TNHH Voskhod STM), Ấn Độ (Công ty TNHH Freeze Engineering Industries) và Úc (4Ways Pts). Điều này hứa hẹn mở ra thị trường tiêu thụ rộng lớn, đảm bảo cho các nhà máy của Nafoods Group vận hành liên tục, tạo tiền đề cho những tăng trưởng trong tương lai công ty.



MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG

Ngày 6/11/2018, tại Gia Lai, Nafoods Group đã phối hợp với Công ty cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông tổ chức Lễ giới thiệu mô hình khuyến nông và ra mắt sản phẩm phân bón chuyên dụng trên cây chanh leo.

GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2018



GIẢI: SAO VÀNG ĐẤT VIỆT

Nafoods Group vinh dự lọt vào Top 200 doanh nghiệp đạt giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2018;



GIẢI: DOANH NGHIỆP VÌ NHÀ NÔNG

Nafoods Group là 1 trong 50 những doanh nghiệp được nhận danh hiệu "Doanh nghiệp vì nhà nông" do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét tặng

GIỚI THIỆU CHUNG

Thông tin tổng quan
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề kinh doanh & Năng lực
sản xuất
Các sản phẩm chính
Địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị & Sơ đồ tổ chức
Công ty con & Công ty liên kết
Giới thiệu HĐQT, Ban TGD, BKS
Định hướng phát triển
Chỉ tiêu tài chính nổi bật



THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Nafoods Group
Tên tiếng Anh	NAFOODS GROUP JOINT STOCK
Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số	2900326375
Ngày thành lập	26/08/1995
Vốn điều lệ	362,997,820,000 VNĐ
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	36,299,782 cổ phiếu
Địa chỉ	Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Số điện thoại	02383 532 632
Số fax	02383 853 902
Website	www.nafoods.com
Mã cổ phiếu	NAF

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Từ năm **1995** đến **2010**

Nafoods - những dấu mốc đáng nhớ



Từ năm 2011 đến 2018

Nafoods - những dấu mốc đáng nhớ

2011

Ngoài sản phẩm chủ lực là chanh leo, sản phẩm Gấc cũng được đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu với hơn 150 ha diện tích đất công ty sở hữu, cung ứng nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất.

2013

Nafoods Group đầu tư thêm dây chuyền sản xuất sản phẩm IQF, đa dạng hóa các sản phẩm và mở rộng thị trường xuất khẩu. Đây cũng là năm giải quyết bài toán khủng hoảng chung toàn cầu bằng những chiến lược phát triển rõ ràng.

2014

Khu vườn ươm giống chanh leo công nghệ cao do chính công ty đầu tư chính thức đi vào hoạt động, cung ứng giống cho vùng nguyên liệu công ty sở hữu và các vùng liên kết, trọn vẹn chuỗi giá trị khép kín.

2015

Nafoods Group đứng trước một vận hội lớn. Năm 2015 được đánh giá là năm đầy tiềm năng và cơ hội cho Nafoods Group với mục tiêu đã đạt được đó là niêm yết thành công và giao dịch chính thức cổ phiếu NAF trên sàn HOSE; năm ra quân mở rộng thị trường không chỉ thị trường xuất khẩu truyền thống mà còn phát triển thị trường nội địa với sản phẩm tiêu dùng Juice Smile mang thương hiệu Nafoods.

2016

Hoàn thành dự án Viện giống Nafoods, khởi công dự án xây dựng Tổ hợp sản xuất và chế biến rau quả xuất khẩu tại Long An.

Nafoods Group vinh dự là 1 trong 100 doanh nghiệp được lựa chọn là doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam.

2017

Công suất viện giống đạt 6 triệu cây giống/năm.

Nafoods Group đã xuất khẩu những lô hàng Chanh leo quả tươi sang Châu Âu, đánh dấu bước ngoặt lớn cho dòng sản phẩm quả tươi, đồng thời cũng là năm thứ 2 Nafoods được vinh danh là 1 trong TOP 100 doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.

2018

Khánh thành giai đoạn 1 “Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu” với tổng mức đầu tư gần 400 tỷ đồng gồm 2 hệ thống máy móc thiết bị công nghệ hiện đại của Châu Âu có công suất 7,000 tấn sản phẩm nước ép cô đặc/năm và 5,000 tấn sản phẩm rau củ quả IQF/năm.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH – NĂNG LỰC SẢN XUẤT

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu các loại sản phẩm nước ép hoa quả, sản phẩm rau củ quả đông lạnh, trái cây tươi, các sản phẩm giá trị gia tăng và sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp.

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

VÙNG NGUYÊN LIỆU

Vùng nguyên liệu của Nafoods Group trải dài từ Tây Bắc, các tỉnh miền Trung, các tỉnh Tây Nguyên, và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Hệ thống Nafoods Group đã và đang hợp tác làm việc với bà con nông dân, các hợp tác xã và các đối tác ở cả ba khu vực Bắc, Trung, Nam và một số đối tác lớn tại Lào, Campuchia.

CƠ SỞ SẢN XUẤT

Cơ sở sản xuất trong hệ thống Nafoods Group bao gồm:

- Nhà máy chế biến rau quả xuất khẩu tại Quỳnh Châu, Quỳnh Lưu, Nghệ an. Công suất: Dây chuyền cô đặc 5,000 tấn sản phẩm/năm và Dây chuyền IQF 2,900 tấn sản phẩm/năm;
- Nhà máy chế biến rau quả xuất khẩu tại Ấp hóc Thơm 1, xã Hòa Khánh Tây, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Công suất: Dây chuyền cô đặc 7,000 tấn sản phẩm/năm và Dây chuyền IQF 5,000 tấn sản phẩm/năm;
- Xưởng sản xuất dịch chanh leo tại Thành phố Pleiku - Gia Lai. Công suất 150 tấn dịch/tháng;
- Vườn ươm giống quy mô 5ha, công suất 6 triệu cây giống/năm, tại xã Tri Lễ, Quế Phong, Nghệ An;

Và một số các cơ sở sản xuất, chế biến được Nafoods Group thuê gia công khác.



CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

NƯỚC ÉP CÔ ĐẶC



Là dạng nguyên liệu chiết suất từ trái cây tươi nguyên chất, tách hơi nước từ Puree để giảm trọng lượng và linh hoạt hơn trong quá trình vận chuyển, bảo quản. Sản phẩm Nước ép cô đặc của công ty bao gồm các sản phẩm như: nước ép chanh leo, vải, dưa, tắc, dưa hấu, chanh chua, thanh long cô đặc... Trong đó nước ép chanh leo cô đặc là sản phẩm chủ đạo, số một của Công ty những năm qua. Sản phẩm này ngày càng được ưa chuộng không những tại các nước tiêu thụ truyền thống như Châu Âu, Mỹ mà còn phát triển mạnh ở các nước Châu Á và Trung Đông.

NƯỚC ÉP PUREE



Là dạng nguyên liệu thô chế biến từ trái cây nguyên chất, còn gọi là trái cây nghiền nhuyễn, chứa phần thịt quả, đặc sệt hơn nước ép trái cây thông thường. Sản phẩm nước ép Puree của Công ty bao gồm các loại nước ép chanh leo, măng cầu xiêm, tắc, vải, xoài, dưa, đu đủ, dưa hấu... Trong đó, sản phẩm nước ép chanh leo Puree cũng là một trong những sản phẩm nước ép Puree được ưa chuộng nhất.

RAU CỦ QUẢ ĐÔNG LẠNH IQF



Bao gồm các loại rau, củ, quả chế biến cấp đông nhanh như: Chuối IQF, Thanh long đỏ IQF, Dừa IQF, Xoài IQF, Dứa IQF, Chanh leo IQF, Cà rốt IQF, Gừng IQF... Sau khi Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu tại Long An đi vào hoạt động tháng 4/2018, sản lượng chế biến và doanh thu các sản phẩm này đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, ngày càng đóng góp nhiều hơn vào cơ cấu doanh thu của Nafoods Group, đặc biệt là các sản phẩm Thanh long IQF, Xoài IQF và Dừa IQF.

CÂY GIỐNG CHANH LEO



Sản phẩm cây giống Chanh leo Đài nông 1 được Viện giống Nafoods sản xuất trong Hệ thống nhà kính hiện đại với một quy trình khép kín, nghiêm ngặt kiểm soát tốt virus và giới thiệu ra thị trường từ năm 2014. Sự ra đời của sản phẩm này tạo nên vòng tròn khép kín của một chuỗi giá trị nông nghiệp dọc ở Nafoods Group, không những mang lại cho Nafoods Group một cơ cấu doanh thu đáng kể mà còn đóng vai trò cầu nối, là phương tiện để Nafoods Group kiểm soát và quản trị tốt vùng nguyên liệu, đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất ổn định. Bởi vậy Nafoods Group xác định Cây giống chanh leo sẽ là sản phẩm quan trọng góp phần tạo nên sự khác biệt và phát triển bền vững của Nafoods Group.

Năm 2018, Viện giống Nafoods đã phối hợp với các chuyên gia đầu ngành của Việt Nam và Đài Loan nghiên cứu ra 03 loại giống chanh leo mới, phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng của khu vực miền Bắc và miền Trung của Việt Nam. Dự kiến, các loại giống mới này sẽ được cung cấp ra thị trường trong năm 2019.

TRÁI CÂY TƯƠI



Cuối năm 2017, sản phẩm chanh leo quả tươi của Nafoods đã chính thức được xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong chiến lược kinh doanh của Nafoods. Tiếp nối thành công đó, năm 2018, các sản phẩm trái cây tươi như thanh long, chanh chua, chuối,... đã được xuất khẩu sang các thị trường châu Á và Trung Đông trong đó đặc biệt là thị trường Trung Quốc – Thị trường tiềm năng bậc nhất thế giới về nhu cầu quả tươi.

SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG



Đây là các sản phẩm mới được thử nghiệm của Nafoods Group trong Quý 4 năm 2018, bao gồm các sản phẩm giá trị gia tăng như nhân điều, xoài sấy dẻo... xuất khẩu sang các thị trường Nga, Trung Đông... Dù mới chỉ thử nghiệm trong thời gian ngắn nhưng các sản phẩm này đã mang lại kết quả doanh thu đáng ghi nhận và hứa hẹn.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Nafoods Group đang cung cấp sản phẩm cây giống chanh leo Đài Nông 1 sạch bệnh, kèm kinh doanh thương mại phân bón và vật tư nông nghiệp cho bà con nông dân, các hợp tác xã, các đối tác tại các vùng nguyên liệu nêu trên của Công ty.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Các sản phẩm nước ép trái cây, rau củ quả đông lạnh IQF, trái cây tươi và giá trị gia tăng của Nafoods Group đã chinh phục được hơn 60 thị trường các quốc gia trên thế giới, trong đó có các thị trường khó tính như Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông và Úc.



Cụ thể:

- **Châu Âu:** Nga, Hà Lan, Thụy Sĩ, Đức, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Thụy Điển, Bỉ, Đan Mạch, Ý, Belarus, Nga, Lithuania, Latvia, Slovakia, Serbia, Croatia, Áo.
- **Châu Mỹ:** Hoa Kỳ, Canada, Puerto Rico, Jamaica, Brazil, Mexico, Nicaragua, Bolivia, Dominica.
- **Châu Úc:** Úc, New Zealand.
- **Châu Á:** Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Sri Lanka, Đài Loan, Singapore, Ấn Độ, Kazakhstan, Pakistan, Phillippines.
- **Châu Phi:** Nam Phi, Angeria, Senegal, Kenya, Nigeria, Camaroon, Ghana, Uganda.
- **Trung Đông:** Ai Cập, Iran, Iraq, Israel, Jordan, Kuwait, Liban, Palestine, Oman, Qatar, Ả Rập Saudi, Sudan, Syria, Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất, Yemen, Bahrain.



Sau **24 năm** hình thành và phát triển, Nafoods Group đã khẳng định được vị thế trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm nước ép trái cây, rau củ quả đông lạnh xuất khẩu, cây giống chanh leo, trái cây tươi và một số sản phẩm giá trị gia tăng khác. Hiện nay, Công ty là nhà cung cấp sản phẩm Chanh leo cô đặc hàng đầu châu Á và là đơn vị duy nhất tại Việt Nam sản xuất thành công cây giống chanh leo Đài Nông 1 sạch bệnh trên quy mô lớn.

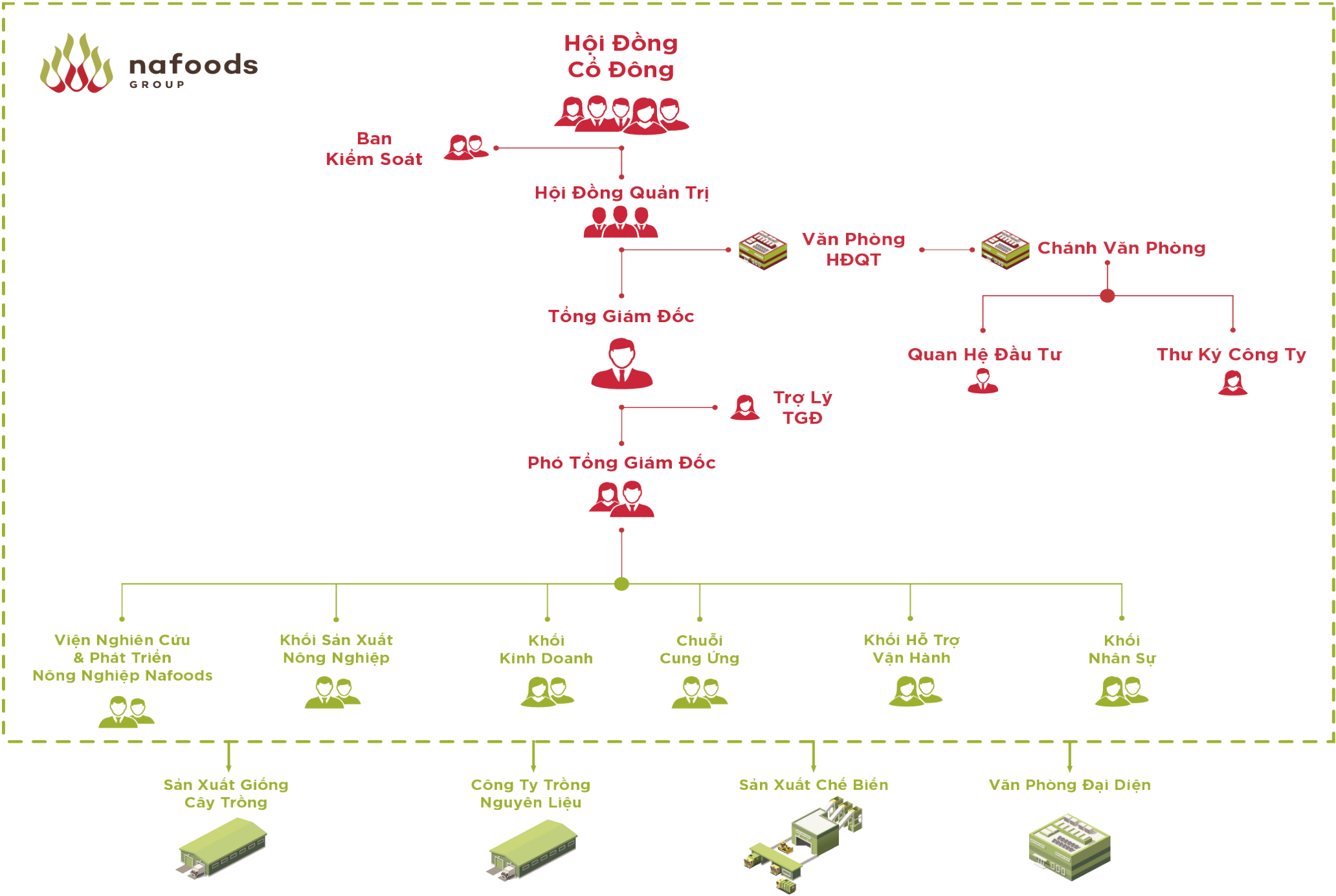
CHÂU ÂU
| CHÂU MỸ
CHÂU ÚC
| CHÂU Á
TRUNG ĐÔNG
| CHÂU PHI

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ - SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty áp dụng Mô hình quản trị theo điểm a, khoản 1, điều 134 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Gồm có HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc. Công ty hiện không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại 02 công ty con là Công ty Cổ phần Gấc Tân Thắng và Công ty Cổ phần Đầu tư LMC; giảm số lượng công ty liên quan xuống còn 03 công ty con và 04 công ty liên kết.

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của NAF
1	CTCP Chanh leo Nafoods	Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Trồng trọt và sản xuất giống cây trồng	60 tỷ đồng	75.43%
2	CTCP Nafoods Miền Nam	Ấp Hóc Thơm 1, Xã Hòa Khánh Tây, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất chế biến các loại sản phẩm nước ép hoa quả và sản phẩm rau củ quả đông lạnh	170 tỷ đồng	96.47%
3	Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Nafoods	Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại sản phẩm nước ép hoa quả và rau củ quả đông lạnh; kinh doanh giống cây trồng	60 tỷ đồng	100%

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của NAF
1	CTCP Dược liệu Quế Phong	Bản D1 Minh Châu, Xã Tri Lễ, Huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	40 tỷ đồng	30%
2	CTCP Nông nghiệp La Giang	Tổ dân phố 6, Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	40 tỷ đồng	30%
3	CTCP Nafoods Tây Nguyên	834 Lê Duẩn, Xã Chử Á, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp; Hoạt động dịch vụ trồng trọt	60 tỷ đồng	40%
4	CTCP Nafoods Tây Bắc	Tiểu khu 84-85 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Kinh doanh và trồng cây giống chanh leo; Sản xuất chế biến các sản phẩm nước ép và Kinh doanh chanh leo quả	30 tỷ đồng	35%

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN MẠNH HÙNG Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh 1968

Làm CEO khi tuổi đời còn rất trẻ, Ông là người đứng đầu, sáng lập và dẫn dắt Nafoods Group từ ngày đầu thành lập cho đến nay. Ông luôn là gương mặt tiêu biểu đảm nhiệm vai trò chủ chốt trong các hoạt động của Hội doanh nghiệp trẻ Nghệ An với vị trí chủ tịch trong 10 năm liên và là Ủy viên BCH Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trong nhiều khóa. Trong suốt thời gian 24 năm chèo lái con thuyền “Nafoods Group”, Ông đã vinh dự dành được nhiều giải thưởng, dự án và đề tài nghiên cứu. Với niềm đam mê, khát vọng và hoài bão góp phần làm thay đổi diện mạo nền Nông nghiệp Việt Nam, trong vai trò “thuyền trưởng” của Nafoods Group, Ông đã định hướng, lãnh đạo và xác định kim chỉ nam hành động cho toàn hệ thống hoạt động theo chuỗi giá trị nông nghiệp khép kín, đưa thương hiệu Nafoods khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.



QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1996

Giám đốc Nhà máy nước giải khát Festi

1997

1998

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thành Vinh

2008

2000

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An

2009

2009

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần ChoaViet (tiền thân của Công ty cổ phần Nafoods Group)

2013

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods

2014

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Nafoods Group

2015

Chủ tịch công ty TNHH MTV Quốc Tế Nafoods, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam

2016

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nafoods Pleiku và Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nafoods Tây Bắc.

Đến nay



BÀ PHAN THỊ MINH CHÂU
Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1972

Là một trong những người thuộc thế hệ Lãnh đạo đầu tiên của Nafoods Group. Với 23 năm đồng hành cùng Nafoods Group, đã có gần 22 năm kinh nghiệm trong nhiều vai trò quản lý, Bà Phan Thị Minh Châu đã tham gia nhiều dự án và đạt được nhiều giải thưởng trong quá trình hoạt động, đặc biệt nắm giữ vai trò chủ chốt trong hệ thống với vị trí Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính kiêm Giám đốc điều hành trong nhiều năm. Bà là người đã có sự đóng góp rất lớn cùng Ban Lãnh đạo của Nafoods Group quyết tâm đưa phương pháp BSC và công cụ KPI vào áp dụng để điều hành và quản trị mục tiêu của doanh nghiệp từ năm 2014. Hiện Bà là một trong những cổ đông sáng lập của công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ 1996 đến 1997: Kế toán viên Nhà máy nước giải khát Festi
- Từ 1998 đến 2008: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thành Vinh
- Từ 2000 đến 2007: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2008 đến nay: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CPTP Nghệ An
- Từ 2009 đến 2015: Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần ChoaViet (nay là Công ty Cổ phần Nafoods Group)
- Từ 2014 đến 2018: Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Nafoods Group
- Từ 2014 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nafoods Group
- 2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Nafoods Tây Bắc và Công ty CP Nafoods Pleiku



ÔNG NGUYỄN TIẾN CHINH
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1958

Ông là một trong những người thuộc thế hệ Lãnh đạo đầu tiên của Nafoods Group từ ngày đầu thành lập cho đến nay. Với sự thông thạo và am hiểu sâu về hoạt động sản xuất chế biến nông sản, Ông đã nắm lòng mắt xích “sản xuất chế biến” – một khâu rất quan trọng trong chuỗi giá trị của Nafoods Group. Với chiều dài 23 năm gắn bó, Ông trải qua nhiều vai trò quản lý và hiện nay đang đảm nhiệm vai trò Thành viên Hội đồng quản trị của Nafoods Group. Ông là người đã có sự đóng góp rất lớn cùng Ban Lãnh đạo quyết tâm để mắt xích sản xuất chế biến của Nafoods Group đạt các chứng chỉ khắt khe nhất, như: AIJN, Halal, Kosher, BRC, ISO 22000:2005, nhờ đó sản phẩm của Nafoods Group đã đáp ứng được các đòi hỏi của thị trường khó tính nhất trên thế giới. Hiện nay, Ông còn giữ chức vụ Bí thư Chi bộ Nhà máy chế biến rau quả xuất khẩu.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ 1985 đến 1996: Quản đốc phân xưởng Nhà máy phân đạm Hà Bắc
- Từ 1996 đến 1997: Phó Giám đốc Nhà máy nước giải khát Festi
- Từ 1998 đến 2008: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thành Vinh
- Từ 2000 đến 2002: Trưởng Ban quản lý Dự án Nhà máy chế biến nước ép rau quả cô đặc 10 tấn nguyên liệu/giờ thuộc Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2003 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2014 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nafoods Group
- Từ 2015 đến nay: Giám đốc điều hành công ty CP Thực phẩm Nghệ An



ÔNG LÊ VĂN MINH
Thành viên HĐQT Độc lập

Năm sinh: 1948

Trách nhiệm và đam mê với nền Nông nghiệp Việt Nam, chính vì vậy suốt cả sự nghiệp của mình Ông đã gắn bó và trải qua nhiều chức vụ khác nhau ở các Bộ Ngành. Ông luôn dõi theo và trân trọng mô hình Chuỗi giá trị nông nghiệp khép kín của Nafoods Group. Năm 2015, Ông đã được tín nhiệm đề cử là thành viên HĐQT độc lập của Nafoods Group – một doanh nghiệp SXKD trong lĩnh vực Nông nghiệp ngay chính trên quê hương Nghệ An của Ông. Với sự am hiểu sâu rộng về ngành, Ông luôn luôn thể hiện vai trò độc lập để phản biện cũng như có những ý kiến đóng góp đầy tâm huyết, thẳng thắn và trách nhiệm vào chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của Nafoods Group. Ông là người đã có công giới thiệu và kết nối Nafoods Group với các Viện Nghiên cứu khoa học Nông nghiệp và các Chuyên gia, các Nhà khoa học.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ 1972 đến 1988: Nhân viên Vụ Khoa học – Kỹ thuật
- Từ 1989 đến 1994: Phó vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Thủy lợi
- Từ 1994 đến 10/1994: Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Thủy lợi
- Từ 10/1994 đến 10/1996: Tổng thư ký Ủy ban Sông Mê công Việt Nam
- Từ 1996 đến 2010: Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn
- Từ 2010 đến 2012: Chủ tịch Mạng lưới nước Đông Nam Á
- Từ 2012 đến nay: Chủ tịch Mạng lưới nước Việt Nam
- Từ 2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nafoods Group



ÔNG NGUYỄN VĂN BÔ
Thành viên HĐQT Độc lập

Năm sinh: 1954

Là người gần nửa thế kỷ gắn bó với sự phát triển của Khoa học Nông nghiệp nước nhà. Ông biết đến Nafoods Group khi đang đương nhiệm chức Giám đốc Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, đơn vị nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Nông nghiệp, đào tạo sau đại học lớn nhất Viện Nam. Ông đánh giá cao và rất tâm đắc với tầm nhìn và bản lĩnh của Nafoods Group khi gắn sứ mệnh của mình với Chuỗi giá trị nông nghiệp khép kín có nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức. Năm 2014, Ông là người đã giới thiệu Nafoods Group với các Giáo sư đầu ngành về khoa học Nông nghiệp của Đài Loan làm tiền đề cho sự hợp tác chặt chẽ giữa Nafoods Group và Đại học Quốc gia Chung Hsing - Đài Loan hiện nay. Với kinh nghiệm, uy tín và sự đóng góp đó, ông đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 tín nhiệm bầu vào chức vụ Thành viên HĐQT độc lập.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ năm 1995 đến năm 1999: Viện trưởng Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
- Từ năm 1999 đến 10/2005: Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công Nghệ, Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Từ 11/2005 đến 5/2014: Giám đốc Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam
- Từ 2014 đến nay: Chủ tịch Hội đồng nghiên cứu và đào tạo, Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam
- Từ 2018 đến nay: Phó chủ tịch Hội khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam
- Từ 2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ ngày 23/04/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nafoods Group



ÔNG JOHAN DE GEER

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1977

Là một công dân Thụy Điển, Ông De Geer có 15 năm kinh nghiệm quản lý điều hành tại các thị trường mới nổi.

Ông De Geer tốt nghiệp Thạc sỹ về Marketing và Tài chính của Trường Kinh tế Stockholm, và một bằng phụ về Kinh doanh quốc tế từ Đại học St Petersburg. Ông cũng được đào tạo về chiến lược và lãnh đạo trong vai trò là một sĩ quan trong lực lượng bộ binh của Thụy Điển sau khi tốt nghiệp với bằng khen từ trường Nordic Combat.

Kể từ khi làm Giám đốc Marketing tại nhà sản xuất thực phẩm có gắn nhãn tích hợp Chumak - hiện nay là một trong những thương hiệu tiêu dùng nổi tiếng nhất của Ukraine - ông De Geer đã có hơn 10 năm kinh nghiệm quản lý các công ty về lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh. Từ năm 2007 đến năm 2009, ông De Geer đã làm việc với Nhóm Tư vấn Boston ở Stockholm với vai trò là

một nhà tư vấn quản lý về các dự án chiến lược trong các lĩnh vực như M&A, Due Diligence, Phát triển Tổ chức, Quản trị hệ thống và Tăng trưởng Doanh nghiệp. Ông De Geer cư trú tại Việt Nam từ năm 2012 với vai trò Giám đốc Điều hành của Oriflame - một trong những thương hiệu tiêu dùng nổi tiếng nhất với mạng lưới bán hàng bao gồm hàng chục nghìn nhà phân phối độc lập. Sau đó, ông đã cùng các cộng sự của mình sáng lập nên Endurance Capital, một công ty đầu tư hợp tác và là một trong những cổ đông lớn của Nafoods Group. Tháng 8 năm 2017, Ông đã được tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT của Nafoods

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 3 năm kinh nghiệm làm Quản lý tại Oriflame Việt Nam
- 3 năm kinh nghiệm làm Quản lý tại Oriflame Latvia
- 2 năm kinh nghiệm làm Tư vấn tại The Boston Consulting Group, Stockholm
- 4 năm kinh nghiệm làm Giám đốc Marketing tại Chumak, Ukraine



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG NGUYỄN MẠNH HÙNG
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1968

Làm CEO khi tuổi đời còn rất trẻ, Ông là người đứng đầu, sáng lập và dẫn dắt Nafoods Group từ ngày đầu thành lập cho đến nay. Ông luôn là gương mặt tiêu biểu đảm nhiệm vai trò chủ chốt trong các hoạt động của Hội doanh nghiệp trẻ Nghệ An với vị trí chủ tịch trong 10 năm liền và là Ủy viên BCH Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trong nhiều khóa. Trong suốt thời gian 24 năm chèo lái con thuyền “Nafoods Group”, Ông đã vinh dự dành được nhiều giải thưởng, dự án và đề tài nghiên cứu. Với niềm đam mê, khát vọng và hoài bão góp phần làm thay đổi diện mạo nền nông nghiệp Việt Nam, trong vai trò “thuyền trưởng” của Nafoods Group, Ông đã định hướng, lãnh đạo và xác định kim chỉ nam hành động cho toàn hệ thống hoạt động theo chuỗi giá trị nông nghiệp khép kín, đưa thương hiệu Nafoods khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ 1996 đến 1997: Giám đốc Nhà máy nước giải khát Festi
- Từ 1998 đến 2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thành Vinh
- Từ 2000 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần ChoaViet (tiền thân của Công ty cổ phần Nafoods Group)
- Từ 2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods
- Từ 2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Nafoods Group
- Từ 2015 đến nay: Chủ tịch công ty TNHH MTV Quốc Tế Nafoods, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam
- Từ 2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nafoods Pleiku và Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nafoods Tây Bắc



BÀ DIỆP MỸ HÀO
Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Tài chính

Năm sinh: 1982

Là một trong những thế hệ lãnh đạo mới của Nafoods Group, Bà chính thức được bổ nhiệm và làm việc tại Nafoods với chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính từ ngày 01/07/2018. Bà từng tốt nghiệp xuất sắc Cử nhân Kinh tế Quốc tế tại Học viện Quan hệ quốc tế (nay là Học viện Ngoại giao) trước khi dành được học bổng Fulbright của chính phủ Mỹ về lĩnh vực nghiên cứu tài chính hành vi và quản trị rủi ro đầu tư quốc tế. Hiện tại Trình độ học vấn của bà là Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Tài chính Quốc tế. Với trình độ và kinh nghiệm của mình, Bà Diệp Thị Mỹ Hào được kỳ vọng sẽ đem lại nhiều bước tiến vượt bậc trong lĩnh vực tài chính cho Công ty.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ 5/2009 đến 8/2009: Phòng phát triển Chính sách, Liên Hiệp Quốc New York, Mỹ
- Từ năm 2009 đến năm 2011: Đồng sáng lập và Phó Tổng Giám đốc Điều hành tại Auxesia Holdings Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Từ năm 2011 đến năm 2017: Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Tài chính tại iCare Benefits Asia/Công ty Cổ phần Hỗ trợ Dịch vụ Thanh toán Việt Phú (MobiVi) Singapore và Vietnam
- Từ 7/2018 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Nafoods



ÔNG RYAN W. GALLOWAY
Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Kinh doanh

Năm sinh: 1982

Là một trong những thế hệ lãnh đạo mới của Nafoods Group, Ông được bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc kinh doanh tại Nafoods Group từ ngày 1/7/2018. Tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị Kinh doanh & Tài chính quốc tế, Tiến sỹ Luật và Tài chính. Với kinh nghiệm nhiều năm liền làm việc trong lĩnh vực phát triển doanh nghiệp, ông Ryan Walter Galloway được kỳ vọng sẽ có những đóng góp hữu ích, cùng chung tay với Ban điều hành đưa Nafoods Group ngày càng phát triển.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 2006: Thực tập sinh tại Tòa án quận của Hoa Kỳ khu vực Bắc Ohio
- 2008: Văn phòng luật quốc tế Osaka
- 2009: Thực tập sinh phát triển pháp lý và kinh doanh tại Công ty TNHH Hill & Kehne
- 2007 đến 2011: Thư ký tại văn phòng luật của Daniel Thiel
- 2010 đến 2011: Đồng sáng lập (hiện đang là cổ đông không hoạt động) tại Auxesia Holdings
- 2011 đến nay: Giám đốc Phát triển tại iCare Benefits Asia/ Công ty Cổ phần Hỗ trợ Dịch vụ Thanh toán Việt Phú (MobiVi)
- 7/2018 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Kinh Doanh tại Công ty Cổ phần Nafoods Group.



ÔNG PHẠM DUY THÁI
Phó Tổng Giám đốc Nông nghiệp

Năm sinh: 1983

Gắn bó và đam mê với hoạt động sản xuất nông nghiệp, ngay sau khi tốt nghiệp trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội vào năm 2004, Ông đã gia nhập vào Nafoods Group. Với 13 năm gắn bó, trải qua nhiều vị trí khác nhau, Ông tâm đắc với những lợi thế cạnh tranh cũng như ý thức được những thách thức mà chuỗi giá trị nông nghiệp khép kín Nafoods Group đã theo đuổi, năm 2010 Ông được giao phó tiếp cận và phụ trách Dự án nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu với chuỗi giá trị cây Chanh leo của Nafoods Group được tổ chức Danida – Đan Mạch tài trợ và nhiều dự án nông nghiệp khác. Năm 2013, Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành của Công ty cổ phần chanh leo Nafoods và giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Nông nghiệp từ năm 2014 đến nay.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ 2006 đến 2008: Kế toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2008 đến 2012: Thư ký Tài chính TGD Công ty Cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2010 đến 2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần ChoaViet
- Từ 2013 đến nay: Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods
- Từ 2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nông nghiệp Công ty Cổ phần Nafoods Group



ÔNG LÂM TRUNG KIÊN
Phó Giám đốc Chuỗi cung ứng

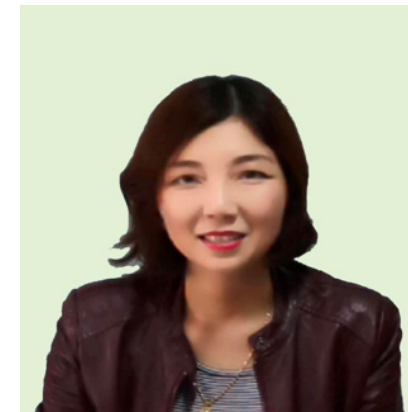
Năm sinh: 1982

Là một trong những thế hệ lãnh đạo mới của Nafoods Group. Ông được bổ nhiệm làm việc với chức danh Phó giám đốc chuỗi cung ứng từ ngày 1/7/2018. Ông là Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý sản xuất và vận hành, có kinh nghiệm chuyên sâu trong các lĩnh vực Quản lý sản xuất, chế biến... Với nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại vị trí tương đương ở các tập đoàn lớn cùng ngành tại Việt Nam, Ông Lâm Trung Kiên sẽ là nhân tố tích cực cho hoạt động quản lý chuỗi cung ứng nói riêng và Nafoods nói chung. Nafoods Group ngày càng phát triển.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 12 năm kinh nghiệm làm việc vị trí Quản lý tại Tập đoàn Nestle Vietnam
- Từ 7/2018 đến nay: Phó Giám đốc Chuỗi cung ứng Công ty cổ phần Nafoods Group

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Năm sinh: 1978

BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG
Trưởng Ban Kiểm soát

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ năm 2003 đến năm 2004: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Thực Phẩm Nghệ An
- Từ năm 2005 đến 10/2015: Trưởng phòng Tài Chính – Kế toán Nhà máy chế biến rau quả xuất khẩu – Công ty Cổ phần Thực Phẩm Nghệ An
- Từ 11/2015 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực Phẩm Nghệ An
- Từ 23/04/2016 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nafoods Group



Năm sinh: 1981

ÔNG HỒ QUỐC CÔNG
Thành viên Ban kiểm soát

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ 2006 đến 2008: Kế toán Tổng Công ty hợp tác kinh tế Quân khu 4
- Từ 2008 đến 2011: Kế toán TH Công ty Cổ phần công nghiệp cao su COECCO
- Từ 2011 đến 2014: PP.TCKT Công ty Cổ phần công nghiệp cao su COECCO
- Từ 2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods
- Từ 23/04/2016 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nafoods Group



Năm sinh: 1968

ÔNG HỒ MINH TUẤN
Thành viên Ban kiểm soát

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- Từ 2002 đến 2014: Trưởng ca sản xuất Công ty Cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2014 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty Cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2015 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nafoods Group

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2018 - 2022

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2022

“ Nafoods Group đặt mục tiêu đến năm 2022, đạt hơn 2,300 tỷ đồng doanh thu; tỷ suất lợi nhuận gộp hơn 25%, tỷ suất EBITDA hơn 15%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế hơn 10%, ROE hơn 25%. Có hơn 1,000 khách hàng chất lượng, với 70% doanh số bán trực tiếp; Kiểm soát 50% nguyên liệu toàn Việt Nam cho 5 loại trái cây trọng điểm; Hệ thống 5 kho chính và hơn 100 điểm chuyển giao kỹ thuật/đại lý bán giống trên toàn quốc.

MỤC TIÊU CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ

QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

- Tăng cường vai trò của HĐQT và Ban Kiểm soát;
- Rõ ràng trách nhiệm của Ban Điều hành.

NGHIÊN CỨU - PHÁT TRIỂN

- Nghiên cứu các loại cây giống mới chất lượng cao, mang thương hiệu Nafoods;
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng và đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của khách hàng.

CÔNG NGHỆ - VẬN HÀNH

- Áp dụng hệ thống CRM trong quản lý quan hệ khách hàng;
- Hệ thống thông tin quản trị minh bạch;
- Áp dụng công nghệ Truy xuất nguồn gốc xuất xứ.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- Trở thành 1 trong 5 nhà tuyển dụng yêu thích nhất trong lĩnh vực nông nghiệp;
- Quản trị tài năng và đội ngũ kế thừa hiệu quả.

SẢN XUẤT HIỆU QUẢ

- Áp dụng Mô hình 2-10: Hai nhà máy chính và 10 nhà máy vệ tinh;
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn tuyệt đối.

MỤC TIÊU CÁC PHẠM VI KINH DOANH

SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG (cô đặc, puree, IQF)

Đa dạng hoá thị trường và khách hàng thông qua các khách hàng chiến lược và thiết lập đại diện thương mại tại các thị trường trọng điểm; Tổ chức đội ngũ bán hàng theo hướng chuyên môn hóa: từ khâu tạo khách hàng tiềm năng đến bán hàng rồi đến dịch vụ; Áp dụng công nghiệp 4.0 vào mô hình bán hàng & dịch vụ.



SẢN PHẨM HOA QUẢ TƯƠI & GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Website bán hoa quả tươi & sản phẩm giá trị gia tăng (B2B) uy tín & tin cậy nhất tại Việt Nam thông qua ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, mô hình thu mua mạng lưới, và hệ thống kho đạt chuẩn; Trở thành thương hiệu bán hoa quả tươi tin cậy nhất cho nông sản Đông Dương.



SẢN PHẨM CÂY GIỐNG VÀ HOẠT ĐỘNG THU MUA/ PHÁT TRIỂN NGUYÊN LIỆU

Cung cấp cây giống chất lượng cao cho 10 loại cây trồng/rau củ quả có tiềm năng kinh tế cao tại Việt Nam; Phát triển đội ngũ kỹ thuật viên tại vùng nguyên liệu, kết hợp bán cây giống với thu mua và phát triển nguyên liệu; Áp dụng công nghiệp 4.0 vào mô hình quản lý.



CHIẾN LƯỢC 2018 – 2022

Để đạt được những mục tiêu nêu trên, Ban lãnh đạo Nafoods Group đề ra các chiến lược phát triển cho giai đoạn 2018 – 2022 như sau:

CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG & KHÁCH HÀNG

Trước đây: Phụ thuộc chủ yếu vào 2 đối tác độc quyền tại Châu Âu và Mỹ, 60% vào thị trường Châu Âu, 60% doanh số tập trung vào các sản phẩm chanh leo.

Chiến lược mới: Phát triển đội ngũ bán hàng trực tiếp, khách hàng chiến lược & đại diện thương mại tại 6 thị trường trọng điểm; Cơ cấu doanh số 70% đến từ 5 loại quả chủ lực, 30% đến từ các loại khác.

CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM & GIÁ BÁN

Trước đây: Định giá theo giá vốn cộng thêm biên lợi nhuận kỳ vọng, cơ chế quyết định giá theo hướng tập trung.

Chiến lược mới: Kết hợp chính sách phân biệt giá theo thị trường, theo chất lượng sản phẩm; Phân quyền quyết định giá cho các trường phòng Kinh doanh và các đại diện thương mại dựa trên giá bán cơ sở.

CHIẾN LƯỢC NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Trước đây: Tổ chức đội thu mua theo sản phẩm.

Chiến lược mới: Tổ chức đội thu mua theo lãnh thổ; Tích hợp đội bán giống và thu mua, thành lập đội kỹ thuật viên phủ khắp tuyến huyện các vùng nguyên liệu; Áp dụng công nghệ quản trị 4.0 và mô hình giá thu mua cơ sở vào công tác thu mua.



Từ năm 2018 – 2020: Chủ động thị trường – Chủ động nguyên liệu – Chủ động sản xuất – Chủ động tài chính. Từ năm 2021 trở đi: Nhà cung cấp xuất sắc – Đối tác thu mua xuất sắc

CHIẾN LƯỢC BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ

Trước đây: Chưa có mô hình bán hàng bài bản, chuyên nghiệp, phụ thuộc chủ yếu vào đối tác độc quyền.

Chiến lược mới: Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thiết kế quy trình bán hàng hợp lý, tăng thời gian bán hàng lên trên 60%; xây dựng chương trình khách hàng chiến lược & đại diện thương mại ở 6 thị trường trọng điểm để tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo, tạo nguồn khách hàng tiềm năng.

CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT

Trước đây: Chưa đầu tư đúng mức vào công tác QA, NC & PT sản phẩm, quản lý nhà máy theo chuẩn.

Chiến lược mới: Tăng cường QA, NC & PT sản phẩm, lập kế hoạch mở rộng sản xuất thông qua hệ thống nhà máy vệ tinh đủ tiêu chuẩn (hub-spoke).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, VẬN HÀNH & CÔNG NGHỆ

Trước đây: Chưa tập trung hoạch định lâu dài, mang tính chiến lược, mảng quan hệ cổ đông, nhà đầu tư (IR) hạn chế, mức độ quan tâm của nhà đầu tư, thanh khoản thấp, giá cổ phiếu giảm.

Chiến lược mới: Có kiến trúc & lộ trình thực thi cho các ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa; Quản trị tài chính chuyên nghiệp, có khả năng đáp ứng nhu cầu vốn trung, dài hạn, vốn lưu động cho tất cả các kịch bản tăng trưởng với chi phí hợp lý; Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả mảng IR, đưa giá Cổ phiếu về đúng giá trị top đầu ngành Nông nghiệp; Nâng cao năng lực lập kế hoạch chiến lược.

QUẢN TRỊ TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

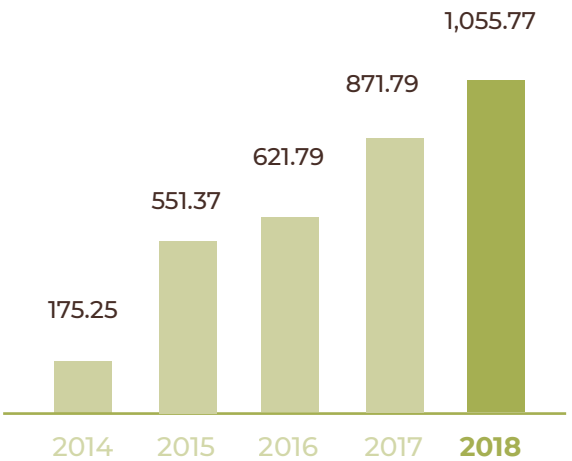
Trước đây: Quản trị nhân sự theo phương pháp truyền thống, hệ thống lương thưởng chưa phản ánh rõ nét năng lực và kết quả.

Chiến lược mới: Áp dụng sáng tạo BSC & KPI; Chính sách thu nhập rõ nét 3P cho toàn tổ chức; Hệ thống quản trị tài năng và đội ngũ kế thừa để phát triển giá trị Nafoods; Hệ thống định giá nội bộ để vận hành hiệu quả các trung tâm lợi nhuận.

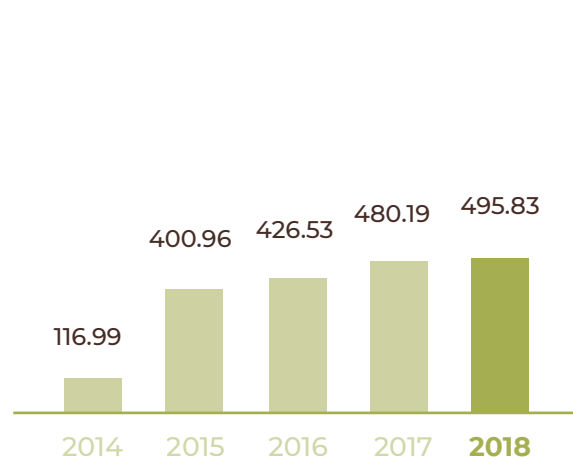
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
KẾT QUẢ KINH DOANH						
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	292.00	530.73	460.51	519.36	600.22
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	34.18	111.36	125.92	152.89	139.82
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	19.84	69.40	69.13	78.15	48.18
EBIT	Tỷ đồng	22.41	76.67	72.88	85.70	62.53
EBITDA	Tỷ đồng	25.64	80.29	77.12	92.36	78.98
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19.69	69.18	67.31	78.72	45.30
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18.60	65.44	59.96	65.48	40.43
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN						
Tổng tài sản	Tỷ đồng	175.25	551.37	621.79	871.79	1,055.77
Nợ phải trả	Tỷ đồng	58.27	150.42	195.27	391.60	559.94
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	116.99	400.96	426.53	480.19	495.83
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	104.00	300.00	300.00	300.00	363.00
KHẢ NĂNG THANH TOÁN						
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	2.34	3.19	2.21	2.12	1.69
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	2.14	2.95	2.01	1.92	1.46
TỶ SUẤT SINH LỜI						
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	11.71	20.98	27.34	29.44	23.30
Tỷ suất EBITDA	%	8.78	15.13	16.75	17.78	13.16
Thu nhập/vốn cổ phần (ROE)	%	15.90	16.32	14.06	13.64	8.15
Thu nhập/tổng tài sản (ROA)	%	10.61	11.87	9.64	7.51	3.83

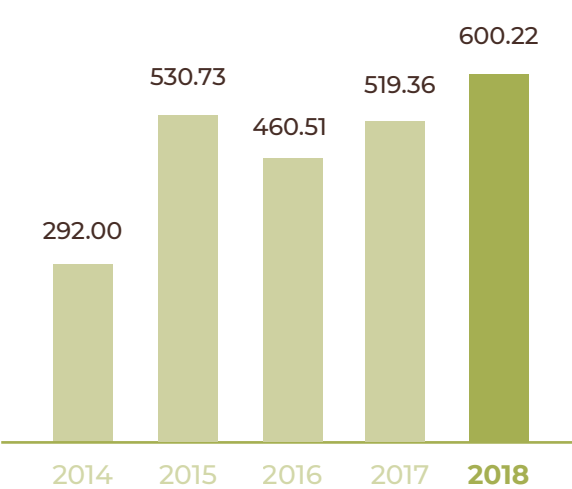
TỔNG TÀI SẢN
(Tỷ đồng)



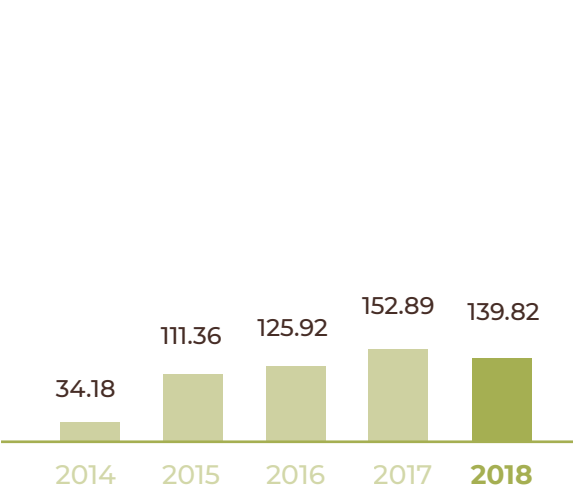
VỐN CHỦ SỞ HỮU
(Tỷ đồng)



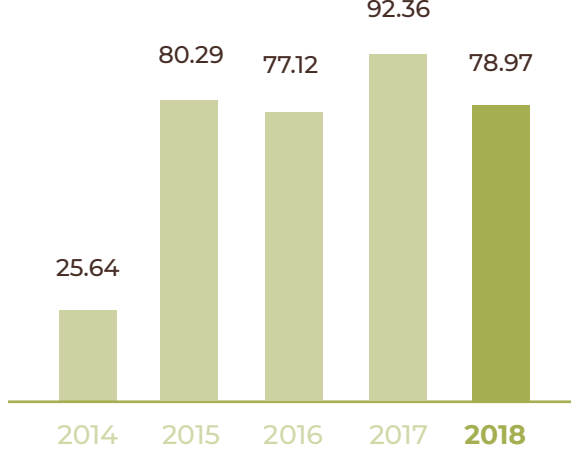
DOANH THU THUẦN
(Tỷ đồng)



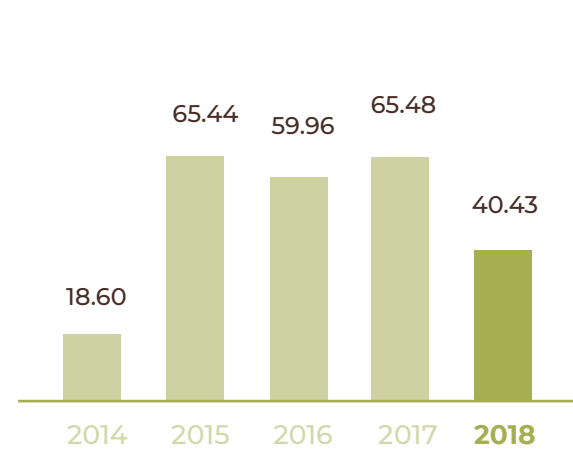
LỢI NHUẬN GỘP
(Tỷ đồng)



EBITDA
(Tỷ đồng)



LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(Tỷ đồng)



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tổ chức & Nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
Thông tin Cổ phần, Cổ đông
Báo cáo của Ban TGD
Báo cáo của HĐQT

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY NĂM 2018

Trong năm, theo yêu cầu lý do cá nhân, lý do sức khỏe và đặc thù công việc, Công ty đã thông qua việc bãi nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Tài chính đối với bà Phan Thị Minh Châu, bãi nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Sản xuất đối với ông Nguyễn Tiến Chinh, bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh đối với ông Nguyễn Trung Kiên. Đồng thời, để thay thế cho các vị trí nhân sự chủ chốt này, Công ty đã tiến hành tuyển dụng, thu hút và chọn lọc đội ngũ kế cận với trình độ học vấn cao, kinh nghiệm dày dặn. Cụ thể:

- Bổ nhiệm ông Ryan Walter Galloway giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc kinh doanh
- Bổ nhiệm bà Diệp Thị Mỹ Hào giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
- Bổ nhiệm ông Lâm Trung Kiên giữ chức vụ: Phó Giám đốc chuỗi cung ứng

Hy vọng với sức trẻ và nhiệt huyết công việc, đội ngũ lãnh đạo này sẽ đem lại làn gió mới giúp Nafoods bay cao và xa hơn trong giai đoạn mở rộng và phát triển sắp tới.

LAO ĐỘNG

STT	Họ và tên	ĐVT	Năm 2017	Nam 2018
I Theo trình độ lao động				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	117	156
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	Người	50	66
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	20	29
4	Lao động phổ thông	Người	184	345
II Theo đối tượng lao động				
1	Lao động trực tiếp	Người	258	393
2	Lao động gián tiếp	Người	113	203
III Theo giới tính				
1	Nam	Người	189	269
2	Nữ	Người	182	327
Tổng cộng		Người	371	596



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc 5.5 ngày/tuần (nghỉ chiều thứ 7 và ngày chủ nhật), 8h/ngày, nghỉ trưa 1.5h; bộ phận trực tiếp làm việc 6 ngày/tuần (nghỉ ngày chủ nhật), 8h/ngày, nghỉ trưa 1.5h. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo: Lấy phương pháp thẻ điểm cân bằng BSC để điều hành doanh nghiệp, trong đó Nafoods Group tập trung vào khía cạnh gốc rễ “Học hỏi và Phát triển”, vì vậy chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là đào tạo nội bộ.

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Chính sách lương: Công ty áp dụng chính sách lương 3P (chính sách lương tiến bộ nhất hiện nay) để tạo động lực cho người lao động, Cụ thể:

- Lương P1: Trả theo vị trí người lao động đang nắm giữ trong doanh nghiệp, bằng cấp, thâm niên công tác
- Lương P2: Trả theo năng lực (đánh giá định kỳ 6 tháng – 12 tháng/1 lần)
- Lương P3: Trả theo mức độ hoàn thành công việc hay trả theo hiệu quả công việc được đánh giá định kỳ tháng/ quý/ bằng công cụ KPI để quản trị mục tiêu doanh nghiệp gắn với việc quản trị chỉ tiêu trọng yếu giao đến từng phòng ban và từng cá nhân.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động công ty.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

DỰ ÁN TỔ HỢP SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN HOA QUẢ XUẤT KHẨU TẠI LONG AN

Trong năm 2018, Nafoods Group đã hoàn thành đầu tư dự án trọng điểm nhất là: Dự án Tổ hợp Sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu tại Long An:

- Địa điểm: Ấp Hóc Thơm 1, Xã Hòa Khánh Tây, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
- Tổng mức đầu tư dự án: gần 400 tỷ đồng
- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2018

Sau gần tròn 2 năm kể từ ngày khởi công (12/4/2016 – 4/4/2018), tháng 4/ 2018 Nafoods đã khánh thành giai đoạn 1, đưa vào hoạt động “Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu” gồm hai hệ thống Máy móc thiết bị công nghệ hiện đại của Châu Âu có công suất 7,000 tấn sản phẩm nước ép cô đặc/năm và 5,000 tấn sản phẩm rau củ quả IQF/năm tại ấp Hoóc Thơm 1, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. “Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu” là một cột mốc đánh dấu giai đoạn phát triển theo định hướng chiến lược 2018 – 2022 của Nafoods, trong lộ trình đưa Nafoods trở thành tập đoàn tiên phong phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp xanh và bền vững.



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TẠI GIA LAI

Trong năm, Công ty cũng đã bắt đầu thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp công nghệ cao; Đầu tư xây dựng Nhà máy tách, phân loại, đóng gói và bảo quản hoa quả xuất khẩu; Đầu tư viện nghiên cứu giống cây trồng công nghệ cao” tại Xã An Phú – Thành phố Pleiku - Tỉnh Gia Lai. Mục tiêu của dự án này là nâng công suất vườn ươm giống của Nafoods, đóng vai trò trạm trung chuyển giống, giảm thiểu chi phí vận chuyển trong kinh doanh giống của Công ty và tạo tiền đề để xuất khẩu hoa quả tươi. Diện tích đầu tư của dự án là 102.369 m2; Tổng mức đầu tư: khoảng 150 tỷ đồng. Hiện tại Công ty đang khẩn trương hoàn tất các thủ tục pháp lý để triển khai dự án, Thời gian triển khai dự án khoảng 12 tháng.

Ngoài ra, để tài lai tạo giống Chanh leo đã được Bộ NN & PTNT thông qua và tài trợ 4.3 tỷ đồng. Năm 2018 đã tiến hành ký kết hợp đồng, giải ngân 1.2 tỷ đồng và đang thực hiện các nội dung tiếp theo của đề tài.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, GÓP VỐN

STT	Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm 2018 (tỷ đồng)
I Đầu tư vào Công ty con						
1	CTCP Chanh leo Nafoods	75.43%	60.0	161.7	59.5	94.9
2	CTCP Nafoods Miền Nam	96.47%	170.0	60.6	-15.0	
3	CT TNHH MTV Quốc tế Nafoods	100.00%	60.0	243.6	0.5	45.8
II Đầu tư vào Công ty liên kết						
1	CTCP Dược liệu Quế Phong	30.00%	40.0	0.0	-0.4	
2	CTCP Nông nghiệp La Giang	30.00%	40.0	0.0	0.0	
3	CTCP Nafoods Tây Nguyên	40.00%	60.0	26.6	-6.8	
4	CTCP Nafoods Tây Bắc	35.00%	30.0	45.2	3.0	
Tổng cộng			460.0	537.7	40.8	140.7

THÔNG TIN CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

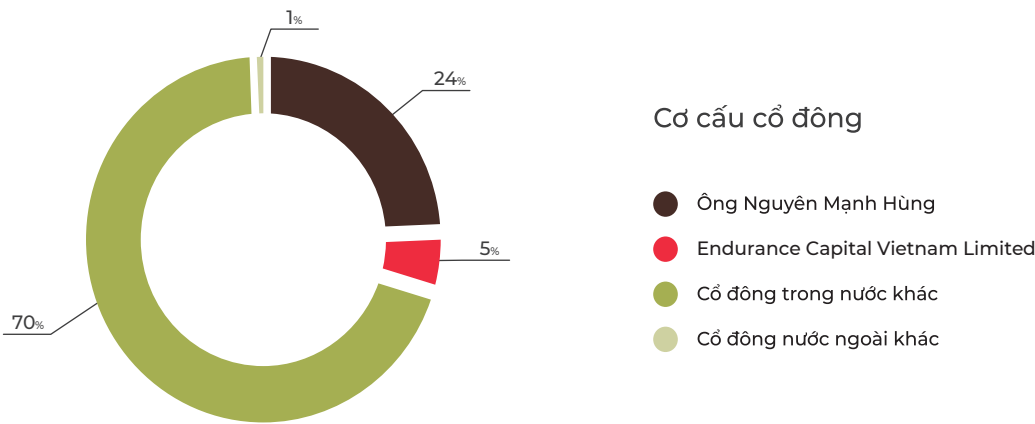
CỔ PHẦN

- Số cổ phần phổ thông: 36,299,782 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 36,299,720 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 62 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng
- Trong năm 2018, công ty mua lại 62 cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn trong đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho năm 2015 làm cổ phiếu quỹ.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY

(Dựa trên danh sách cổ đông ngày 08/11/2018)

Danh sách cổ đông lớn



STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Nguyễn Mạnh Hùng	182134923	18/03/2009	8,827,500	24.32%
2	ENDURANCE CAPITAL VIETNAM I LIMITED	CA8360	06/10/2015	1,910,320	5.26%

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Cổ đông Nhà nước	-	-
2	Cổ đông lớn (sở hữu ≥ 5% vốn CP)	10,737,820	29.58%
	Trong nước	8,827,500	24.32%
	Nước ngoài	1,910,320	5.26%
3	Cổ đông khác	25,561,962	70.42%
	Trong nước	25,361,214	69.87%
	Nước ngoài	200,748	0.55%
	Tổng cộng	36,299,782	100.00%

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
1	Cổ đông trong nước	669	94.18%
	Tổ chức	3	0.00%
	Cá nhân	666	94.18%
2	Cổ đông nước ngoài	24	5.82%
	Tổ chức	9	5.62%
	Cá nhân	15	0.20%
	Tổng cộng	693	100.00%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm	Vốn điều lệ	Nội dung tăng vốn
2010	40.000.000.000	Cổ phần hóa
2014	200.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu 1,600,000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng
2015	300.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu 1,000,000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng
2018	362,997,820,000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu ESOP cho Cán bộ Công nhân viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2018, mặc dù kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung... nhưng GDP của Việt Nam vẫn tăng trưởng 7.08%. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm qua và vượt xa chỉ tiêu Quốc hội giao là 6.7%. Kinh tế vĩ mô tương đối tốt với mức lạm phát được kiểm soát, tỷ giá và lãi suất được duy trì khá ổn định và đáp ứng được mục tiêu đề ra. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước ta trong năm qua tiếp tục có một năm tăng trưởng mạnh. Trong đó ngành nông, lâm, thủy sản ngày càng trở thành một ngành xuất khẩu mũi nhọn với nhiều mặt hàng xuất khẩu “tỷ đô”.

Năm 2018 đối với Nafoods Group bên cạnh những thuận lợi chung từ nền kinh tế thì cũng phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức. Một số yếu tố, điều kiện ảnh hưởng cụ thể như sau:

Thuận lợi:

- Nafoods Group luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các Bộ/Ngành/Chính phủ trong việc phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp xanh và bền vững, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển vùng nguyên liệu và mở rộng thị trường xuất khẩu;
- Tình hình thời tiết năm qua diễn biến tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng tốt, góp phần ổn định nguồn nguyên vật liệu và gia tăng nhu cầu sản phẩm cây giống của Công ty;
- Hội đồng quản trị luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời. Tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết, thống nhất.

Khó khăn:

- Sản phẩm chanh leo cô đặc chịu sự cạnh tranh gay gắt và rơi vào chu kỳ giảm giá;
- Căng thẳng thương mại dẫn đến việc gia tăng bảo hộ thông qua các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của các thị trường nông sản lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản... ảnh hưởng đến các đơn vị xuất khẩu nông sản trong nước;
- Lãi suất tăng ảnh hưởng đến chi phí lãi vay và khả năng huy động vốn của Công ty;
- Công ty tái cấu trúc mạnh mẽ về mô hình quản trị, thay đổi nhân sự chủ chốt trong Ban điều hành. Vì vậy, Ban điều hành mới cần có thêm thời gian để hiểu và hòa nhập vào Công ty.

Với tâm thế chủ động, Nafoods Group vẫn kiên định với mục tiêu chiến lược của mình, tận dụng tối đa những thuận lợi và nỗ lực đối phó với khó khăn. Dù không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 nhưng Công ty cũng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong việc nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm, ngành hàng mới; mở rộng thị trường xuất khẩu và vùng nguyên liệu. Qua đó mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng và phát triển cho Công ty trong giai đoạn 2019 – 2022 sắp tới.

BÁO CÁO KẾT QUẢ VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện/ Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	750.00	607.55	81.00%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	75.00	40.43	53.91%

Kết quả kinh doanh của công ty năm qua không đạt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra đầu năm là do một số nguyên nhân chính như sau:

1. Giá bán sản phẩm Chanh leo cô đặc – sản phẩm chủ lực của công ty trong 6 tháng đầu năm 2018 giảm 25% so với cùng kỳ, khiến số lượng xuất bán và doanh thu, lợi nhuận sản phẩm này sụt giảm mạnh;
2. Theo kế hoạch ban đầu, dự kiến tháng 2 năm 2018, Tổ hợp sản xuất và chế biến Hoa quả xuất khẩu Long An sẽ đi vào hoạt động. Tuy nhiên do một số nguyên nhân khách quan nên đến tháng 4 năm 2018 Tổ hợp nhà máy mới được khánh thành và đến Quý 3 năm 2018 mới đi vào hoạt động ổn định. Dẫn đến việc doanh thu và lợi nhuận được đóng góp từ Tổ hợp nhà máy Long An không đạt kế hoạch;
3. Trong năm, Công ty tái cấu trúc mạnh mẽ về mô hình quản trị, thay đổi nhân sự chủ chốt trong Ban điều hành. Vì vậy, Ban điều hành mới cần có thêm thời gian để hiểu và hòa nhập vào Công ty.



CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG – KHÁCH HÀNG

“

Với mục tiêu mở rộng thị trường, khách hàng, đa dạng hoá ngành hàng; công tác thị trường – khách hàng năm qua đã thu được nhiều kết quả khả quan. Doanh số từ chỗ phụ thuộc chủ yếu vào sản phẩm chanh leo cô đặc (gần 60%) đã dịch chuyển dần qua các sản phẩm mới như Trái cây tươi và sản phẩm Giá trị gia tăng. Thị trường Mỹ & Châu Âu từ chỗ chiếm gần 2/3 doanh số đã giảm xuống chỉ còn 1/3 doanh số, thay vào đó là các thị trường mới như Trung Quốc, Trung Đông, Nga.



- Đối với sản phẩm truyền thống như nước ép trái cây và rau củ quả đông lạnh: năm qua, Công ty đã tiếp tục duy trì tốt các thị trường sẵn có như Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc... Đa dạng hóa sản phẩm của Nafoods Group trên các thị trường này. Tiếp tục tấn công mạnh vào thị trường Trung Quốc, Trung Đông và Đông Âu;
- Đối với sản phẩm cây giống, năm qua, Công ty đã tiếp tục nâng cao chất lượng cây giống hiện tại, đẩy mạnh công tác bán giống trực tiếp tới tận tay người dân. Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh bán giống vào thị trường Tây Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và Lào. Kết hợp với các chương trình khuyến nông, từ cung cấp giống, phân bón, vật tư nông nghiệp đến bao tiêu sản phẩm, giúp công ty có thêm nguồn thu từ hoạt động thương mại;
- Đối với sản phẩm quả tươi, năm 2018, Nafoods Group ngoài việc đẩy mạnh sản phẩm chanh leo quả tươi tại thị trường Châu Âu, còn khai thác, phát triển thêm các sản phẩm khác có giá trị gia tăng cao như Thanh long quả tươi, chanh chua, chuối... vào các thị trường Châu Á, Trung Đông. Trong đó đặc biệt là thị trường Trung Quốc – Thị trường tiềm năng bậc nhất về nhu cầu quả tươi. Mặc dù chỉ mới bắt đầu tập trung phát triển từ tháng 10 năm 2018 nhưng đã thu được những kết quả đáng ghi nhận;
- Công ty đã mở rộng thành công các sản phẩm giá trị gia tăng như nhân điều, xoài sấy... xuất khẩu sang các thị trường Nga, Trung Đông... Tương tự các sản phẩm quả tươi, dù mới chỉ tập trung phát triển từ tháng 10 năm 2018 nhưng kết quả thu được là rất khả quan;
- Các tháng cuối năm 2018, công tác mở rộng thị trường của Công ty đã gặt hái được rất nhiều thành công với việc liên tục ký kết thành công các thoả thuận, ghi nhớ hợp tác trong việc xuất khẩu nông sản với các đối tác lớn đến từ Trung Quốc, Nga, Úc, Ấn Độ... mở ra thị trường xuất khẩu rộng lớn cho Công ty những năm tới.



CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU

“

Song song với công tác mở rộng ngành hàng, thị trường, để tận dụng tối đa các cơ hội tăng trưởng, công tác phát triển vùng nguyên liệu năm qua cũng được Công ty quan tâm và chú trọng

Trong năm Nafoods Group đã ký kết hàng loạt thoả thuận hợp tác với lãnh đạo UBND các địa phương nhằm đầu tư dự án quy hoạch, phát triển thêm 60,000 ha vùng nguyên liệu an toàn, hữu cơ tại các tỉnh. Cụ thể:

- 10,000 ha dừa organic tại tỉnh Bến Tre;
- 10,000 ha cây ăn quả tại Tây Ninh;
- 10,000 ha thanh long tại Bình Thuận;
- 10,000 ha cây ăn quả tại Nghệ An;
- Tiến tới ký kết hợp tác đối tác 10,000 ha thanh long đỏ & chanh chua tại Long An và 10,000 ha cây ăn quả tại Lâm Đồng trong Quý 1&2/2019.



CÔNG TÁC VẬN HÀNH - SẢN XUẤT

Áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quản lý chất lượng, kiểm soát một cách hiệu quả, hợp lý công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Đặc biệt Tổ hợp nhà máy Long An đã nhanh chóng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng chỉ một thời gian ngắn sau khi khánh thành, đạt được các tiêu chuẩn quốc tế và vượt qua các kì đánh giá nghiêm ngặt của khách hàng;

Sắp xếp lại bộ phận Kế hoạch sản xuất và bộ phận Cung ứng nguyên liệu, quy về kiểm soát tập trung ở mức tập đoàn, nhằm đảm bảo thông tin liên lạc và việc kiểm soát toàn chuỗi một cách hiệu quả, nhanh chóng;

Tại nhà máy Nghệ An: Hoàn thiện, nâng cao chất lượng và công suất của sản phẩm vại cô đặc; hoàn thiện quy trình ủ chuỗi nguyên liệu, đồng đều hơn; tiếp tục giữ vững thế mạnh sản xuất các sản phẩm chanh leo;

Tại Tổ hợp nhà máy Long An: Nhanh chóng sản xuất thành công sản phẩm Thanh Long IQF sau khi nhà máy được khánh thành và đưa vào hoạt động. Hoàn thiện quy trình sản xuất Xoài IQF đạt yêu cầu khắt khe của Thị trường Nhật Bản; Sản xuất thành công sản phẩm dịch chanh leo xuất khẩu trực tiếp từ quả với hệ thống máy móc tự động.



CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Dự án Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu tại Long An khánh thành trong tháng 04 năm 2018. Dù muộn hơn so với kế hoạch ban đầu (tháng 02 năm 2019), tuy nhiên việc Tổ hợp nhà máy mới đi vào hoạt động ngoài việc giúp Công ty tăng năng suất chế biến, còn đem lại hiệu quả cao hơn do có ưu thế về địa lý – gần vựa hoa quả lớn nhất Việt Nam, giúp giảm thiểu khoảng cách, chi phí vận chuyển, đảm bảo chất lượng và nguồn nguyên liệu đa dạng, phong phú;

Trong năm Công ty cũng đang thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai dự án “Đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp công nghệ cao; Đầu tư xây dựng Nhà máy tách, phân loại, đóng gói và bảo quản hoa quả xuất khẩu; Đầu tư viện nghiên cứu giống cây trồng công nghệ cao” với tổng diện tích 10.3ha tại Gia Lai. Mục tiêu của dự án này là nâng công suất vườn ươm giống của Nafoods, đóng vai trò trạm trung chuyển giống, giảm thiểu chi phí vận chuyển trong kinh doanh giống của Công ty và tạo tiền đề để xuất khẩu hoa quả tươi.





CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Với mục tiêu hướng tới sự khác biệt, nâng cao chất lượng sản phẩm hiện tại đồng thời tạo ra những sản phẩm mới có giá trị gia tăng, đáp ứng yêu cầu và tiêu chuẩn của khách hàng; hoạt động NC & PT luôn được Công ty quan tâm và chú trọng. Kết quả đạt được năm qua như sau: Chọn tạo được 03 giống chanh leo mới phù hợp cho chế biến và nhu cầu ăn tươi, năng suất cao hơn và khả năng chống chịu bệnh tốt hơn. Hiện tại, 03 giống chanh leo này đang bước vào giai đoạn thử nghiệm và đăng ký xét công nhận chính thức mang thương hiệu Nafoods với Bộ NN & PT NT;

Triển khai thực hiện nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ bảo quản quả chanh leo bằng phương pháp điều biến khí (MAP), hiện tại đang chờ Bộ NN & PTNT thẩm định;

Nghiên cứu mô hình canh tác chanh leo theo hướng hữu cơ, hiện tại Công ty đang trong giai đoạn quy hoạch vùng Nguyên liệu & Thử nghiệm các loại phân bón, chế phẩm hữu cơ cùng các chuyên gia/đối tác.



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ỨNG DỤNG CNTT

Áp dụng triệt để hệ thống KPI/BSC quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời quản trị kế hoạch hành động nhằm đem lại hiệu quả cao nhất;

Xây dựng được nền tảng ứng dụng quản lý đại lý / bán giống;

Xây dựng thành công hệ thống phòng họp trực tuyến, nâng cao được các nhu cầu trao đổi đội nhóm trong công tác phối hợp giữa các khu vực địa lý xa (nhất là khối Kinh doanh và Marketing);



Làm việc với các đối tác, nghiên cứu xây dựng nền tảng ứng dụng, phần mềm CRM cho Hoa quả tươi và kinh doanh truyền thống nhằm Tập trung được các hạng mục Cơ sở dữ liệu tập đoàn về 1 mối, tránh phân rã và chia nhỏ dữ liệu ở các cá nhân;

Triển khai nâng cấp hạ tầng máy chủ, nhằm đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng khi triển khai và đưa vào khai thác đồng bộ các phần mềm quản trị doanh nghiệp;

Triển khai hệ thống giám sát tổng thể, nhằm giám sát có mục đích các khu vực trọng điểm của tập đoàn.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Công ty xác định nguồn nhân lực là một trong những tài sản quan trọng nhất, góp phần tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Do vậy, phát triển nguồn lực được Nafoods Group thực sự chú trọng qua việc tổ chức đào tạo về kỹ năng, kiến thức và đặc biệt là thái độ để đảm bảo số lượng, chất lượng, phù hợp với công việc và tính kế thừa;
- Tổ chức đào tạo được 1,467 lượt người, với 5,205 giờ đào tạo. Trong đó có các chương trình đào tạo nổi bật như Đào tạo văn hóa chịu trách nhiệm và không đổ lỗi trong nội bộ; đào tạo về tiêu chuẩn ISO, quy định PRP, các mối nguy ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tại các nhà máy... Nội dung chương trình có chọn lọc, phù hợp với từng đối tượng giúp nhân viên ngày càng nâng cao tay nghề, hoàn thiện bản thân, nhằm đáp ứng các yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty trong thời đại 4.0.

CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, CHIẾN LƯỢC – QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

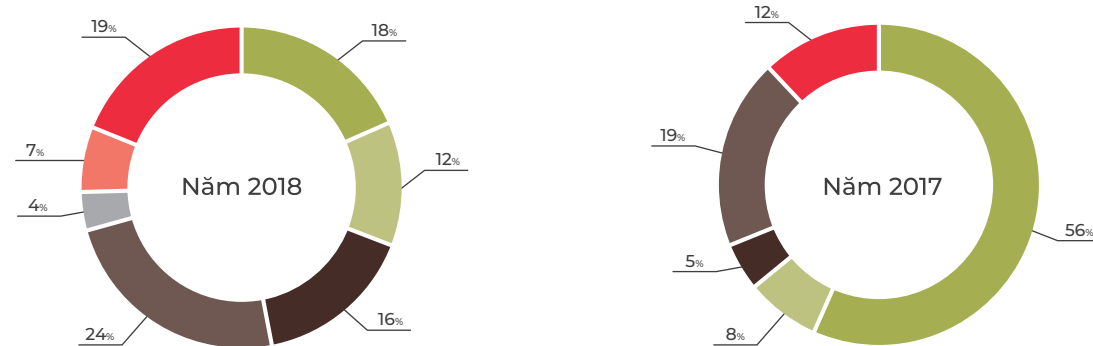
- Hoàn thiện định hướng chiến lược của Nafoods Group giai đoạn 5 năm 2018 – 2022 với các mục tiêu, chiến lược cụ thể;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết từng tháng cho từng đơn vị;
- Công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư được quan tâm, phát hành bản tin nhà đầu tư & đối tác hàng tháng.



PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2017	31/12/2018	Tỷ lệ tăng/ giảm
Tổng tài sản	Tỷ đồng	871.79	1,055.77	21.10%
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	579.23	595.15	2.75%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	292.56	460.62	57.44%
Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	871.79	1,055.77	21.10%
Nợ phải trả	Tỷ đồng	391.60	559.94	42.99%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	480.19	495.83	3.26%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300.00	363.00	21.00%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	519.36	600.22	15.57%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	152.89	139.82	-8.55%
Chi phí tài chính ròng	Tỷ đồng	-9.12	-11.91	30.60%
- Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	-6.98	-17.23	146.78%
Chi phí Bán hàng & Quản lý	Tỷ đồng	-64.22	-79.54	23.86%
EBIT	Tỷ đồng	85.70	62.53	-27.04%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	78.72	45.30	-42.45%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	65.48	40.43	-38.25%

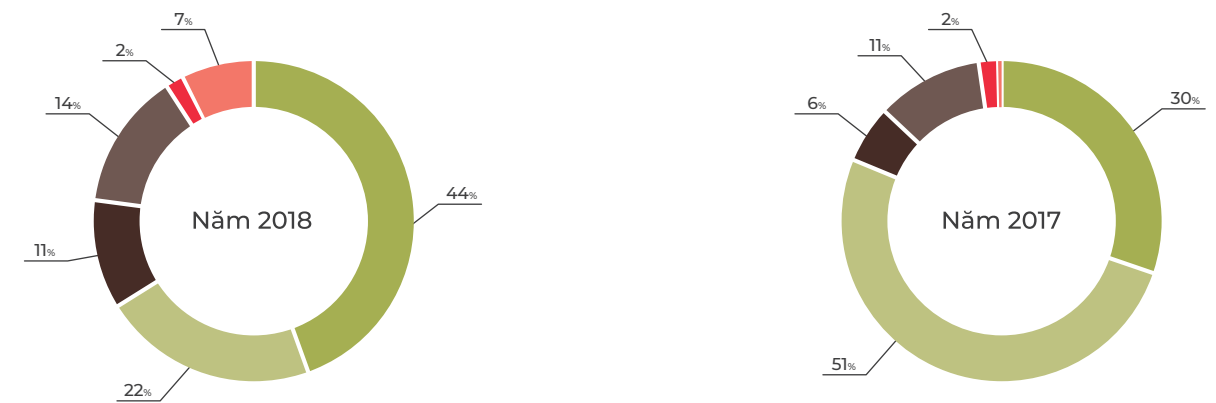
Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm



Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm



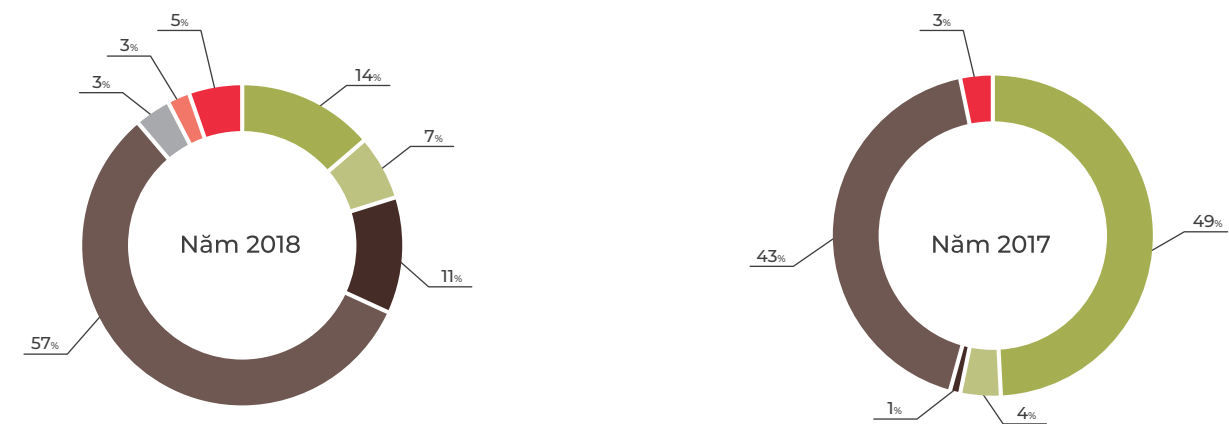
Về cơ cấu doanh thu chi tiết theo từng nhóm sản phẩm, năm 2018 với sự sụt giảm mạnh của dòng sản phẩm chanh leo cô đặc, cơ cấu doanh thu đã có sự chuyển dịch đáng kể, theo hướng đa dạng hơn và giảm bớt sự phụ thuộc vào một vài sản phẩm chủ lực. Cụ thể, nhóm các sản phẩm cô đặc từ chỗ chiếm tỷ trọng lớn nhất năm 2017 (56%) chỉ còn chiếm 18% doanh thu năm 2018. Cây giống chanh leo vươn lên là sản phẩm chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu khi chiếm 24% doanh thu năm 2018, so với mức 19% của năm 2017. Các sản phẩm Puree và Rau củ quả IQF nhờ Tổ hợp nhà máy Long An đi vào hoạt động có một năm tăng trưởng mạnh, cũng đang ngày một đóng góp lớn hơn khi lần lượt chiếm 12% và 16% doanh thu năm 2018. Trong khi đó, các sản phẩm trái cây tươi và giá trị gia tăng, dù mới chỉ được đẩy mạnh tiêu thụ vào các tháng cuối năm 2018 nhưng cũng đã đóng góp lần lượt 4% và 7% vào cơ cấu doanh thu của Công ty. Phần còn lại là các dòng sản phẩm khác.



Cơ cấu doanh thu theo thị trường



Về cơ cấu doanh thu theo thị trường, cũng có sự chuyển dịch theo hướng đa dạng và bớt sự phụ thuộc vào thị trường Châu Âu hơn. Thay vào đó là các thị trường mới như Châu Á (trong đó nổi bật là Trung Quốc) và Trung Đông.



Cơ cấu lợi nhuận gộp



Tương tự như doanh thu thuần, năm 2018 lợi nhuận gộp nhóm các sản phẩm cô đặc cũng sụt giảm và chỉ còn chiếm 14% tổng lợi nhuận gộp. Trong khi đó cây giống chanh leo vươn lên chiếm 57% tổng lợi nhuận gộp năm 2018. Tiếp theo là các sản phẩm Rau củ quả IQF và Puree chiếm lần lượt 11% và 7%. Còn lại là Trái cây tươi (3%), Sản phẩm Giá trị Gia tăng (3%) và các sản phẩm khác (5%).

Nước ép cô đặc - sụt giảm mạnh

Nước ép Chanh leo cô đặc	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	278.78	91.20	-67.28%
Giá vốn	Tỷ đồng	206.75	77.78	-62.38%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	72.03	13.42	-81.36%
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	25.84%	14.72%	-8.24%

Nhóm các sản phẩm nước ép cô đặc bao gồm các loại như: nước ép chanh leo cô đặc, nước ép tắc cô đặc, nước ép vải cô đặc... trong đó nước ép chanh leo cô đặc là sản phẩm chủ lực của Công ty. Đây là sản phẩm đầu ra cuối cùng trong một chuỗi giá trị khép kín của Nafoods Group từ khâu nghiên cứu sản xuất cây giống, phát triển vùng trồng nguyên liệu, đưa vào sản xuất chế biến sâu cho đến khâu tiêu thụ.

Sáu tháng đầu năm 2018, giá bán chanh leo cô đặc trên thị trường xuất khẩu giảm đến 25% so với cùng kỳ, khiến doanh thu và sản lượng xuất bán sản phẩm này của Công ty sụt giảm mạnh. Cụ thể, doanh thu thuần nước ép chanh leo cô đặc năm 2018 đạt 91.2 tỷ đồng, giảm 67% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt 13.4 tỷ đồng, giảm 81% so với cùng kỳ. Biên lãi gộp đạt 14.72%, giảm 11.12 điểm phần trăm so với năm trước.

Tính chung cho các sản phẩm cô đặc năm qua, doanh thu thuần đạt 110 tỷ đồng, giảm 62% so với cùng kỳ; lợi nhuận gộp đạt 19.25 tỷ đồng, giảm 74% so với cùng kỳ. Biên lãi gộp đạt 17.43%, giảm 8.24 điểm phần trăm so với năm 2017.

Sản phẩm nước ép cô đặc	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	291.82	110.44	-62.16%
Giá vốn	Tỷ đồng	216.92	91.19	-57.96%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	74.90	19.25	-74.30%
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	25.67%	17.43%	-8.24%

Cây giống chanh leo - Duy trì hiệu quả cao

Cây giống chanh leo	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	99.73	146.40	46.80%
Giá vốn	Tỷ đồng	34.31	66.45	93.64%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	65.41	79.95	22.22%
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	65.59%	54.61%	-10.98%

Cây giống là một sản phẩm quan trọng trong chuỗi giá trị nông nghiệp mà Nafoods Group hiện đang hướng tới. Chính vì vậy, Công ty xác định việc đầu tư nghiên cứu sản phẩm cây giống mới và kiểm soát chất lượng cây giống là chiến lược để đảm bảo sản phẩm cây giống của Nafoods Group luôn khỏe, sạch bệnh và phù hợp với điều kiện tự nhiên của Việt Nam. Sản phẩm cây giống chanh leo Đài Nông 1 do Nafoods Group sản xuất đã được cung cấp cho các vùng nguyên liệu khắp mọi miền đất nước. Điều này vừa giúp đem lại doanh thu cho Công ty, vừa đảm bảo được chất lượng quả chanh leo nguyên liệu trước khi đưa vào chế biến.



Bên cạnh đó, năm 2018, sau thời gian dài nghiên cứu, thử nghiệm, viện giống Nafoods đã phối hợp với các chuyên gia đầu ngành của Việt Nam và Đài Loan nghiên cứu ra 03 loại giống chanh leo mới, phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng của khu vực miền Bắc và miền Trung của Việt Nam, quả to hơn và có độ axit cao hơn so với loại giống hiện tại. Dự kiến, các loại giống mới này sẽ được cung cấp ra thị trường trong năm 2019.

Năm 2018, Viện giống Chanh leo sạch bệnh hoạt động ổn định và đạt tối đa công suất (6 triệu cây giống/năm), không những cung cấp cho thị trường trong nước và còn xuất khẩu cây giống sang Lào. Doanh thu và lợi nhuận gộp sản phẩm này năm qua đều tăng trưởng tốt: Doanh thu cây giống chanh leo năm 2018 đạt 146 tỷ đồng, tăng 47% so với năm 2017; Lợi nhuận gộp năm 2018 đạt 80 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2017. Sản phẩm Cây giống chanh leo tiếp tục là sản phẩm có hiệu quả cao nhất trong các dòng sản phẩm của Công ty khi tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu thuần năm 2018 đạt 54.61%.

Rau củ quả đông lạnh IQF - Tăng trưởng mạnh

Rau củ quả đông lạnh IQF	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	24.10	95.36	295.74%
Giá vốn	Tỷ đồng	22.59	79.49	251.84%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1.50	15.86	956.29%
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	6.23%	16.63%	10.40%

Các sản phẩm Rau củ quả đông lạnh IQF của Công ty được sử dụng công nghệ hiện đại đến từ Đức đảm bảo thời gian cấp đông nhanh, khi giải đông các sản phẩm vẫn giữ được hương vị tươi ngon. Một số sản phẩm IQF tiêu biểu như: Xoài IQF, dưa IQF, dứa IQF...

Năm 2018, các sản phẩm Rau củ quả đông lạnh IQF tăng trưởng mạnh và đứng thứ 3 trong tỷ trọng doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty: Doanh thu dòng sản phẩm này năm 2018 đạt 95.4 tỷ đồng, tăng gần 296% so với năm 2017, Lợi nhuận gộp đạt gần 16 tỷ đồng, tăng hơn 10 lần so với năm 2017. Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần đạt 16.63%, tăng 10.4 điểm phần trăm so với năm trước.

Nguyên nhân của sự tăng trưởng vượt trội này là do từ tháng 4/2018 Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu tại Long an đã bắt đầu đi vào hoạt động, ngoài việc tăng năng suất chế biến, còn đem lại hiệu quả cao hơn do nhà máy mới có ưu thế về địa lý – gần vựa hoa quả lớn nhất Việt Nam, giúp giảm thiểu khoảng cách, chi phí vận chuyển, đảm bảo chất lượng và nguồn nguyên liệu đa dạng, phong phú.



Nước ép Puree

Nước ép Puree	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	40.36	74.05	83.46%
Giá vốn	Tỷ đồng	34.10	64.61	89.47%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	6.26	9.43	50.71%
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	15.51%	12.74%	-2.77%

Nhóm sản phẩm Nước ép Puree của công ty bao gồm các sản phẩm tiêu biểu như: nước ép chanh leo puree, nước ép mãng cầu xiêm puree, nước ép tắc puree, nước ép gấc puree... Tương tự các sản phẩm Rau củ quả đông lạnh IQF, việc Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu Long An đi vào hoạt động giúp Doanh thu nhóm sản phẩm Puree năm 2018 đạt 74 tỷ đồng, tăng 83% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 9.43 tỷ đồng, tăng 51%. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt gần 13%, giảm gần 3 điểm phần trăm so với cùng kỳ.



Trái cây tươi/Sản phẩm Giá trị gia tăng - Tiềm năng

Chỉ tiêu	ĐVT	Trái cây tươi	Giá trị gia tăng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	21.00	39.69
Giá vốn	Tỷ đồng	16.62	36.12
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	4.39	3.57
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	20.89%	9.00%



Năm 2018 chứng kiến bước ngoặt mới đối với sản phẩm trái cây tươi xuất khẩu của công ty. Sau khi sản phẩm chanh leo quả tươi được chính thức xuất khẩu sang thị trường châu Âu cuối năm 2017, các sản phẩm trái cây tươi của Nafoods đã tiếp tục được xuất khẩu sang thị trường Châu Á và Trung Đông trong năm 2018. Trong đó nổi bật là thị trường Trung Quốc - Thị trường tiềm năng bậc nhất thế giới về nhu cầu quả tươi. Dù mới chỉ bắt đầu tập trung phát triển từ tháng 10 năm 2018, nhưng kết quả thu được từ nhóm sản phẩm này là rất khả quan. Doanh thu trái cây tươi xuất khẩu đạt 21 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 4.4 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận gộp đạt gần 21%.

Nhóm sản phẩm Giá trị gia tăng, bao gồm các sản phẩm như điều, xoài sấy... là những sản phẩm xuất khẩu mới của Công ty. Tương tự các sản phẩm quả tươi, các sản phẩm thương mại tổng hợp cũng mới chỉ được tập trung phát triển từ tháng 10 năm 2018 và cũng đem lại kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, doanh thu thuần nhóm sản phẩm này đạt gần 40 tỷ đồng, lợi nhuận gộp 3.6 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 9%.



Kỳ vọng từ năm 2019, các sản phẩm tiềm năng này sẽ có sự bứt phá mạnh mẽ, đóng góp lớn hơn vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.

Các sản phẩm khác

Các dòng sản phẩm khác	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	63.35	113.30	78.85%
Giá vốn	Tỷ đồng	58.53	105.93	80.96%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	4.81	7.37	53.15%
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	7.60%	6.51%	-1.09%

Doanh thu các sản phẩm khác năm 2018 của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động thương mại (mua bán nông sản), phân bón, vật tư nông nghiệp... vì vậy biên lợi nhuận không cao. Doanh thu các sản phẩm khác đạt 113 tỷ đồng - tăng 79%, lợi nhuận gộp đạt 7.37 tỷ đồng - tăng 53%.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018	2018-2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2.12	1.69	-0.43
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.92	1.45	-0.47
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	44.92%	53.05%	8.13%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	81.55%	112.93%	31.38%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8.06	6.76	-1.30
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0.6	0.57	-0.03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	12.61%	6.74%	-5.87%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	13.64%	8.15%	-5.48%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	7.51%	3.83%	-3.68%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	15.05%	8.03%	-7.02%

- Tổng tài sản của Công ty năm 2018 đạt 1,056 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2017, chủ yếu là do việc hoàn thành Tổ hợp nhà máy Long An làm tài sản cố định tăng, trong khi tài sản ngắn hạn tương đương năm trước. Điều này khiến tỷ trọng tài sản dài hạn trong cơ cấu Tổng tài sản của Công ty gia tăng, lên mức 44% Tổng tài sản, so với mức 1/3 Tổng tài sản như hai năm trước;
- Tương tự Tổng tài sản, Nợ phải trả của công ty năm qua cũng tăng 43% lên 560 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải trả ngắn hạn của năm 2018 đạt 351 tỷ đồng tăng 29% chủ yếu là do Công ty vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động. Nợ phải trả dài hạn năm 2018 tăng 76% so với năm 2017, lên mức 209 tỷ đồng, do khoản vay dài hạn để đầu tư cho dự án Tổ hợp nhà máy Long An tăng;
- Trong khi đó Vốn chủ sở hữu năm 2018 chỉ tăng nhẹ 3% so với năm 2017, đạt 496 tỷ đồng, làm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng mạnh lên mức 113%, hệ số nợ trên tổng tài sản ở mức 53%;
- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán dù giảm so với năm 2017 nhưng đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán đảm bảo của Công ty;
- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động được duy trì tương đối tốt;
- Trong khi đó các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có sự sụt giảm mạnh do lợi nhuận giảm, chi phí khấu hao, lãi vay gia tăng.

ĐÁNH GIÁ KHÁC

1 Ảnh hưởng của biến động lãi suất vay

Trong hai ba năm trở lại đây, để bổ sung vốn lưu động và đặc biệt là tài trợ cho hoạt động đầu tư tại dự án Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu tại Long An, Công ty đã sử dụng nhiều hơn nguồn vốn vay từ ngân hàng. Điều này làm cho chi phí lãi vay tăng lên và phần nào ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá mặt bằng lãi suất trong những năm qua cơ bản được duy trì ở mức thấp và ổn định nên sẽ là điều kiện tốt cho Công ty trong việc tiếp cận nguồn vốn này, phục vụ sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư.



2 Ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự ảnh hưởng lớn bởi các biến động của tỷ giá hối đoái do gần 70% doanh thu của Công ty đến từ xuất khẩu. Năm 2018, Tỷ giá Việt Nam đồng mặc dù có thời điểm biến động do bất ổn thương mại toàn cầu, nhưng cơ bản vẫn được Ngân hàng Nhà nước duy trì ổn định, ít xảy ra những diễn biến giạt cực gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý thị trường, tạo điều kiện cho hoạt động xuất khẩu của Công ty.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019



Kế hoạch kinh doanh năm 2019:

Doanh thu tăng trưởng tối thiểu 50%;

Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng

tối thiểu 25% so với năm 2018



Là năm thứ 2 thực hiện kế hoạch chiến lược 5 năm (2018 – 2022), với những nỗ lực chuyển mình đã đạt được trong năm 2018 cùng tầm nhìn là tập đoàn tiên phong phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp xanh và bền vững, cung cấp cho thế giới các sản phẩm nông nghiệp tự nhiên, an toàn và đem lại cuộc sống tốt đẹp cho mọi người, năm 2019 dự kiến sẽ là một năm bản lề, chứng kiến nhiều bùng nổ trong kết quả kinh doanh của Nafoods Group. Bằng thông điệp xuyên suốt cho cả năm 2019 **“Chủ động nguyên liệu – Chủ động thị trường”**, Ban Tổng giám đốc Công ty đặt ra kế hoạch hoạt động cụ thể như sau:

Về kinh doanh – thị trường

- Duy trì hiệu quả các mảng kinh doanh truyền thống;
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm quả tươi, và giá trị gia tăng mang lại hiệu quả cao như chanh leo quả tươi, thanh long quả tươi, chuối, nhân điều, xoài sấy...
- Duy trì các thị trường, khách hàng hiện tại và đẩy mạnh phát triển các thị trường mới như Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Trung Đông...;
- Phát triển đội ngũ bán hàng trực tiếp, chuyên nghiệp, thiết kế quy trình bán hàng hợp lý, tăng thời gian bán hàng lên trên 60%;
- Phát triển khách hàng chiến lược & đại diện thương mại tại các thị trường trọng điểm để tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo, tạo nguồn khách hàng tiềm năng;
- Áp dụng công nghệ 4.0 vào bán hàng và dịch vụ.

Về nguyên liệu đầu vào

- Tiếp tục mở rộng vùng nguyên liệu tại các tỉnh, khu vực đã đạt được thoả thuận với lãnh đạo, chính quyền; mở rộng vùng nguyên liệu sang Lào, Campuchia;
- Tổ chức đội thu mua theo lãnh thổ; tích hợp đội bán giống và thu mua, thành lập nên đội kĩ thuật viên phủ khắp tuyến huyện các vùng nguyên liệu;
- Áp dụng công nghệ quản trị 4.0 và mô hình giá thu mua cơ sở vào công tác thu mua.

Về vận hành sản xuất

- Đảm bảo vận hành các Nhà máy an toàn, ổn định và hiệu quả;
- Tăng cường đảm bảo chất lượng sản phẩm thông qua quy trình, NC & PT sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn tuyệt đối;
- Thiết kế và chế tạo các máy cắt nguyên liệu mới phục vụ nhu cầu sản phẩm đa dạng, thử nghiệm ủ chuối bằng etylen, thử nghiệm các phương pháp/máy đóng gói mới, cải tạo kho lạnh ở Nhà máy Nghệ An, nâng cấp hệ thống xử lý nước ở Nhà máy Long An;
- Lập kế hoạch mở rộng sản xuất thông qua hệ thống nhà máy vệ tinh đủ tiêu chuẩn (hub-spoke).

Về nghiên cứu, phát triển, thực hiện các dự án

- Quyết tâm bám sát tiến độ thực hiện dự án nghiên cứu giống chanh leo mới để chính thức cung cấp giống mới mang thương hiệu Nafoods ra thị trường;
- Hoàn tất thủ tục đền bù, làm bìa đất; triển khai xây dựng giai đoạn 1 dự án tổ hợp 13ha tại Tây Nguyên. Lập kế hoạch triển khai chi tiết giai đoạn 2 và 3;
- Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ bảo quản quả chanh leo bằng phương pháp điều biến khí (MAP);
- Tập trung công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, bao gồm các sản phẩm rau, quả theo hướng hữu cơ, công nghệ cao và nâng cao chất lượng sản phẩm sấy theo công nghệ mới...;
- Xác định được các loại phân bón, chế phẩm bảo vệ thực vật phù hợp cho canh tác gieo trồng các loại quả chủ lực để cung cấp đồng bộ với cây giống theo gói kỹ thuật phục vụ kinh doanh của Nafoods;
- Nâng cao giá trị hạt chanh leo sấy khô, sản phẩm chanh leo puree có hạt cube, nghiên cứu các phương án nâng cao giá trị vỏ chanh leo thu được sau sản xuất; thử nghiệm các sản phẩm hay quy cách mới như bơ, mít, dưa, xoài...

Về hoạt động hỗ trợ, ứng dụng CNTT

- Tiếp tục làm việc với các đối tác, nghiên cứu xây dựng nền tảng ứng dụng, phần mềm CRM cho Hoa quả tươi và kinh doanh truyền thống nhằm Tập trung được các hạng mục Cơ sở dữ liệu tập đoàn về một mối, tránh phân rã và chia nhỏ dữ liệu ở các cá nhân;
- Tiếp tục Triển khai nâng cấp hạ tầng máy chủ, nhằm đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng khi triển khai và đưa vào khai thác đồng bộ các phần mềm quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục triển khai hệ thống giám sát tổng thể, nhằm giám sát có mục đích các khu vực trọng điểm của tập đoàn;
- Nghiên cứu Áp dụng công nghệ Truy xuất nguồn gốc xuất xứ.

Về quản trị, nhân sự:

- Tiếp tục áp dụng triệt để hệ thống KPI/BSC quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời quản trị kế hoạch hành động nhằm đem lại hiệu quả cao nhất;
- Tăng cường công tác thu hút, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đặc biệt là các vị trí quản lý, đồng thời chú trọng công tác đào tạo đội ngũ nhân sự kế cận;
- Nghiên cứu ứng dụng ERP trong quản trị Công ty.

Về quản trị Tài chính – Vốn

- Quản trị tài chính chuyên nghiệp, có khả năng đáp ứng nhu cầu vốn trung, dài hạn, vốn lưu động cho tất cả các kịch bản tăng trưởng với chi phí hợp lý;
- Nâng cao hiệu quả và mức độ chuyên nghiệp của mảng Quan hệ cổ đông, nhà đầu tư, đưa giá cổ phiếu về đúng vị trí top đầu ngành nông nghiệp;
- Nâng cao năng lực lập kế hoạch chiến lược.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

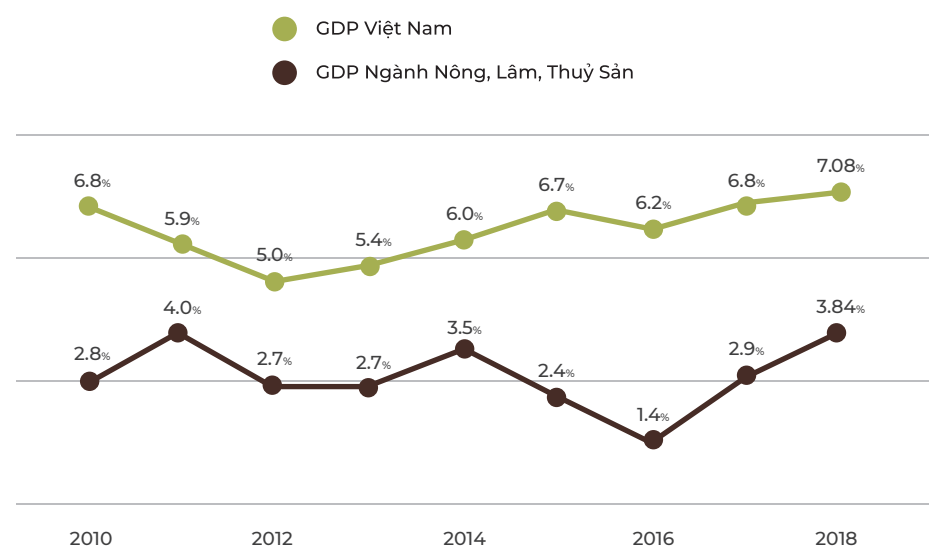
ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NỀN KINH TẾ VÀ NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Hội đồng quản trị nhận định: năm 2018, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều diễn biến khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.

Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát... Tuy vậy, dưới sự chỉ đạo quyết liệt và kịp thời của Chính phủ, những kết quả thu được vẫn khá ấn tượng.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 ước tính tăng 7.08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây, vượt xa chỉ tiêu Quốc hội đặt ra đầu năm là 6.7%. Kinh tế vĩ mô nhìn chung ổn định với lạm phát dưới mức mục tiêu của Chính phủ. Các chỉ số Lãi suất, tỷ giá dù có thời điểm biến động khá nhưng đều hạ nhiệt và ổn định trở lại. Kim ngạch hàng hoá xuất khẩu ước tính đạt 244.72 tỷ USD, tăng 13.8% so với năm trước. Xuất siêu năm 2018 đạt kỷ lục 7.2 tỷ USD, tăng mạnh so với 2.1 tỷ USD năm 2017. Hội nhập quốc tế diễn ra sâu rộng trên nhiều lĩnh vực. Hiệp định CPTPP được ký kết và phê chuẩn trong năm 2018 hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội cho nền kinh tế của đất nước.

TĂNG TRƯỞNG GDP (%)



Trong bối cảnh đó, GDP của ngành nông nghiệp Việt cũng tăng 2.89% (năm 2017 tăng 2.07%), là mức tăng cao nhất giai đoạn 2012 – 2018. Sản xuất nông nghiệp ổn định và tăng trưởng khá. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá nông, lâm sản vẫn đạt 22 tỷ USD, tăng 10% so với năm trước, chiếm 9% tổng kim ngạch hàng hoá xuất khẩu, dù gặp không ít khó khăn do sự gia tăng bảo hộ thông qua các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước thị trường nông sản lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Những kết quả trên đã khẳng định hiệu quả của việc chuyển đổi cơ cấu ngành. Cơ cấu sản xuất tiếp tục được điều chỉnh theo hướng chuyển từ mục tiêu số lượng sang chất lượng và giá trị gia tăng, chuyển từ sản xuất quy mô nhỏ lẻ, phân khúc sang quy mô lớn, khép kín theo chuỗi giá trị. Sự chuyển đổi trong sản xuất không chỉ dựa vào lợi thế, tiềm năng mà theo sát nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Cùng với đó là tăng cường quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn; thay đổi cách thức quản lý trong xuất khẩu nói chung và xuất khẩu nông sản nói riêng về kỹ thuật, tổ chức sản xuất... đã tạo cho nông sản Việt những thuận lợi cơ bản, và hứa hẹn sẽ trở thành một trong những mũi nhọn kinh tế của đất nước.

- Theo Tổng cục thống kê -



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm qua gặp nhiều khó khăn do (1) tình trạng cạnh tranh gay gắt khiến sản phẩm chủ lực là chanh leo cô đặc có giá sụt giảm mạnh; (2) dự án trọng điểm Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu tại Long An vì một số lý do khách quan dẫn đến hoàn thành chậm hơn so với tiến độ 2 tháng; và (3) Công ty có nhiều biến động nhân sự chủ chốt, các thành viên Ban Tổng Giám đốc mới cần có thời gian hoà nhập và nắm bắt tình hình Công ty. Kết quả Tổng doanh thu và Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2018 chỉ đạt 607.6 tỷ đồng và 40.4 tỷ đồng, lần lượt bằng 81% và 54% kế hoạch đặt ra đầu năm.

Tuy vậy, với sự nỗ lực hết mình của tập thể Lãnh đạo, CBCNV Công ty, năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn có nhiều điểm đáng khích lệ như sau:

- Ngoại trừ sản phẩm Chanh leo cô đặc sụt giảm, các dòng sản phẩm khác như Nước ép Puree, Rau củ quả IQF, Cây giống chen leo đều có sự tăng trưởng mạnh;
- Các sản phẩm, ngành hàng mới như Trái cây tươi, các sản phẩm giá trị gia tăng dù mới chỉ bắt đầu tập trung phát triển từ tháng 10 năm 2018 nhưng đã ghi nhận nhiều kết quả hứa hẹn;
- Giảm bớt sự phụ thuộc vào sản phẩm và thị trường chủ lực
- Thị trường xuất khẩu liên tục được mở rộng với việc ký kết hàng loạt các thỏa thuận hợp tác với các đối tác đến từ các thị trường lớn và tiềm năng như: Nongfu (Trung Quốc), Voskhod (Nga), 4Ways (Úc), Ấn Độ, Trung Đông...
- Mở rộng vùng nguyên liệu bằng việc ký kết thỏa thuận hợp tác đầu tư, phát triển thêm 60,000 ha vùng nguyên liệu an toàn, hữu cơ tại các tỉnh, bao gồm 10,000 ha dưa organic tại tỉnh Bến Tre; 10,000 ha cây ăn quả tại Tây Ninh; 10,000 ha thanh long tại Bình Thuận 10,000 ha cây ăn quả tại Nghệ An; Tiến tới ký kết hợp tác đối tác 10,000 ha thanh long đỏ & chanh chua tại Long An và 10,000 ha cây ăn quả tại Lâm Đồng trong Quý 1/2019.



“Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm qua dù gặp nhiều khó khăn, bất lợi và chưa hoàn thành được kế hoạch đặt ra đầu năm nhưng bằng nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo, CBCNV, những kết quả đạt được trong công tác phát triển ngành hàng mới, mở rộng thị trường, mở rộng vùng nguyên liệu là rất đáng khích lệ. Hy vọng với những sự chuẩn bị chu đáo này, năm 2019 Nafoods Group sẽ có sự chuyển mình, tăng trưởng mạnh mẽ.”



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Tuyển dụng, thu hút thành công các vị trí nhân sự chủ chốt trong Ban Tổng Giám đốc với trình độ học vấn cao và kinh nghiệm quản trị dày dặn. Trong đó 01 thành viên là Tiến sĩ quốc tịch Mỹ, 01 Thạc sỹ tốt nghiệp tại Mỹ, 01 Thạc sỹ tốt nghiệp tại Pháp, 01 Thạc sỹ có kinh nghiệm điều hành sản xuất nhà máy FMCG cao cấp/mới;

Với sự tham gia của các nhân sự Ban Tổng giám đốc mới, Công ty hoàn thiện định hướng chiến lược giai đoạn 5 năm 2018 – 2022 với các mục tiêu, chiến lược cụ thể;

Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng, triển khai đồng bộ đến các công ty trong hệ thống, đến từng phòng ban, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, xây dựng các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh;

Áp dụng đồng bộ và không ngừng cải tiến hệ thống phương pháp BSC – KPI để quản trị mục tiêu và đo lường hiệu quả công việc giúp Công ty ghi nhận nỗ lực của mỗi cá nhân một cách chuẩn xác, tạo động lực phấn đấu, tăng niềm tin và sự gắn bó lâu dài của người lao động;

Xây dựng được tập thể đoàn kết, đồng lòng hướng tới mục tiêu chung của Công ty;

Nghiên cứu hệ thống ERP để cải thiện quản trị công ty.

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN

Viện NC & PT Nông nghiệp Nafoods và Ban PTKD & Marketing tiếp tục hoạt động ổn định và hiệu quả. Viện NC & PT Nông nghiệp Nafoods đã và đang phối hợp chặt chẽ với Công ty Cổ Phần Chanh leo Nafoods trong việc nghiên cứu lai tạo giống mới. Năm 2018, viện nghiên cứu đã lai tạo ra 45 dòng giống mới triển vọng; trong đó có 03 giống chanh leo mới đang bước vào giai đoạn thử nghiệm và đăng ký xét công nhận chính thức mang thương hiệu Nafoods với Bộ NN & PTNT;

Ban PTKD & Marketing sau khi xuất khẩu thành công những lô chanh leo quả tươi đầu tiên cuối năm 2017, hiện đang cùng Viện NC & PT Nông nghiệp Nafoods nghiên cứu công nghệ bảo quản quả chanh leo tươi, nhằm kéo dài thời gian bảo quản, để có thể vận chuyển bằng đường thủy, tiết giảm chi phí vận chuyển;

Viện NC & PT Nông nghiệp Nafoods đang phối hợp với Phòng kỹ thuật Công ty Chanh leo Nafoods nghiên cứu mô hình canh tác chanh leo theo hướng hữu cơ; nghiên cứu xác định các loại phân bón, chế phẩm bảo vệ thực vật phù hợp cho canh tác chanh leo.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Trong năm Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng dự án trọng điểm “Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu Long An” với tổng mức đầu tư gần 400 tỷ đồng. Thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai dự án “Đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp công nghệ cao; Đầu tư xây dựng Nhà máy tách, phân loại, đóng gói và bảo quản hoa quả xuất khẩu; Đầu tư viện nghiên cứu giống cây trồng công nghệ cao” tại Gia Lai với tổng mức đầu tư khoảng 150 tỷ đồng;
- Chú trọng và quan tâm hoạt động Quan hệ cổ đông, phát hành Bản tin Nhà đầu tư và đối tác hàng tháng, gặp gỡ và đón tiếp đại diện các quỹ đầu tư, nhà đầu tư quan tâm, đến tham quan tại Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NHỮNG MẶT LÀM ĐƯỢC

- Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc đã có những biến động về mặt nhân sự, tổ chức. Vì nhiều lý do khác nhau, các vị trí chủ chốt trong Ban Tổng Giám đốc đã được thay thế bởi những nhân sự mới, trẻ trung, năng động và đầy trách nhiệm. Nhìn chung các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc luôn cố gắng nỗ lực, tiếp thu và tuân thủ một cách nghiêm túc những chỉ đạo từ các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT cũng như ĐHĐCĐ để triển khai, chỉ đạo hoạt động SXKD của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc cũng đã tiếp tục áp dụng và không ngừng cải tiến hệ thống quản trị theo phương pháp BSC - KPI một cách khoa học và có hiệu quả sau một thời gian đưa vào vận hành và áp dụng. Tiếp tục hoàn thiện Bản kế hoạch chiến lược và mô hình quản trị trong giai đoạn 5 năm 2018 – 2022 với mục tiêu xây dựng Nafoods trở thành tập đoàn kinh tế hàng đầu tiên phong trong chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, bền vững để thực hiện các sứ mệnh đã đề ra; Đem lại Sản phẩm nông nghiệp tự nhiên, an toàn, thân thiện môi trường; Đem lại cuộc sống tốt đẹp cho mọi người; Đem lại giá trị gia tăng cho cổ đông, người lao động.
- Trong bối cảnh khó khăn, sụt giảm của sản phẩm chủ lực Chanh leo cô đặc cùng với việc ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh xuất hiện trên thị trường, Ban Tổng Giám đốc Nafoods Group vẫn vững vàng chỉ đạo công ty phát triển các dòng sản phẩm khác thay thế, đặc biệt trong việc phát triển thị trường, mở rộng vùng nguyên liệu. Kết quả năm 2018 dù chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh nhưng Doanh thu thuần vẫn ghi nhận tăng trưởng 16% và mở ra một năm 2019 đầy hứa hẹn với các sản phẩm mới triển vọng.
- Bên cạnh đó, trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã luôn chủ động tìm kiếm các giải pháp, để giảm bớt gánh nặng tài chính như chủ động tìm kiếm các đối tác đầu tư, đề xuất giải pháp tăng vốn điều lệ, đẩy mạnh công tác thu hồi nợ.

NHỮNG MẶT CHƯA LÀM ĐƯỢC & NGUYÊN NHÂN

- Kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đặt ra đầu năm. Điều này ngoài nguyên nhân khách quan do biến động thị trường, mặt khác còn do nguyên nhân chủ quan mang lại. Cụ thể là do công tác tuyển dụng, thu hút và đào tạo nhân sự kế thừa, đặc biệt tại các mảng Kinh doanh, Logistics, Thu mua chưa đạt hiệu quả. Nhân sự phòng Kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2018 còn khá mỏng, chưa khai thác hết hiệu quả. Cuối năm 2018, nhân sự ở các bộ phận này đã được bổ sung cả về lượng và chất, bước đầu thu được những kết quả nhất định.
- Hoạt động kiểm soát nội bộ chưa được thực hiện đồng bộ và thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác lập kế hoạch và sắp xếp thời gian để thực hiện công tác kiểm soát nội bộ trong hệ thống chưa thực sự được chú trọng.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG

HĐQT tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019. Kế hoạch SXKD năm 2019 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

- Doanh thu: tăng trưởng tối thiểu 50%, lợi nhuận sau thuế: tăng trưởng tối thiểu 25% so với năm 2018;
- Hoàn thành các hạng mục công việc còn tồn đọng theo Nghị quyết của 2018;
- Thực hiện các nội dung tại Kế hoạch hoạt động trong năm 2019 đã nêu trong Báo cáo Ban Tổng giám đốc.

Để hoàn thành những mục tiêu trên, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2019 như sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Ban TGD triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm đạt được các mục tiêu định hướng và kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2019 do ĐHĐCĐ giao;
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả;
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của công ty phù hợp tình hình thực tế;
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí của công ty;
- Tìm kiếm thêm khách hàng mới, phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương - thưởng;
- Chỉ đạo việc Công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những điểm chưa làm được để cùng Ban Tổng giám đốc Công ty phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của cổ đông Công ty;

“ Năm 2019 mở ra nhiều cơ hội về chính sách, cơ chế mới, chúng ta hy vọng doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Nafoods Group nói riêng sẽ được hỗ trợ nhiều hơn để ổn định và tiếp tục phát triển. Tuy nhiên, cùng với cơ hội luôn là những thách thức, những nguy cơ tiềm ẩn khó lường đòi hỏi sự sáng suốt, linh hoạt, nhanh nhạy trong quản lý cũng như sự quyết tâm, đồng lòng của tập thể CBCNV và sự ủng hộ, chia sẻ của các cổ đông, nhà đầu tư. Chúng tôi tin tưởng các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 sẽ được thực hiện thành công



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Lương, thù lao của Ban lãnh đạo
Các giao dịch
Tăng cường quản trị công ty
Quan trị rủi ro

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	CT HĐQT	8,827,500	24.32%
2	Bà Phan Thị Minh Châu	Phó CT HĐQT	1,800,700	4.96%
3	Ông Nguyễn Tiến Chinh	TV HĐQT	143,275	0.39%
4	Ông Nguyễn Văn Bộ	TV HĐQT	3,300	0.01%
5	Ông Lê Văn Minh	TV HĐQT	11,000	0.03%
6	Ông Johan De Geer	TV HĐQT	-	-

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nafoods Group đã tiến hành 10 cuộc họp HĐQT để thảo luận và thông qua các nội dung quan trọng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	CT HĐQT	10/10	100%	
2	Bà Phan Thị Minh Châu	Phó CT HĐQT	10/10	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Chinh	TV HĐQT	10/10	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Bộ	TV HĐQT	9/10	90%	Vắng mặt do bận công tác
5	Ông Lê Văn Minh	TV HĐQT	10/10	100%	
6	Ông Johan De Geer	TV HĐQT	10/10	100%	

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH TRONG NĂM

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	30/03/2018	Thành lập Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu, Phòng Thu mua, Phòng Giao nhận - Hậu cần
2	02/NQ-HĐQT	30/03/2018	Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng đối với chức danh Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh
3	03/NQ-HĐQT	27/04/2018	Công ty CP Nafoods Group đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn trong trường hợp Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam không có khả năng thanh toán
4	04/NQ-HĐQT	21/05/2018	Tái cấu trúc phòng kế toán thành: Phòng Kế hoạch - Tài chính và phòng kế toán. Bỏ nhiệm ông Trịnh Xuân Đại làm Kế toán trưởng, Bà Nguyễn Thị Trang làm trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính
5	05/NQ-HĐQT	24/05/2018	Họp về ngày đăng ký cuối cùng tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
6	06/NQ-HĐQT	09/06/2018	Họp về việc Công ty Cổ phần Nafoods Group thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư LMC, Công ty Cổ phần Gác Tân Thắng
7	07/NQ-HĐQT	27/06/2018	Họp về việc thông qua mục tiêu chiến lược của công ty đến năm 2021. Thay đổi mô hình quản trị Công ty. Bỏ nhiệm các chức danh: Phó tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Kinh doanh, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính, Phó giám đốc chuỗi cung ứng
8	08/NQ-HĐQT	29/09/2018	Họp thông qua việc triển khai phương án Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016
9	09/NQ-HĐQT	29/09/2018	Họp về việc: - Thay đổi Người đứng đầu VP đại diện Hồ Chí Minh. - Bãi nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Trịnh Xuân Đại - Bỏ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Trang

10	10/NQ-HĐQT	23/10/2018	Họp thông qua ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu
11	11/NQ-HĐQT	14/11/2018	Thông qua Kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016
12	12/NQ-HĐQT	29/12/2018	Thông qua các vấn đề sau: • Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS; • Thông qua kế hoạch SXKD 2019; • Thông qua việc mở văn phòng, đại diện thương mại tại các nước; • Thông qua việc thành lập Văn phòng HĐQT.
13	13/NQ-HĐQT	29/12/2018	Thông qua việc Nafoods Group mua lại cổ phần của các cổ đông nhỏ lẻ tại các công ty Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam, Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods, Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên để tăng sở hữu của Nafoods Group tại các công ty này lên 99.8%.



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hiện nay, Công ty có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là ông Lê Văn Minh và ông Nguyễn Văn Bộ. Các thành viên độc lập của Nafoods Group từng giữ những vị trí quan trọng trong Bộ NN & PTNT và Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam nên có bề dày kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm nông nghiệp.

Trong năm 2018, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia tương đối đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có những ý kiến độc lập về các vấn đề được đưa ra thảo luận. Khi có các giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa các đơn vị thành viên, các thành viên HĐQT độc lập đã giám sát quá trình chuyển nhượng, đưa ra các quan điểm độc lập nhằm bảo vệ lợi ích chung của công ty.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT: Không có

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm thuộc phạm vi chức năng và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc và làm việc trực tiếp với Ban Tổng giám đốc theo các nội dung mà HĐQT xét thấy cần thiết để chủ động chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai đồng bộ đến các công ty trong hệ thống Nafoods Group, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, xây dựng các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thường xuyên và đột xuất kiểm tra hoạt động, kiểm tra công tác tài chính kế toán, kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty và các Công ty trong hệ thống Nafoods Group.
- Thực hiện đánh giá năng suất lao động theo KPI nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, năng suất lao động và kết quả kinh doanh.
- Triển khai thực hiện các quy chế trong mọi hoạt động của Nafoods Group.
- Để Ban Giám đốc hoạt động có hiệu quả, HĐQT đã tiến hành đúng trách nhiệm của mình trong việc điều chỉnh nhân sự của Ban Giám đốc. Bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kinh doanh đối với ông Nguyễn Trung Kiên. Bên cạnh đó theo yêu cầu lý do cá nhân, lý do sức khỏe và đặc thù công việc, HĐQT thông qua việc bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc tài chính đối với bà Phan Thị Minh Châu, bãi nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Sản xuất đối với ông Nguyễn Tiến Chinh. Đồng thời, HĐQT đã tiến hành tuyển dụng, thu hút và chọn lọc những nhân tài có trình độ học vấn cao, kinh nghiệm dày dặn để đảm nhận các vị trí quan trọng trong Ban Giám đốc.
- HĐQT đã thông qua và giám sát chặt chẽ việc Nafoods Group mua lại cổ phiếu của các cổ đông nhỏ lẻ tại các công ty Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam, Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods, Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên để tăng sở hữu của Nafoods Group tại các công ty này lên 99.9%, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Phương Hồng	Trưởng BKS	11,550	0.03%
2	Ông Hồ Quốc Công	TV BKS	5,775	0.02%
3	Ông Hồ Minh Tuấn	TV BKS	3,465	0.01%

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

Trong năm 2018, BKS đã thực hiện 2 phiên họp với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên BKS còn thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email... để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan và giải quyết kịp thời các công việc đột xuất.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Phương Hồng	Trưởng BKS	2/2	100%	
2	Ông Hồ Quốc Công	TV BKS	2/2	100%	
3	Ông Hồ Minh Tuấn	TV BKS	2/2	100%	



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BTGD VÀ CỔ ĐÔNG

- Kiểm soát công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh sản xuất của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết HĐQT. Đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh được triển khai theo đúng mục tiêu chiến lược kế hoạch đã đưa ra trong các kỳ Đại hội và các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.
- Đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT VÀ BTGD TRONG NĂM

- Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng các quy chế, Nghị quyết, Quyết định. Trưởng ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Công ty trong hệ thống Nafoods Group.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Nhìn chung, trong năm 2018 HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực, chỉ đạo sâu sát trong công tác điều hành, đưa ra định hướng chiến lược rõ ràng, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong các cuộc Họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường, cũng như các cuộc họp của HĐQT. Các đơn vị trực thuộc, Phòng/ban nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.
- Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị giao.

Kiến nghị của Ban kiểm soát

Để Công ty CP Nafoods Group hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Nâng cao vai trò của Hệ thống kiểm soát nội bộ, nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh;
- Nghiên cứu thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, trực thuộc HĐQT, đánh giá độc lập, khách quan về hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị đã hiệu quả hay chưa, và để đáp ứng quy định của Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ;
- Tăng cường công tác quản lý và điều hành, khai thác hiệu quả các dự án đầu tư;
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc cần có biện pháp để nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho công ty;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa, hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính;
- Thường xuyên phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể, công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

Phương hướng hoạt động của BKS đối với 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, hoạt động kinh doanh, triển khai các dự án đầu tư của Công ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trình Đại hội cổ đông;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Thù lao của HĐQT, BKS và TGĐ năm 2018

Thù lao của Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh (đồng)	Thù lao (đồng)
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	CT HĐQT	72,000,000
2	Bà Phan Thị Minh Châu	Phó CT HĐQT	165,000,000 *
3	Ông Nguyễn Tiến Chinh	TV HĐQT	48,000,000
4	Ông Nguyễn Văn Bộ	TV HĐQT	48,000,000
5	Ông Lê Văn Minh	TV HĐQT	48,000,000
6	Ông Johan De Geer	TV HĐQT	48,000,000
7	Bà Đặng Thị Thắm	Thư ký HĐQT	24,000,000
Tổng cộng			453,000,000

*Bao gồm cả phụ cấp 105,000,000 đồng

Thù lao của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng)
1	Bà Nguyễn Thị Phương Hồng	Trưởng BKS	36,000,000
2	Bà Phan Thị Minh Châu	TV BKS	24,000,000
3	Ông Nguyễn Tiến Chinh	TV BKS	24,000,000
Tổng cộng			84,000,000

Tổng lượng và các khoản lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Năm 2017 (đồng)	Năm 2018 (đồng)
Tất cả các thành viên Ban Tổng Giám đốc	3,190,815,757	3,687,171,888

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ryan Walter Galloway	Phó TGD	0	0 %	32,255	0.09 %	Mua đầu tư

GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Chi tiết trong Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018)

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐÀO TẠO HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Vấn đề quản trị Công ty được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc hết sức quan tâm, tạo điều kiện cho các thành viên trong ban điều hành được tham gia các chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng quản trị Công ty.



Năm 2018, Công ty đã tạo điều kiện cho Chuyên viên quan hệ cổ đông, Thư ký công ty tham gia “Tập huấn cho Công ty Niêm yết về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và các quy định mới về Quản trị công ty”. Đây là chương trình nằm trong khuôn khổ hoạt động của Sáng kiến Quản trị công ty – VCGI (đồng sáng lập bởi HOSE, HNX và IFC, dưới sự hỗ trợ của SSC & SECO), nhằm thúc đẩy việc áp dụng các thông lệ tốt về Quản trị công ty trên thị trường chứng khoán.

Sau khi tham dự buổi tập huấn, Chuyên viên quan hệ cổ đông, Thư ký công ty đã nắm bắt tốt các thông tin, truyền đạt và cập nhật cho Ban Tổng giám đốc và các bộ phận liên quan hiểu rõ hơn những quy định mới ban hành (Nghị định 71/2017/ NĐ-CP và Thông tư 95/2017/ TT-BTC) và các kinh nghiệm thực tiễn từ các thị trường phát triển về quản trị công ty, quan hệ nhà đầu tư, cũng như giúp tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018 được thành công hơn.

Hệ thống quản lý giúp cho đội ngũ quản lý nắm bắt một cách hệ thống hơn, đồng thời giúp cho các vị trí nhân sự mới của công ty dễ dàng tiếp cận. Ban lãnh đạo Nafoods Group đã tiếp cận nắm bắt, hiểu rõ về hệ thống; vận hành các công cụ quản lý một cách thuần thục; chủ động đưa ra các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống.

Nafoods Group đang ngày càng chuẩn hóa lại mô hình quản trị công ty và hệ thống quản lý, bao gồm nguyên tắc quản trị doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức, thiết kế hệ thống tiêu chí phục vụ đánh giá kết quả công việc, đánh giá năng lực cho cán bộ nhân viên Công ty và hệ thống trả lương 3P.



TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2018, Công ty tiếp tục tuân thủ tốt các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với công ty niêm yết. Bao gồm:

- Công bố thông tin: Năm 2018, Công ty thực hiện tương đối tốt các quy định về công bố thông tin, đảm bảo công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời tới UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT TP. HCM cũng như trên website Công ty. Cũng trong năm 2018, Công ty hướng tới nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên cả về mặt nội dung cũng như hình thức báo cáo nhằm truyền tải tốt hơn thông tin đến các cổ đông cũng như cộng đồng nhà đầu tư.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty được tổ chức thực hiện đúng trình tự, thủ tục.



KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG

Nghiên cứu áp dụng thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để nâng cao mức độ tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với doanh nghiệp niêm yết và đáp ứng các thông lệ quản trị tốt của khu vực và quốc tế, đảm bảo quyền lợi cổ đông và minh bạch hơn trong mắt cổ đông, nhà đầu tư.

QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Hiện nay, Nafoods Group đang áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng như BRC, ISO/FSSC 22000, HALAL, KOSHER, AJN... Việc áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quản lý chất lượng trên giúp Nafoods Group nâng cao vị thế và uy tín trên thị trường và đối với khách hàng, nhà cung cấp, cũng như giúp công ty kiểm soát một cách hiệu quả, hợp lý công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đặc biệt Tổ hợp sản xuất và chế biến hoa quả xuất khẩu Long An (NASOCO) đã nhanh chóng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng chỉ một thời gian ngắn sau khi khánh thành, đạt được các tiêu chuẩn quốc tế và vượt qua các kì đánh giá nghiêm ngặt của khách hàng (đặc biệt là CocaCola và Starbucks).

Bên cạnh đó, năm qua Công ty đã tiến hành tái đánh giá và làm việc với các nhà cung cấp nguyên liệu chủ chốt ở Tây Nguyên, nhấn mạnh sự cam kết và đồng hành cùng Nafoods, cũng như luôn ưu tiên vấn đề quản lý chất lượng ở mức cao nhất.

Nafoods Group cũng đã sắp xếp lại bộ phận Kế hoạch sản xuất và bộ phận Cung ứng nguyên liệu, quy về kiểm soát tập trung ở mức tập đoàn, nhằm đảm bảo thông tin liên lạc và việc kiểm soát toàn chuỗi một cách hiệu quả, nhanh chóng.

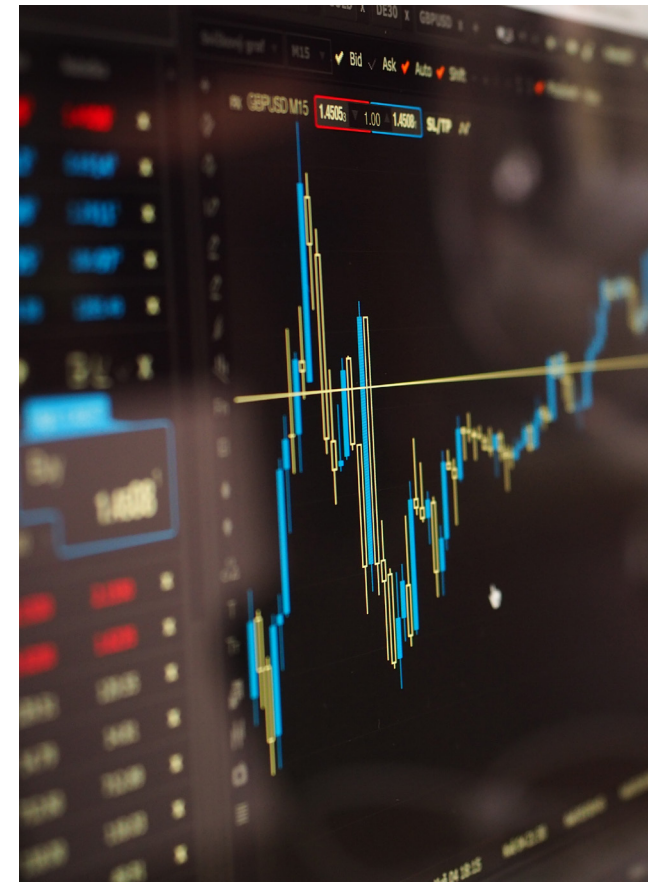
KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ý thức về sự tuân thủ cho đội ngũ công nhân viên thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn BRC, ISO/FSSC 22000, HALAL, KOSHER, AJN...đặc biệt là các nhân viên mới;
- Cải tiến một số quy trình, hạng mục công việc, cơ sở hạ tầng đã không phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

QUẢN LÝ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINHDOANH

Hiện tại Công ty áp dụng công cụ quản lý BSC/KPI để quản lý kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, theo bộ công cụ này nhân sự Công ty được quản trị:

- Từ mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức Công ty xác định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, phòng ban;
- Từ ma trận chức năng xây dựng hệ thống bản mô tả công việc cho từng cá nhân;
- Từ chiến lược của Công ty xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả theo mục tiêu (BSC): hệ thống chỉ tiêu công ty => Hệ thống chỉ tiêu bộ phận => Hệ thống chỉ tiêu cá nhân;
- Xây dựng hệ thống đánh giá BSC/KPI;
- Từ năng lực cốt lõi của tổ chức xây dựng hệ thống đánh giá năng lực cán bộ công nhân viên;
- Áp dụng mô hình trả lương, thưởng cho người lao động theo vị trí công việc, năng lực cá nhân, mức độ hoàn thành mục tiêu, kế hoạch cá nhân nhằm đảm bảo sự công bằng và tạo động lực cho người lao động, thúc đẩy hoàn thành mục tiêu của tổ chức.



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

HIỆU QUẢ THỰC HIỆN

- Áp dụng các phần mềm hỗ trợ công việc như: phần mềm kế toán online của FAST, các sản phẩm phần mềm kê khai thuế, bảo hiểm, hải quan do Nhà nước triển khai;
- Xây dựng Data Center dựa trên công nghệ lưu trữ điện toán đám mây trên các sever;
- Áp dụng các sản phẩm phần mềm bản quyền từ Google: hệ thống Email, hệ thống hợp trực tuyến... xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi cây trồng;
- Xây dựng & chuẩn hóa hệ thống công cụ BSC/KPI để vận hành quản trị doanh nghiệp. Hiện nay, Ban Phòng IT của Tập đoàn đang thiết lập để việc quản lý các chỉ tiêu KPI được thực hiện trên phần mềm.

KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG

- Xây dựng Hệ thống Cơ sở dữ liệu đồng;
- Nâng cấp Hệ thống hợp trực tuyến 4+;
- Kiểm soát 100% an toàn thông tin trên hệ thống máy chủ của tập đoàn;
- Quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống;
- Tìm hiểu các nội dung Phân hệ phần mềm Quản lý Doanh nghiệp theo yêu cầu để nâng cao hiểu biết về ứng dụng cho cả kỹ thuật viên cũng như nhân viên (thay đổi thói quen). Mục tiêu sở hữu ứng dụng Quản trị doanh nghiệp từng phần để tiếp cận phần mềm tổng thể tiên tiến – ERP;
- Tư vấn lựa chọn giải pháp đảm bảo tính mở rộng cho hạ tầng CNTT tập đoàn.



QUẢN TRỊ MỤC TIÊU VÀ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP BẰNG PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HIỆN ĐẠI

ÁP DỤNG THẺ ĐIỂM CÂN BẰNG (BSC) ĐỂ QUẢN TRỊ MỤC TIÊU VÀ ĐIỀU HÀNH HỆ THỐNG

Ý thức được để một chuỗi giá trị dọc đặc biệt là chuỗi giá trị nông nghiệp phát triển bền vững là một thách thức lớn đối với người Lãnh đạo. Nafoods Group hiểu rằng yếu tố “cân bằng” sẽ góp phần rất quan trọng để hướng tới sự phát triển bền vững. Bởi vậy, cách đây 6 năm, Nafoods Group đã tiếp cận và ứng dụng phương pháp Thẻ điểm cân bằng để quản trị mục tiêu và điều hành toàn hệ thống.

Ở Nafoods Group, bốn khía cạnh Tài chính, Khách hàng, Quy trình nội bộ, Học tập – Phát triển của Thẻ điểm cân bằng được cấu trúc xuyên suốt từ Sứ mệnh, Các giá trị văn hóa, Tâm nhìn, Chiến lược và Kế hoạch của tổ chức thông qua Bản đồ chiến lược; được áp dụng xuyên suốt từ công ty mẹ đến các công ty thành viên, từ cấp Lãnh đạo cao nhất đến nhân viên.



Ở NAFODS GROUP, BSC VÀ KPI LÀ “ĐÔI BẠN” CÙNG ĐỒNG HÀNH

Song song với việc áp dụng BSC để phát triển doanh nghiệp cân bằng, Nafoods Group chọn KPI làm công cụ để đánh giá, đo lường hiệu quả làm việc của các công ty, các phòng ban và mỗi cá nhân từ người công nhân/ nhân viên cho tới Lãnh đạo cấp cao.

Tương ứng trên từng khía cạnh của Thẻ điểm cân bằng, hàng năm Nafoods Group xây dựng: (i) các mục tiêu cụ thể, (ii) thước đo cho từng mục tiêu, (iii) các chỉ tiêu cho thước đo, (iii) chương trình hành động cho từng mục tiêu cụ thể cho từng bộ phận/ đơn vị và mỗi một cá nhân.

Mỗi một cá nhân hay bộ phận/đơn vị thuộc Nafoods Group luôn nhận thức được lợi ích của người lao động gắn liền với hiệu quả của doanh nghiệp, mà hiệu quả của doanh nghiệp lại được tích lũy từ sự cống hiến và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân. Bởi vậy, tinh thần “công bằng” đã

được thấm nhuần tới mỗi một thành viên của Nafoods Group, đó là: sự đăi ngộ đi đôi với mức độ & hiệu quả cống hiến; và lợi ích cá nhân đi đôi với lợi ích doanh nghiệp.

THỎA MÃN NHU CẦU “KHÁCH HÀNG NỘI BỘ”

Vì mỗi mắt xích của chuỗi giá trị mà Nafoods Group đang vận hành đảm nhận một chức năng riêng của chuỗi, mà sản phẩm của mắt xích trước là đầu vào của mắt xích sau. Bởi vậy, để sản phẩm của Nafoods Group mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng, trước hết ngay trong nội bộ, Nafoods Group quản trị hệ thống bằng việc phải coi và ứng xử với nhau như khách hàng để đáp ứng và thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của nhau thông qua việc giao KPI đúng trọng tâm và thực hiện ký kết Hợp đồng kinh tế gắn với các chế tài giữa các công ty trong hệ thống. Đây cũng là một trong những giải pháp quản trị kế hoạch của toàn hệ thống mà Nafoods Group đang áp dụng.



QUẢN TRỊ RỦI RO

STT	Rủi ro	Xu hướng/giải pháp phòng ngừa rủi ro
1	Rủi ro kinh tế Rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, ... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh. - Tăng trưởng kinh tế: Là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Những biến động trong kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng ngay đến tốc độ đầu tư của nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Nafoods Group; - Lạm phát: Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua của người tiêu dùng. - Lãi suất: Công ty sử dụng nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh vì vậy những biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty.	Kinh tế vĩ mô của Việt Nam những năm qua tương đối tốt: Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7.08%; lạm phát được kiểm soát ở mức cho phép; lãi suất ngân hàng duy trì ở mức ổn định. Đây là những điều kiện thuận lợi để Công ty tận dụng và phát triển.
2	Rủi ro luật pháp Rủi ro phát sinh do việc không kịp thời nắm bắt các quy định của pháp luật dẫn tới các tác động tiêu cực trong quá trình sản xuất kinh doanh.	- Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên còn nhiều hạn chế cũng như thương xuyên thay đổi; - Để hạn chế những tác động này, Nafoods Group đã xây dựng điều lệ và quy chế quản trị cập nhật với những văn bản pháp luật mới nhất.
3	Rủi ro chuỗi cung ứng Là rủi ro phát sinh khi nguồn cung cấp nguyên liệu không có sẵn và/hoặc thiếu gây ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục và tăng giá thành sản phẩm.	Nafoods Group chủ động xây dựng vùng nguyên liệu cũng như kết hợp với bà con nông dân trong việc bao tiêu nông sản để hạn chế rủi ro này.

4	Rủi ro vận hành chuỗi giá trị Kết quả không tốt tại một khâu nào đó trong chuỗi giá trị sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống.	Nafoods Group thực hiện chuỗi giá trị từ việc lựa chọn giống, chăn nuôi, trồng trọt, đến sản xuất và xuất khẩu. Mô hình này đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng và đồng bộ của toàn hệ thống. Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của các khâu, quy trình vận hành và đưa ra phương thức quản trị tốt nhằm giảm thiểu rủi ro này.
5	Rủi ro trong vận chuyển và bảo quản thành phẩm Quá trình vận chuyển gặp trục trặc dẫn đến chất lượng sản phẩm không được đảm bảo khi tới tay khách hàng.	- Nafoods Group giảm thiểu thời gian vận chuyển từ vùng nguyên liệu tới nhà máy chế biến để hạn chế rủi ro này. - Bên cạnh đó, quá trình bảo quản và vận chuyển sản phẩm cũng được kiểm tra kỹ lưỡng và chặt chẽ.
6	Rủi ro thời tiết Là rủi ro phát sinh khi các tác động xấu của thời tiết ảnh hưởng xấu đến nguồn nguyên liệu trực tiếp và gián tiếp của Công ty. Thời tiết hiện nay bị ảnh hưởng nhiều của biến đổi khí hậu và thay đổi khó lường trước. Công ty đã thực hiện những biện pháp trồng trọt và bảo quản nhằm giảm ảnh hưởng của rủi ro thời tiết.	Thời tiết hiện nay bị ảnh hưởng nhiều của biến đổi khí hậu và thay đổi khó lường trước. Công ty đã thực hiện những biện pháp trồng trọt và bảo quản nhằm giảm ảnh hưởng của rủi ro thời tiết.
7	Rủi ro tỷ giá Tỷ giá thay đổi ảnh hưởng đến dư nợ vay USD và giá bán bằng USD của các sản phẩm xuất khẩu.	Xu hướng đồng USD tăng giá có lợi cho Nafoods Group do Công ty xuất khẩu và thu doanh thu bằng USD.
8	Rủi ro cạnh tranh Cạnh tranh của các thương hiệu khác tại Việt Nam và quốc tế.	- Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng cùng với quá trình toàn cầu hóa; - Các giải pháp giảm thiểu rủi ro đã được triển khai như phát triển sản phẩm thuộc thị trường ngách, độc quyền duy nhất trên thị trường, giá cả hợp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu chung
Trách nhiệm với sản phẩm
Phát triển nguồn nhân lực
Bảo vệ môi trường
Hỗ trợ phát triển cộng đồng
Phát triển kinh tế địa phương

MỤC TIÊU CHUNG

Những năm qua, Nafoods Group đã có những bước phát triển ấn tượng; trở thành một trong những doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu các sản phẩm rau củ quả lớn nhất tại Việt Nam và đang không ngừng nỗ lực chinh phục thị trường quốc tế. Nafoods Group luôn xác định nguyên tắc kinh doanh là gắn kết một cách hài hoà giữa mục tiêu kinh doanh với trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

Vì vậy, suốt 24 năm qua, Công ty luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững với tâm niệm đưa sản phẩm của một chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, khép kín với một mô hình quản trị theo hướng chuyên môn hóa mang thương hiệu và bản sắc văn hóa Nafoods – “trọn vẹn từ thiên nhiên” đến với khách hàng, cùng với bảo vệ môi trường và tạo ra những tác động tích cực đến cộng đồng & xã hội.



TRÁCH NHIỆM VỚI SẢN PHẨM

Đặt an toàn thực phẩm làm nguyên tắc hàng đầu, Nafoods Group cam kết mỗi sản phẩm của Nafoods Group đều là kết quả của một chu trình khép kín đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nghiêm ngặt.

NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM AN TOÀN

Chiến lược phát triển sản phẩm của Nafoods Group từ trước tới nay vẫn luôn hướng đến sự an toàn và lợi ích sức khỏe của khách hàng. Vì thế chúng tôi vô cùng cẩn trọng trong từng giai đoạn: từ lựa chọn nguồn nguyên liệu đến thiết kế kiểu dáng bao bì sản phẩm nhằm đảm bảo sự an toàn tối đa cho người sử dụng. Ngoài ra, chúng tôi tuyệt đối không sử dụng những thành phần có thể gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người tiêu dùng như dư lượng thuốc bảo vệ thực vật cho tất cả sản phẩm của Nafoods Group hiện tại và tương lai.

QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG VẬN HÀNH THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Nafoods Group luôn coi trọng các công tác quản lý và kiểm soát chất lượng sản phẩm. Chúng tôi áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế như Global Gap, BRC, ISO/FSSC 22000, HALAL, KOSHER, AJN... để kiểm soát chặt chẽ và toàn diện tất cả các công đoạn từ trước, trong, và sau sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm Nafoods luôn là an toàn.

CHUỖI GIÁ TRỊ KHÉP KÍN

Nafoods Group đã hình thành được chuỗi giá trị sản phẩm khép kín từ sản xuất giống, trồng trọt, chế biến và vận chuyển đến tận tay khách hàng. Quy trình vô cùng nghiêm ngặt nhằm đảm bảo sản phẩm thực sự an toàn.

THÔNG TIN TRUNG THỰC, ĐẦY ĐỦ CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG

Nafoods Group cam kết cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin về sản phẩm như quy trình trồng trọt, thu hoạch, chế biến, quy cách đóng gói, điều kiện bảo quản, thời hạn sử dụng để giúp khách hàng lựa chọn và sử dụng sản phẩm của Nafoods Group một cách tối ưu và hài lòng.

THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

Để đảm bảo chất lượng tuyệt vời của sản phẩm, Nafoods Group không ngừng nghiên cứu, đầu tư cho các thiết bị và công nghệ hiện đại và tự hào rằng chúng tôi đang sở hữu những dây chuyền sản xuất tiên tiến hàng đầu trên thế giới.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Nafoods Group đã và đang từng ngày hoàn thiện và xây dựng một văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, khởi tạo một nền tảng vững chắc, văn minh, cam kết đảm bảo tất cả các quyền lợi cho người lao động trong công ty.

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC AN TOÀN VÀ ĐƯỢC CHĂM SÓC SỨC KHOẺ

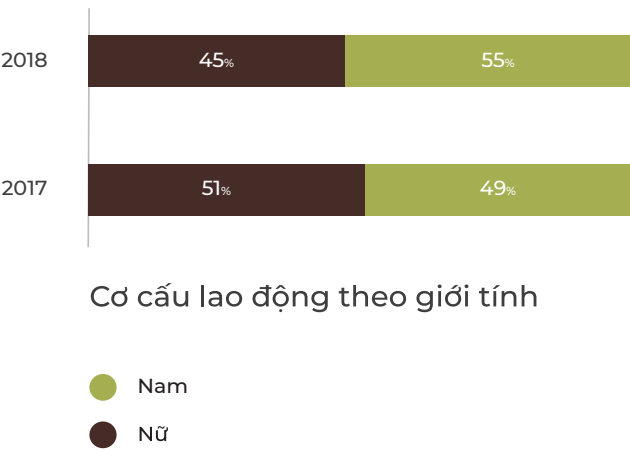
Nhu cầu được làm việc trong điều kiện an toàn và được chăm lo về sức khỏe của người lao động là chính đáng, Nafoods Group cam kết:

- Trang bị đầy đủ công cụ bảo hộ lao động và những biện pháp để đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc;
- Tổ chức các chương trình hướng dẫn và đào tạo an toàn thường niên cho người lao động. Năm 2018 đã tổ chức đào tạo quy định an toàn thực phẩm, đào tạo về tiêu chuẩn ISO, Quy định PRP, các mối nguy ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm ở nhà máy;
- Xây dựng hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy tại tất cả các trụ sở, địa điểm hoạt động và đảm bảo 100% người lao động được huấn luyện về phòng cháy chữa cháy mỗi năm một lần;
- Thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe. Ngoài bảo hiểm sức khỏe theo pháp luật, người lao động còn được cung cấp những gói khám sức khỏe toàn diện, bảo hiểm tai nạn.

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ LAO ĐỘNG ĐA DẠNG, TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Chúng tôi muốn xây dựng một môi trường làm việc văn hoá, văn minh cho tất cả mọi thành viên của công ty. Để làm được điều đó, chúng tôi luôn đối xử với các nhân viên của mình và khuyến khích tất cả mọi người trong Nafoods Group đối xử với nhau trên nguyên tắc “tôn trọng, bình đẳng, không phân biệt giới tính, vùng miền, tôn giáo”.

Tổng số vụ phân biệt đối xử năm 2018: (không).



Cơ cấu lao động theo giới tính

NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO TẤT CẢ CÁC QUYỀN LỢI MÀ PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH

Quan hệ giữa Nafoods Group và người lao động được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Nafoods Group cam kết đảm bảo tất cả các quyền lợi của người lao động thuộc công ty:

- Mọi quyền lợi của người lao động theo Bộ Luật Lao động đều được đảm bảo;
- Nafoods Group tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức;
- Thỏa ước lao động tập thể được áp dụng cho toàn bộ nhân viên;
- Công đoàn là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

GIÁ TRỊ LAO ĐỘNG CỦA NHÂN VIÊN ĐƯỢC GHI NHẬN VÀ BÙ ĐÁP THOẢ ĐÁNG

Luôn ghi nhận và trân trọng sự nỗ lực cùng với các giá trị lao động của tất cả các nhân viên trong hành trình lớn mạnh và trong từng thành công của Nafoods Group, chúng tôi muốn từng thành viên của công ty nhận được những gì họ xứng đáng. Tại Nafoods Group chúng tôi có các chính sách về tiền lương rõ ràng và công bằng để đảm bảo từng thành viên của Nafoods Group sẽ có một mức thu nhập tốt và thoả đáng với công sức và tâm huyết của họ.

PHÁT TRIỂN NHÂN VIÊN

Tại Nafoods Group, chúng tôi nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phát triển nhân viên trong vấn đề xây dựng một môi trường làm việc hiệu quả và tích cực. Vì thế, Nafoods Group dành một phần ngân sách không nhỏ cho các hoạt động đào tạo nhân viên thường niên thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài. Chúng tôi mong muốn tạo cơ hội và điều kiện tốt nhất cho nhân viên của mình nâng cao kiến thức, phát triển bản thân đồng thời đóng góp cho sự phát triển công ty và cộng đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2018
Tổng số lượt đào tạo	1.467 lượt
Tổng số giờ đào tạo	5.205 giờ
- Đào tạo nội bộ	4.652 giờ
- Đào tạo bên ngoài	503 giờ
Tổng chi phí đào tạo	236 triệu đồng
Số lượt đào tạo/ người	2.5 lượt
Số giờ đào tạo/ người	8.73 giờ
Chi phí đào tạo/ người	0.40 triệu đồng

Một số chương trình đào tạo của Nafoods Group trong năm:

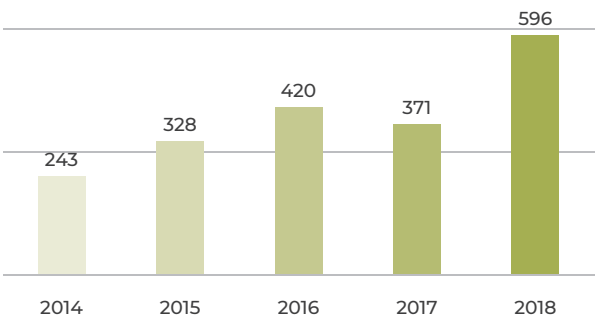
- Đào tạo nội bộ: đào tạo cho lao động thời vụ, tổ chức thi tay nghề, phổ biến quy chế, đào tạo quy định an toàn thực phẩm, đào tạo về tiêu chuẩn ISO, Quy định PRP, các mối nguy ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm ở nhà máy, Đào tạo văn hóa chịu trách nhiệm và không đổ lỗi trong nội bộ...
- Đào tạo bên ngoài công ty: đào tạo giám đốc nhân sự...

NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CÁC ĐỐI TÁC TRONG CHUỖI CUNG ỨNG

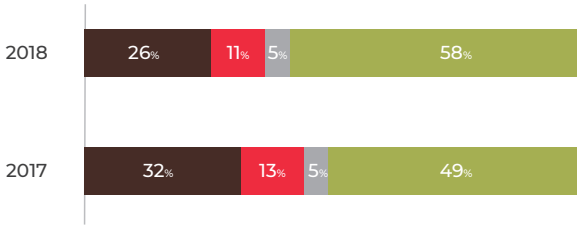
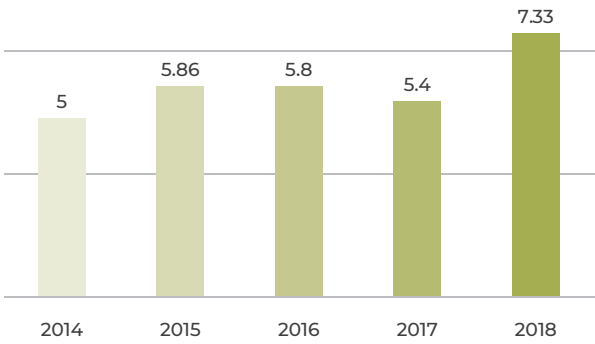
Trong quan điểm về người lao động của Nafoods Group, chúng tôi không những chỉ quan tâm tới những nhân lực trực thuộc công ty mà còn quan tâm đến lực lượng lao động gián tiếp làm việc trong chuỗi cung ứng của mình. Đối với nhà cung cấp dịch vụ lao động, chúng tôi yêu cầu:

- Phải ký kết hợp đồng lao động với những người lao động sẽ tham gia vào công việc của Nafoods Group;
- Đóng bảo hiểm xã hội, tổ chức hoạt động công đoàn và các chế độ khác theo quy định của pháp luật cho người lao động;
- Có chế độ bảo hiểm tai nạn cho người lao động 24/24;
- Tất cả các yêu cầu này đều được cam kết trong hợp đồng giữa Nafoods Group và nhà cung cấp dịch vụ lao động. Chúng tôi cũng chấp nhận việc tính các chi phí phát sinh vào phí dịch vụ của mình.

Số lượng lao động (người)

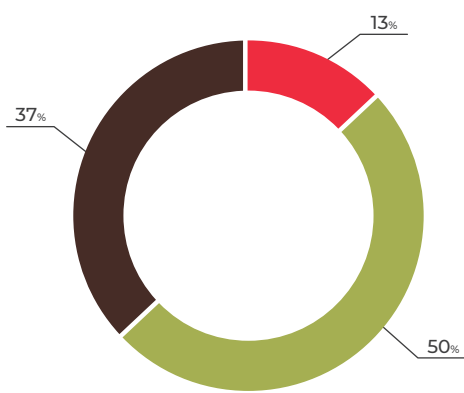


Mức lương trung bình (triệu đồng/ người/ tháng)



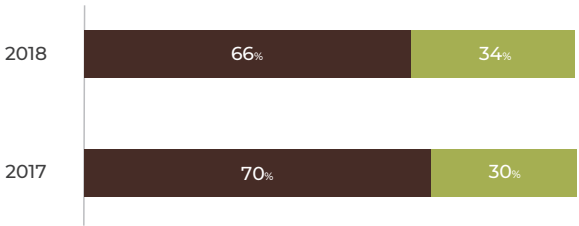
Cơ cấu lao động theo trình độ

- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông



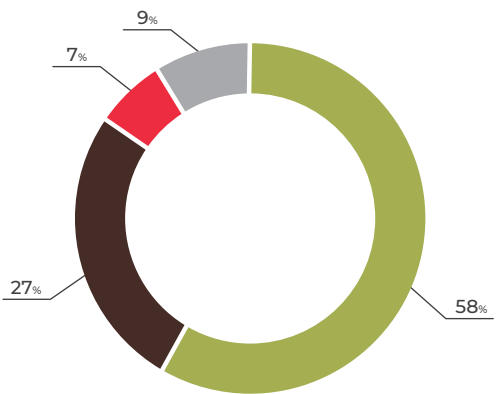
Cơ cấu lao động theo độ tuổi

- Dưới 25
- Từ 25 - 35
- Trên 35



Cơ cấu lao động theo giới tính

- Lao động trực tiếp
- Lao động gián tiếp



Cơ cấu lao động theo thời gian làm việc

- Từ 0 - 2 năm
- Từ 2 - 5 năm
- Từ 5 - 10 năm
- Trên 10 năm

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

MỤC TIÊU

Nafoods Group luôn ý thức rằng bất kỳ hoạt động trồng trọt, sản xuất nào cũng có những tác động đến môi trường xung quanh. Vì thế tất cả giải pháp của chúng tôi đều hướng đến các mục đích chính: sử dụng hiệu quả các yếu tố đầu vào (vật liệu, năng lượng, nguồn nước) và kiểm soát yếu tố đầu ra để giảm thiểu các tác động đến môi trường.

SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NGUỒN NĂNG LƯỢNG

Nhận biết rằng sử dụng năng lượng một cách hiệu quả là một trong những vấn đề được quan tâm nhiều nhất trong thời gian vừa qua cũng như trong tương lai, Nafoods Group cũng đang trên hành trình đạt đến mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng bằng các biện pháp bao gồm:

- Nâng cao chất lượng quản lý;
- Tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng có thể tái tạo;
- Sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng thay cho các thiết bị cũ;
- Tuyên truyền cho toàn thể CBCNV về tiết kiệm điện.

CÁC SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

- Cải tiến máy cắt Đài loan thành máy cắt Dừa 15x15 tại nhà máy Nghệ An (NAPROD), giúp tiết kiệm được 62,500 kwh điện năng;
- Tái chế hạt chanh leo và mãng cầu, dùng làm nguyên liệu đốt lò hơi tại Tổ hợp nhà máy Long An (NASOCO), giúp tiết kiệm được 27,375 kwh điện năng;
- Thiết kế chế tạo phòng sấy, thay cho máy sấy quần áo, giúp tiết kiệm được 19,656 kwh điện năng.



STT	Năng lượng tiêu hao	2016	2017	2018
1	Điện năng			
	Lượng tiêu thụ (kWh)	2,670,303	2,312,727	5,408,878
	Chi phí (triệu đồng)	4,005	3,469	8,523
2	Dầu			
	Lượng tiêu thụ (lít)	2,222	1,800	11,322
	Chi phí (triệu đồng)	31	19	168
3	Khí Gas			
	Lượng tiêu thụ (kg)	2,390	2,040	2,691
	Chi phí (triệu đồng)	45	37	48
4	Mùn cưa			
	Lượng tiêu thụ (tấn)	473	468	752
	Chi phí (triệu đồng)	341	307	643

SỬ DỤNG NGUỒN NƯỚC HIỆU QUẢ VÀ TIẾT KIỆM

Nước là một tài nguyên quan trọng phục vụ cho quá trình sản xuất của Nafoods Group. Ý thức được sự quan trọng của tài nguyên này đối với cuộc sống con người trong bối cảnh nguồn nước ngầm đang cạn kiệt và ô nhiễm, Nafoods Group cam kết sẽ sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả nhất bằng các biện pháp tiết kiệm và tái sử dụng.

Sử dụng nước

Nguồn nước được Nafoods Group sử dụng là nguồn nước mặt và giếng khoan, sau đó tiến hành các công đoạn xử lý nghiêm ngặt, đảm bảo vệ sinh và đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất cũng như sinh hoạt của Công ty.

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Khối lượng nước sử dụng	43,762	69,563	298,842
Nước phục vụ sản xuất	32,530	44,220	187,187
Nước phục vụ sinh hoạt	11,232	25,343	111,655

Tái chế nước

Tại nhà máy NAPROD: Hiện nay nhà máy NAPROD đang tái chế nước chủ yếu bằng phương pháp ngưng tụ cô đặc nước sau quá trình sản xuất. Khối lượng nước được tái chế năm 2018 là khoảng 3,780 M3, tương đương 2.78% tổng khối lượng nước sử dụng.

Tại nhà máy NASOCO: Năm 2018, tổng lượng nước thải khoảng 15,750 m3, lượng nước tái sử dụng tưới cây, vệ sinh mặt bằng, công cụ, dụng cụ khoảng 7,500 m3 tương đương 50% lượng nước thải ra được tái sử dụng. Năm 2019 tiếp tục sử dụng nguồn nước này với tỷ lệ cao hơn cho hoạt động tưới cây để nâng lượng nước tái sử dụng lên trên 80%, việc này giúp giảm nguồn tài nguyên nước ngầm và điện năng tiêu thụ.

Xử lý nước

Đối với lượng nước sử dụng không qua tái chế, Nafoods Group có hệ thống xử lý nước để đảm bảo các tiêu chuẩn cũng như các quy định của pháp luật. Nguồn nước sau khi đã xử lý được xả thải đúng chỗ và đảm bảo không gây các tác động xấu tới môi trường.



TIÊU THỤ VÀ TÁI CHẾ NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu chính mà Nafoods Group sử dụng là các loại trái cây để chế biến như: chanh leo, dưa, xoài, dứa, thanh long, măng cầu xiêm, vải, v.v. Đối với chanh leo, công ty đã chủ động được một phần nguyên liệu đầu vào. Phần nguyên liệu chanh leo còn lại và các loại trái cây khác, công ty tiến hành thu mua từ bà con nông dân theo các hợp đồng liên kết.

Năm 2018, công ty đã tái chế hơn 550 tấn phụ phẩm chanh leo và các loại nguyên liệu khác

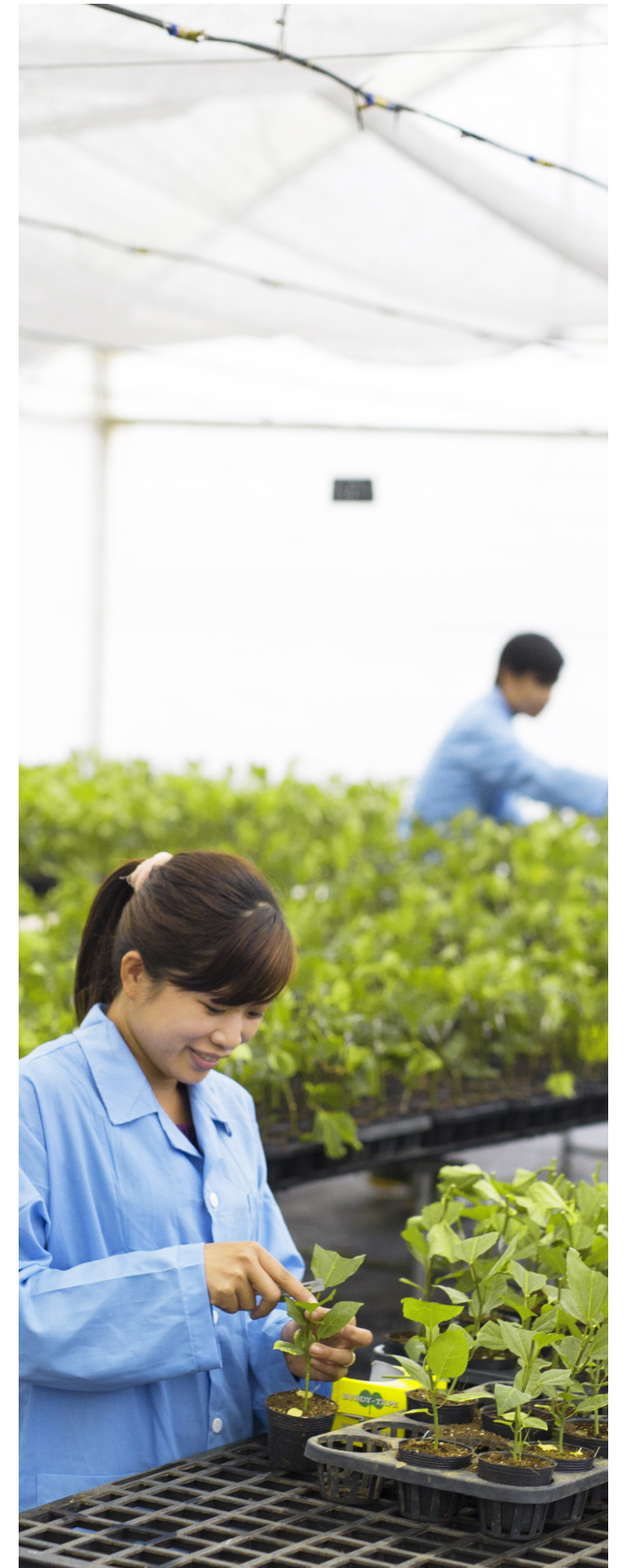
KIỂM SOÁT VÀ XỬ LÝ TỐT PHÁT THẢI

Với mục tiêu là giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường, Nafoods Group đặt vấn đề về phát thải ngay từ những giai đoạn đầu tiên trong các quy trình quy hoạch xây dựng và cố gắng quản lý chặt chẽ nhất có thể về vấn đề này trong suốt quá trình hoạt động của mình.

Chúng tôi tự hào rằng Nafoods Group đang vận hành cơ chế quản lý, kiểm soát và xử lý chất thải đảm bảo an toàn với môi trường tuân theo các tiêu chuẩn tiên tiến trong tất cả các hoạt động của Nafoods Group và sẽ tiếp tục cải tiến hơn trong tương lai.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.



HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

Nafoods sẽ nỗ lực hơn nữa để có thể tham gia rộng và sâu hơn các chương trình hỗ trợ cộng đồng và cùng phần đầu xây dựng quê hương Nghệ An ngày càng giàu đẹp, văn minh hơn. Nafoods Group luôn xem đây là định hướng chung cho các hoạt động hỗ trợ cộng đồng của mình. Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng được phát động và tổ chức bởi ban điều hành Nafoods Group luôn nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của toàn thể nhân viên của công ty.

HỖ TRỢ, TỪ THIỆN

Năm 2018, Nafoods Group đã tổ chức và tham gia các hoạt động từ thiện, hỗ trợ cộng đồng sau:

- Tham gia chương trình “Tiếp sức đến trường” trao quà cho học sinh nghèo tại trường Tiểu học Tri Lễ 1, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, Nghệ An, do báo Công An Nghệ An tổ chức;
- Tổ chức thành công chương trình Từ thiện “Xuân ấm áp, Tết sẻ chia”, trao quà đến tận tay Bà con đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM

Hệ thống Nafoods Group có hàng trăm CBCNV là con em dân tộc thiểu số và vùng sâu vùng xa; Chuỗi giá trị nông nghiệp của Nafoods Group đã tạo công ăn việc làm cho hàng vạn bà con nông dân từ các vùng miền Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ, Tây Bắc, Đông Nam...

LÀ NƠI ĐÀO TẠO, THỰC HÀNH CHO NHIỀU THẾ HỆ SINH VIÊN

Các công ty thuộc hệ thống Nafoods Group từ lâu đã trở thành cái nôi đào tạo thực tế cho sinh viên các trường Đại học với đa dạng các chuyên ngành như Kỹ sư Nông học, Thực vật học, Cơ khí, Điện, Tự động hóa, Công nghệ Thực phẩm, Ngoại thương, Tài chính – Kế toán, Quản trị Nhân sự... thông qua chương trình thực tập. Đặc biệt, Nafoods Group đã chính thức ký hợp đồng “hợp tác đào tạo sinh viên” với Khoa Nông học – Trường Đại học Nông lâm Huế, gần như tháng nào các công ty sản xuất Nông nghiệp của Nafoods Group cũng đón nhận vài chục sinh viên về thực tập.



PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

MỤC TIÊU

Trong mọi hoạt động của mình, Nafoods Group đều hướng đến việc gắn kết sự phát triển công ty với sự phát triển chung của nền kinh tế địa phương và đất nước.

HOẠT ĐỘNG TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật tại những nơi Nafoods Group hoạt động;
- Đảm bảo các số liệu báo cáo, thống kê cung cấp cho các cơ quan chức năng là chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời;
- Tích cực tham gia vào các chương trình phát động của chính phủ nhằm ổn định và phát triển kinh tế;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật các nước.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

- Tại các địa phương mà Nafoods Group có hoạt động sản xuất và kinh doanh, Nafoods Group luôn hướng đến việc gắn kết giữa mở rộng quy mô hoạt động với sự phát triển kinh tế của địa phương:
- Đầu tư cơ sở vật chất, góp phần xây dựng các cơ sở hạ tầng tại địa phương;
 - Tạo việc làm, đào tạo nghề cho lực lượng lao động của địa phương.



PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong trồng trọt vào các trang trại của Nafoods Group, góp phần phát triển nền nông nghiệp trồng trọt chất lượng cao của Việt Nam;
- Các hoạt động hỗ trợ nông dân về kỹ thuật, công nghệ trồng trọt;
- Chính sách về thu mua nông sản đảm bảo quyền lợi của người nông dân với những cam kết về số lượng thu mua ổn định và mức giá thu mua cạnh tranh.

CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC VỚI BÀ CON NÔNG DÂN CỦA NAFODS GROUP

Hiện tại Công ty Cổ phần Nafoods Group đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, với một chu trình khép kín “Giống, trồng, sản xuất, xuất khẩu”. Để đảm bảo được nguyên liệu đủ và chất lượng cho sản xuất và xuất khẩu, nên Nafoods Group xác định việc hợp tác với bà con nông dân là điều kiện cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phát triển nông nghiệp đã và sẽ tiếp tục được Nafoods Group tổ chức các chương trình hướng dẫn các hộ dân sản xuất có nhu cầu về quy trình sản xuất các loại rau quả an toàn, thu mua tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn và hỗ trợ thủ tục chứng nhận VietGap và hỗ trợ tài chính. Với việc kiểm soát khép kín từ đồng ruộng đến tiêu thụ về đến nhà máy sản xuất, Chương trình sẽ cắt giảm được tối đa các khâu trung gian, tập trung nâng cao chất lượng nông sản cung ứng cho sản xuất của Nafoods Group.

Cụ thể, Nafoods Group tổ chức đào tạo định kỳ kỹ thuật sản xuất, kiến thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hướng dẫn cách ghi chép nhật ký đồng ruộng. Các hộ sản xuất sẽ được kết nối và hướng dẫn cách tuân thủ tiêu chuẩn và làm thủ tục đăng ký VietGap. Quan trọng nhất, để bảo đảm đầu ra ổn định cho các hộ sản xuất, với những sản phẩm đạt chuẩn an toàn, Nafoods Group đã thu mua sản phẩm theo sản lượng đã cam kết với người dân.

Các diện tích đất trên vùng nguyên liệu cũng được công ty tổ chức lấy mẫu, phân tích miễn phí thành phần hóa học đất. Trên cơ sở phân tích đất, Công ty sẽ tư vấn công thức, cách thức bón phân hoặc hướng dẫn nông dân đầu tư các loại phân bón phù hợp để bổ sung các chất dinh dưỡng đất đang thiếu hụt

Mặt khác, Nafoods Group đã lựa chọn những nông dân, xóm trưởng tiêu biểu tổ chức đào tạo dài hạn theo hướng chuyên sâu để họ trở thành “Khuyến nông viên cơ sở” tại từng địa bàn, hỗ trợ công ty

trong quá trình chuyển giao các kiến thức khoa học và kỹ thuật mới.

Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư trang thiết bị để ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, bảo đảm minh bạch hóa thông tin về địa điểm sản xuất, chủ hộ sản xuất. Người tiêu dùng có thể dễ dàng tra cứu thông tin nông sản. Đặc biệt, đối với những hộ sản xuất đủ điều kiện, Nafoods Group hỗ trợ tài chính một phần cho các hộ có điều kiện kinh tế khó khăn.

Tổng Giám đốc Nafoods Group đã chỉ đạo thực hiện: “Mục tiêu lớn nhất của chương trình là cung cấp thực phẩm sạch cho người tiêu dùng; thứ hai là hỗ trợ bà con nông dân tiếp cận với kỹ thuật, công nghệ tiên tiến nhằm thay đổi và tối ưu hóa sản xuất nông nghiệp; tiến tới từng bước xây dựng được các thương hiệu nông sản Việt có tầm Quốc tế”.

Nafoods Group đang vận động nông dân cam kết trồng theo quy trình ít sử dụng thuốc bảo vệ thực vật... bảo đảm an toàn thực phẩm. Khuyến khích nông dân tham gia các mô hình hợp tác để nhận được hỗ trợ của doanh nghiệp. Ngoài ra, Nafoods Group sẽ phối hợp các bộ, ngành để giám sát và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng của người dân”.



RA MẮT MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG TƯ NHÂN ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

Năm 2018 Viện nghiên cứu Nông nghiệp Nafoods – Công ty cổ phần Nafoods Group đã hợp tác với Đại học Quốc gia Chung Shing – Đài Loan, Trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ Tiến Nông – Công ty cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông cho ra đời sản phẩm phân bón chuyên dụng trên cây chanh leo đầu tiên tại Việt Nam.

Sự ra đời của sản phẩm phân bón chuyên dụng trên cây chanh leo là hoạt động nằm trong chuỗi các giải pháp để Nafoods và Tiến Nông thực hiện mô hình Trung tâm khuyến nông tư nhân. Với mong muốn mang lại giá trị cao nhất, bền vững nhất cho nông sản Việt nói chung và giá trị cây chanh leo nói riêng. Hoạt động của Trung tâm khuyến nông do Nafoods và Tiến Nông phối hợp với các Trung tâm khuyến nông địa phương thành lập trên khắp địa bàn Tây Nguyên sẽ góp phần thực hiện thành công chuỗi giá trị 1,500ha năm 2019 và 5,000ha chanh leo năm 2020 tại khu vực Tây Nguyên từ việc cung cấp giống, phân bón, vật tư nông nghiệp đến bao tiêu toàn bộ sản phẩm được ký kết với người nông dân.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Nafoods cho biết: “Người trồng chanh dây ở Tây Nguyên nói riêng và Việt Nam nói chung phần lớn sử dụng phân bón cho cây theo kiểu tự phát, thiếu cơ sở khoa học, dẫn đến thiếu ổn định, rủi ro cao trong sản xuất. Nafoods và Tiến Nông ra mắt sản phẩm dinh dưỡng chuyên dùng cho chuỗi giá trị chanh leo liên kết để giúp nông dân sản xuất hiệu quả nhất. Ngoài ra, mô hình khuyến nông sẽ là chỗ dựa cho người nông dân, hỗ trợ họ canh tác chanh leo hiệu quả, bền vững.”

PHỐI HỢP VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Trong quá trình phát triển, Nafoods Group luôn xác định phát triển vùng nguyên liệu, nhà máy sản xuất theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước và đại diện trực tiếp quản lý đó là Chính quyền địa phương sở tại.

Nghiên cứu và cập nhật các văn bản Nhà nước thường xuyên liên tục để phát triển vùng nguyên liệu theo đúng quy định.

Thường xuyên cùng chính quyền địa phương tổ chức hội nghị, nghiên cứu để định hướng, quy hoạch vùng trồng nguyên liệu phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng cũng như tập tục canh tác của người dân bản địa.

Trong năm 2018, đã diễn ra nhiều buổi làm việc, trao đổi giữa Nafoods với Lãnh đạo, UBND các tỉnh trên cả nước về việc hợp tác, phát triển vùng nguyên liệu. Với thương hiệu và uy tín của mình, Nafoods luôn nhận được thiện chí hợp tác của Lãnh đạo, UBND các tỉnh, tiến tới việc ký hàng loạt thoả thuận hợp tác, phát triển thêm 60,000ha vùng nguyên liệu.



“

Với những nỗ lực và đóng góp trong ngành nông nghiệp suốt hơn 24 năm qua, Nafoods đã nhận được sự tin tưởng của bà con nông dân trên mọi miền đất nước, vinh dự là 1 trong 50 doanh nghiệp được nhận danh hiệu “Doanh nghiệp vì nhà nông” do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét tặng năm 2018.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán hợp nhất
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
Bản thuyết minh báo cáo tài chính
hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 47

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nafoods Group (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Thông tin chung

Công ty Cổ phần Nafoods Group (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Thành Vinh do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Nghệ An cấp Giấy phép thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn số 007153 GP/TLDN- 02 ngày 26/8/1995. Ngày 29/6/2010, Công ty đã chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2900326375 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An với tên gọi Công ty Cổ phần Thực phẩm Choa Việt và vốn điều lệ đăng ký là 40.000.000.000 đồng, được chia thành 4.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/12/2014, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Nafoods Group và tăng vốn điều lệ lên 200.000.000.000 đồng, được chia thành 20.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Hiện Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2900326375, đã đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 02/01/2019, vốn điều lệ 362.997.820.000 đồng, được chia thành 36.299.782 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại sản phẩm nước ép hoa quả, rau củ quả đông lạnh, trái cây tươi, các sản phẩm giá trị gia tăng và sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch
Bà Phan Thị Minh Châu	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Chính	Thành viên
Ông Lê Văn Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Bộ	Thành viên
Ông Johan De Geer	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Phương Hồng	Trưởng Ban
Ông Hồ Quốc Công	Thành viên
Ông Hồ Minh Tuấn	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc	
Ông Ryan Walter Galloway	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/7/2018
Bà Diệp Thị Mỹ Hào	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/7/2018
Bà Phan Thị Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/7/2018
Ông Nguyễn Tiến Chính	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/7/2018
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/4/2018
Ông Phạm Duy Thái	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lâm Trung Kiên	Phó Giám đốc chuỗi cung ứng	Bổ nhiệm ngày 01/7/2018

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Trang	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 21/5/2018 Bổ nhiệm ngày 01/08/2018
Ông Trịnh Xuân Đại	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21/5/2018 Miễn nhiệm ngày 01/08/2018

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC - Chi nhánh Hà Nội (Trụ sở: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 02432242403; Fax: 02432242402; Website: www.aac.com.vn; Email: aac.hn@aac.com.vn).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/08/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc
Nghệ An, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Số: /2019/AACHN- BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nafoods Group

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nafoods Group (sau đây được gọi là “Công ty”) được lập ngày 12/3/2019, từ trang 07 đến trang 47 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nafoods Group chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nafoods Group tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nafoods Group cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.


Hà Minh Long
Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1221-2018-010-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC - CHI NHÁNH HÀ NỘI
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2019


Mai Bình Thanh
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2068-2018-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		595.148.833.705	579.225.537.765
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	6.121.936.587	3.210.637.047
Tiền	111		6.121.936.587	3.210.637.047
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		485.770.427.794	486.485.112.637
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	272.726.210.826	227.146.296.413
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		42.367.260.093	117.530.071.066
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	59.784.284.244	115.182.091.865
Phải thu ngắn hạn khác	136	10	118.472.241.600	34.205.609.413
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	8	(7.627.554.040)	(7.627.554.040)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		47.985.071	48.597.920
Hàng tồn kho	140	11	83.060.549.856	53.063.870.087
Hàng tồn kho	141		83.060.549.856	53.063.870.087
Tài sản ngắn hạn khác	150		20.195.919.468	36.465.917.994
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	1.224.189.651	982.084.058
Thuế GTGT được khấu trừ	152		18.956.744.040	35.483.313.936
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		14.985.777	520.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		460.618.711.909	292.563.394.191
Tài sản cố định	220		379.238.212.340	120.757.851.848
Tài sản cố định hữu hình	221	13	310.648.236.834	59.982.693.309
- Nguyên giá	222		331.684.379.618	74.693.978.046
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.036.142.784)	(14.711.284.737)
Tài sản cố định vô hình	227	14	68.589.975.506	60.775.158.539
- Nguyên giá	228		69.703.453.505	60.831.483.818
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.113.477.999)	(56.325.279)
Tài sản dở dang dài hạn	240	15	4.219.409.118	101.628.593.110
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.219.409.118	101.628.593.110
Đầu tư tài chính dài hạn	250		58.236.388.626	51.348.806.337
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	16	57.328.729.373	50.348.806.337
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	17	4.100.000.000	4.100.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	254		(3.192.340.747)	(3.100.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		18.924.701.825	18.828.142.896
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	18.924.701.825	18.828.142.896
TỔNG TÀI SẢN	270		1.055.767.545.614	871.788.931.956

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		559.941.583.931	391.601.529.813
Nợ ngắn hạn	310		351.292.235.313	273.365.307.925
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	127.153.431.934	72.324.564.091
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.195.324.140	3.375.621.283
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	8.851.438.809	14.391.985.651
Phải trả người lao động	314		4.952.870.611	4.971.334.026
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	68.181.818	109.090.909
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	7.760.424.732	3.259.342.825
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	189.768.599.132	172.089.270.374
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.541.964.137	2.844.098.766
Nợ dài hạn	330		208.649.348.618	118.236.221.888
Phải trả dài hạn khác	337	21	5.000.000.000	123.618.095
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	199.101.430.898	114.996.578.566
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		4.547.917.720	3.116.025.227
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		495.825.961.683	480.187.402.143
Vốn chủ sở hữu	410	23	495.825.961.683	480.187.402.143
Vốn góp của chủ sở hữu	411		362.997.820.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		362.997.820.000	300.000.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ	415		(620.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		21.437.607.151	2.866.202.541
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		90.938.393.396	137.112.825.461
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		63.840.061.869	82.037.031.352
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		27.098.331.527	55.075.794.109
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		20.452.761.136	40.208.374.141
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.055.767.545.614	871.788.931.956



Nguyễn Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc
Nghệ An, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Nguyễn Thị Trang
Kế toán trưởng

Đặng Thị Loan
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	607.550.117.720	529.938.812.296
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	7.326.082.938	10.580.883.188
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		600.224.034.782	519.357.929.108
Giá vốn hàng bán	11	26	460.401.191.112	366.471.044.616
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		139.822.843.670	152.886.884.492
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	8.847.758.362	6.050.551.179
Chi phí tài chính	22	28	20.759.143.495	15.169.229.635
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>17.224.616.261</i>	<i>6.975.508.501</i>
Phản lãi, lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(195.565.645)	(1.385.926.657)
Chi phí bán hàng	25	29	46.660.597.745	34.604.705.710
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	32.878.650.713	29.624.346.546
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.176.644.434	78.153.227.123
{30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}				
Thu nhập khác	31		48.232.115	2.404.541.074
Chi phí khác	32		2.923.826.447	1.837.525.397
Lợi nhuận khác	40		(2.875.594.332)	567.015.677
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.301.050.102	78.720.242.800
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	3.434.661.695	11.423.488.255
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	1.431.892.493	1.817.961.059
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		40.434.495.914	65.478.793.486
Lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ	61		27.098.331.527	55.075.794.109
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		13.336.164.387	10.402.999.377
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	70	33	853	1.836



Nguyễn Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc
Nghệ An, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Nguyễn Thị Trang
Kế toán trưởng

Đặng Thị Loan
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT				
(Theo phương pháp gián tiếp)				
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018				
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		45.301.050.102	78.720.242.800
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		16.450.650.224	6.660.998.627
Các khoản dự phòng	03		92.340.747	436.465.773
Lãi/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		38.002	(42.861.374)
Lãi/lỗ hoạt động đầu tư	05		(5.511.446.899)	(4.440.924.278)
Chi phí lãi vay	06		17.224.616.261	6.975.508.501
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		73.557.248.437	88.309.430.049
Tăng/giảm các khoản phải thu	09		(47.239.658.116)	(159.437.776.711)
Tăng/giảm hàng tồn kho	10		(29.996.679.769)	(15.234.659.342)
Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		95.553.665.781	103.423.569.629
Tăng/giảm chi phí trả trước	12		(338.664.522)	482.397.295
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(17.224.616.261)	(6.975.508.501)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.349.106.630)	(6.364.624.282)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.587.971.375)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20		61.374.217.545	4.202.828.137
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(183.687.760.700)	(105.376.292.813)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(45.633.676.184)	(111.310.684.760)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		101.031.483.805	92.803.189.925
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(9.100.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		826.875.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.804.648.863	4.664.449.939
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(129.758.429.216)	(119.219.337.709)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)				
(Theo phương pháp gián tiếp)				
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018				
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	6.527.750.000
Tiền chi mua lại cổ phiếu của Cổ đông không kiểm soát	32		(620.000)	-
Tiền thu từ đi vay	33		585.049.473.995	497.808.235.998
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(483.265.292.905)	(413.746.678.988)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30.488.011.877)	(7.700.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		71.295.549.213	82.889.307.010
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.911.337.542	(32.127.202.562)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	3.210.637.047	35.337.566.349
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(38.002)	273.260
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	6.121.936.587	3.210.637.047



Nguyễn Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc
Nghệ An, ngày 12 tháng 3 năm 2019



Nguyễn Thị Trang
Kế toán trưởng



Đặng Thị Loan
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Nafoods Group (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Thành Vinh do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Nghệ An cấp Giấy phép thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn số 007153 GP/TLDN-02 ngày 26/8/1995. Ngày 29/6/2010, Công ty đã chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2900326375 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An với tên gọi Công ty Cổ phần Thực phẩm Choa Việt và vốn điều lệ đăng ký là 40.000.000.000 đồng, được chia thành 4.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/12/2014, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Nafoods Group và tăng vốn điều lệ lên 200.000.000.000 đồng, được chia thành 20.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Hiện Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2900326375, đã đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 02/01/2019, vốn điều lệ 362.997.820.000 đồng, được chia thành 36.299.782 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Cổ phiếu Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, thông tin như sau:

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Mã chứng khoán: NAF;
- Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký: 36.299.782 cổ phiếu *(Ba mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi hai cổ phiếu)*;
- Giá trị cổ phiếu đăng ký: 362.997.820.000 đồng *(Ba trăm sáu mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng)*;
- Hình thức đăng ký: Ghi sổ.

Số lượng cán bộ, công nhân viên làm việc tại Công ty và các công ty con tại ngày 31/12/2018 là 351 người, tại ngày 31/12/2017 là 285 người.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại sản phẩm nước ép hoa quả, rau củ quả đông lạnh, trái cây tươi, các sản phẩm giá trị gia tăng và sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH (TIẾP)

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Bán buôn thực phẩm;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Chăn nuôi khác. Chi tiết: Chăn nuôi bò sữa và các gia súc khác;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh siêu thị;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, khu Resort;
- Bán buôn đồ uống;
- Sản xuất rượu vang;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán phân bón;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Công thông tin;
- Hoạt động viễn thông khác

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Công ty có chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường dưới 12 tháng.

1.4 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và hoàn toàn có thể so sánh được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1.5 CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Các Công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm:

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại 31/12/2018
1	Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam	Ấp Hóc Thơm 1, Xã Hòa Khánh Tây, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	170.000.000.000	96,47%
2	Công ty TNHH MTV Quốc Tế Nafoods	Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	60.000.000.000	100%
3	Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods	Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	60.000.000.000	75,43%
4	Công ty Cổ phần Gấc Tân Thắng (*)	Xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	40.000.000.000	0%
5	Công ty Cổ phần Đầu tư LMC (*)	Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	10.000.000.000	0%

(*) Ngày 10/6/2018 Công ty đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Gấc Tân Thắng và Công ty Cổ phần Đầu tư LMC. Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty này được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày 10/6/2018.

Các Công ty liên kết tại ngày 31/12/2018 bao gồm:

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại 31/12/2018
1	Công ty Cổ phần Dược Liệu Quế Phong	Bản D1 Minh Châu, Xã Tri Lễ, Huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	40.000.000.000	30%
2	Công ty Cổ phần Nafoods Tây Nguyên	834 Lê Duẩn, Xã Chư Á, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	60.000.000.000	40%
3	Công ty Cổ phần Nông Nghiệp La Giang	Tổ dân phố 6, Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	40.000.000.000	30%
4	Công ty Cổ phần Nafoods Tây Bắc	Tiểu khu 84-85 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	30.000.000.000	35%

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 KỲ KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN (TIẾP)

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

3.1 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nafoods Group được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (Công ty con) - sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”.

3.2 CÔNG TY CON

Công ty con là các công ty mà Tập đoàn có quyền chi phối và kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động của các công ty này. Quyền kiểm soát được xác định thông qua quyền biểu quyết và tỷ lệ góp vốn.

Báo cáo tài chính của các Công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày Tập đoàn đạt được quyền kiểm soát đến ngày mất quyền kiểm soát. Chính sách kế toán của các Công ty con được điều chỉnh phù hợp với các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty mẹ.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là một phần của kết quả hoạt động kinh doanh và giá trị tài sản thuần của một công ty con được xác định theo tỷ lệ tương ứng với lợi ích mà Tập đoàn không nắm giữ. Lợi ích này được xác định dựa trên phần sở hữu của cổ đông thiểu số đối với giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả của Công ty con được thành lập, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ được tính cho cổ đông thiểu số trong công ty con vượt quá lợi ích của cổ đông thiểu số trong nguồn vốn của công ty con. Trong trường hợp đó khoản lỗ vượt quá đó cũng như bất kỳ các khoản lỗ nào thêm khác sẽ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc, và có khả năng bù đắp các khoản lỗ đó. Nếu sau đó công ty con có lãi, khoản lãi tính cho cổ đông thiểu số sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho tới khi bồi hoàn lại đủ phần lỗ trước đây đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý, là ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát với công ty con. Số chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý công ty con và giá trị ghi sổ còn lại của tài sản trừ đi nợ phải trả của công ty con này tại ngày thanh lý được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như khoản lãi, lỗ thanh lý công ty con.

Giá trị còn lại của khoản đầu tư tại ngày thanh lý được tính toán theo phương pháp giá gốc.

Các số dư trong nội bộ Tập đoàn, các khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

3.3 CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết là các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, thường đi kèm với tỷ lệ sở hữu từ 20% đến 50% của quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con hoặc công ty liên doanh của Tập đoàn. Ảnh hưởng đáng kể là quyền tham gia của Tập đoàn vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty liên kết nhưng không kiểm soát các chính sách đó.

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi hoặc lỗ của bên nhận đầu tư sau ngày đầu tư. Khoản được phân chia từ bên nhận đầu tư phải được hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Việc điều chỉnh giá trị ghi sổ cũng phải được thực hiện khi lợi ích của Tập đoàn thay đổi do có sự thay đổi vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư.

Việc thay đổi quyền sở hữu trong công ty liên kết dẫn đến việc mất đi quyền ảnh hưởng đáng kể được coi là một giao dịch thanh lý đầu tư vào công ty liên kết. Phần sở hữu còn lại của khoản đầu tư này được hạch toán theo giá gốc tại ngày mất đi quyền ảnh hưởng.

Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ ở mức lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết

4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

5.1 TỶ GIÁ HỔI ĐOÁI

Các nghiệp vụ phát sinh bằng tiền tệ khác với đồng tiền báo cáo là đồng VNĐ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được qui đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được qui đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

5.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản có tính thanh khoản cao là các khoản có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc chuyển đổi giá trị của các khoản này.

5.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có khả năng không thu hồi được các khoản đầu tư này. Tồn thất từ việc không thu hồi được khoản đầu tư, nếu chưa được trích lập dự phòng, được ghi nhận vào chi phí trong kỳ và giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu gồm: các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ và dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn. Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được thực hiện theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho, bao gồm sản phẩm dở dang, được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên. Phương pháp tính giá xuất hàng tồn kho: theo phương pháp bình quân.

5.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá tài sản cố định và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá tương ứng, không điều chỉnh lại chi phí khấu hao đã trích mà chỉ điều chỉnh mức khấu hao tương ứng với thời gian sử dụng còn lại của tài sản cố định.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho tài sản cố định hữu hình tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN (TIẾP)

Nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 - 40
Máy móc thiết bị	5 -15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8 - 10
Cây lâu năm	3 - 5
TSCĐ khác	13 - 16

5.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm các chi phí phát sinh để mua quyền sử dụng đất chính thức và các chi phí san lấp mặt bằng. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất được xác định dựa trên giá trị được Nhà nước phê duyệt tại thời điểm mua. Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên khoảng thời gian dự tính sẽ thu được các lợi ích từ các chi phí liên quan tới quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Giá trị của các phần mềm máy tính không phải là bộ phận đi kèm với phần cứng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

Bản quyền công nghệ

Bản quyền công nghệ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

5.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

Các tài sản đang trong quá trình mua sắm, đầu tư xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc; chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định dở dang hoặc đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao hoặc chưa đưa vào sử dụng. Chi phí này bao gồm giá mua, chi phí mua đang tập hợp, chi phí lắp đặt chạy thử, chi phí phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng, chi phí chung của ban quản lý và chi phí đi vay có liên quan. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng đưa vào sử dụng.

5.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước là các khoản trả trước chi phí cho nhiều kỳ kế toán và giá trị còn lại công cụ, dụng cụ bao gồm các loại công cụ, dụng cụ không đủ tiêu chuẩn để được ghi nhận là tài sản cố định. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong 1 - 4 năm.

5.11 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng (nếu có) của bên bị mua.

Tài sản là lợi thế thương mại được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong 10 năm. Lợi thế thương mại âm (phát sinh khi phần sở hữu của Công ty trên giá trị hợp lý của tài sản thuần vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh) được ghi nhận trực tiếp như một khoản lãi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại ngày mua.

Lãi lỗ thanh lý công ty con bao gồm cả phần xóa sổ lợi thế thương mại còn lại tại ngày bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.12 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản (vốn hóa) cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Lãi vay ngân hàng được ghi nhận theo thông báo tiền lãi vay của Ngân hàng trên cơ sở số dư các khoản tiền vay và lãi suất áp dụng cho từng khoản vay của các ngân hàng.

5.13 GHI NHẬN DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá, dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã có sự giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua hoặc dịch vụ đã được thực hiện cho khách hàng và được người mua chấp nhận thanh toán. Đối với những trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kế toán, doanh thu được xác định trên kết quả phân công việc đã thực sự hoàn thành trong năm.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lợi nhuận được chia hàng năm (nếu có) từ các công ty liên doanh, liên kết mà Công ty tham gia góp vốn; lãi từ các khoản cho vay; lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi ngân hàng và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ của các ngân hàng.

Chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

5.14 THUẾ

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Thuế GTGT đầu vào được hạch toán theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế GTGT đầu ra là 10%.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Nafoods Group và hai công ty con là Công ty TNHH MTV Quốc tế Nafoods, Công ty Cổ phần Đầu tư LMC được tính theo thuế suất có hiệu lực được áp dụng là 20% tính trên thu nhập chịu thuế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.14 THUẾ (TIẾP)

Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods, công ty con, có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN bằng 10% trên thu nhập chịu thuế từ thực hiện dự án đầu tư sản xuất giống chanh leo. Công ty được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2014 - 2017) và giảm 50% thuế TNDN trong chín (9) năm tiếp theo (2018 - 2026).

Công ty Cổ phần Gấc Tân Thắng, công ty con, có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN bằng 10% trên thu nhập chịu thuế cho toàn bộ dự án theo quy định tại Thông tư 78/2014/TT-BTC do hoạt động của Công ty nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam, công ty con, có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN bằng 10% trên thu nhập chịu thuế trong suốt thời gian hoạt động. Công ty được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu và giảm 50% thuế TNDN trong bốn (4) năm tiếp theo.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được tính theo phương pháp nghĩa vụ thuế trên các khoản chênh lệch tạm thời. Phương pháp này so sánh giá trị ghi sổ của tài sản và công nợ trên bảng cân đối kế toán với cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và công nợ đó. Ngoài ra, các khoản lỗ có thể mang sang năm kế tiếp cũng như các khoản thuế thu nhập phải trả khác được ghi nhận là tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Nợ thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả luôn được ghi nhận đầy đủ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có thể được sử dụng bởi lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

Tài sản và nợ thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được tính, không chiết khấu, bằng thuế suất dự kiến áp dụng cho giai đoạn ghi nhận tương ứng, với điều kiện những tài sản và nợ thuế thu nhập này được thực hiện hoặc được thực hiện chắc chắn tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Hầu hết những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận như một phần của chi phí thuế trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Chỉ những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến thay đổi giá trị những tài sản và nợ mà được tính trực tiếp vào nguồn vốn thì mới ghi thẳng vào nguồn vốn.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu một sự kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể.

Các bên liên quan bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các công ty liên kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.16 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản đầu tư, phải thu khách hàng, phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	4.002.455.061	2.145.806.273
Tiền gửi Ngân hàng	2.119.481.526	1.064.830.774
Cộng	6.121.936.587	3.210.637.047

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	272.726.210.826	6.814.100.292 0	227.146.296.413	6.814.100.292
FLAGFOOD AG	63.435.204.423	-	113.209.676.854	-
Các Đại lý cây giống	33.618.434.532	-	-	-
Khách hàng qua tươi nội địa	44.227.141.727	-	-	-
Các đối tượng khác	131.445.430.144	6.814.100.292	113.936.619.559	6.814.100.292
Cộng	272.726.210.826	6.814.100.292	227.146.296.413	6.814.100.292
b. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	20.546.530.613	-	57.256.644.817	-
Công ty CP Nafoods Tây Bắc	5.692.393.710	-	-	-
Công ty CP Thực Phẩm Nghệ An	14.854.136.903	-	57.223.351.036	-
Công ty CP Nafoods Tây Nguyên	-	-	33.293.781	-

8. NỢ XẤU

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	8.126.874.092	7.627.554.040	8.126.874.092	7.627.554.040
Phải thu khách hàng	7.313.420.344	6.814.100.292	7.313.420.344	6.814.100.292
Công ty Cổ phần Tân Tân	4.176.437.050	4.176.437.050	4.176.437.050	4.176.437.050
Công ty Cổ phần Bánh kẹo ANCO	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
Công ty TNHH Màu xanh Đồi mới	1.260.000.000	1.260.000.000	1.260.000.000	1.260.000.000
Khách lẻ mua cây giống	1.576.983.294	1.077.663.242	1.576.983.294	1.077.663.242
Phải thu khác	813.453.748	813.453.748	813.453.748	813.453.748
Công ty Cổ phần Tân Tân	347.873.081	347.873.081	347.873.081	347.873.081
Công ty Cổ phần Bánh kẹo ANCO	65.041.667	65.041.667	65.041.667	65.041.667
Công ty TNHH Màu xanh Đồi mới	400.539.000	400.539.000	400.539.000	400.539.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFODDS GROUP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a. Phải thu bên liên quan	59.213.445.505	-	97.352.091.865	-
Công ty CP Nafoods Tây Nguyên	35.190.238.885	-	58.401.696.080	-
Công ty CP Thực Phẩm Nghệ An	23.405.649.953	-	9.283.240.131	-
Công ty CP Nông nghiệp La Giang	86.836.404	-	86.836.404	-
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	530.720.263	-	24.575.319.250	-
Công ty CP Dược liệu Quế Phong	-	-	5.005.000.000	-
b. Phải thu bên thứ ba	570.838.739	-	17.830.000.000	-
Công ty CP Đầu Tư LMC	518.148.935	-	-	-
Đối tượng khác	52.689.804	-	17.830.000.000	-
Cộng	59.784.284.244	-	115.182.091.865	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFODDS GROUP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

10. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	118.472.241.600	813.453.748	34.205.609.413	813.453.748
- Tam ứng	18.170.937.815	-	21.287.291.362	-
- Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	55.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	71.734.159.244	813.453.748	8.719.231.554	813.453.748
+ <i>Phải thu lãi trả chậm</i>	813.453.748	813.453.748	813.453.748	813.453.748
+ <i>Phải thu về chuyển nhượng cổ phần</i>	-	-	5.000.000.000	-
+ <i>Ứng trước tiền mua cổ phần</i>	68.463.280.000	-	-	-
+ <i>Các đối tượng khác</i>	2.457.425.496	-	2.905.777.806	-
- Phải thu khác là các bên liên quan	28.512.144.541	-	4.199.086.497	-
+ Công ty CP Thực Phẩm Nghệ An	3.691.565.240	-	1.999.240.000	-
+ Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	78.611.035	-	731.139.824	-
+ Công ty CP Dược Liệu Quế Phong	500.000	-	260.435.697	-
+ Công ty CP Nông Nghiệp La Giang	15.215.307	-	5.612.123	-
+ Công ty CP Nafoods Pleiku	-	-	38.500.000	-
+ Công ty CP Nafoods Tây Nguyên	24.726.252.959	-	1.164.158.853	-
Cộng	118.472.241.600	813.453.748	34.205.609.413	813.453.748

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

11. HÀNG TỒN KHO	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	26.485.195.196	-	26.759.916.527	-
Công cụ, dụng cụ	2.094.471.348	-	1.009.635.139	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25.267.005.070	-	23.208.308.401	-
Thành phẩm	18.419.714.602	-	1.260.897	-
Hàng hóa	10.794.163.640	-	2.084.749.123	-
Cộng	83.060.549.856	-	53.063.870.087	-

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
a. Ngắn hạn	1.224.189.651	982.084.058
- Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ	587.645.400	29.215.503
- Chi phí trả trước khác	636.544.251	952.868.555
b. Dài hạn	18.924.701.825	18.828.142.896
- Chi phí tư vấn thiết kế	251.882.565	847.569.435
- Chi phí khai hoang, khảo sát	6.110.384.610	6.292.165.052
- Chi phí chuyển giao công nghệ	5.045.537.281	5.166.549.217
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	6.231.983.085	4.026.536.469
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.284.914.284	2.495.322.723
Cộng	20.148.891.476	19.810.226.954

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cây lâu năm	TSCĐ khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
01/01/2018	53.618.183.360	248.390.606	7.593.092.867	2.112.261.481	11.122.049.732	74.693.978.046
- Mua trong năm	-	2.142.143.500	-	-	-	2.142.143.500
- Đầu tư XDCB hoàn thành	84.591.220.809	184.406.662.898	1.505.000.000	-	878.636.330	271.381.520.037
- Giảm khác	(1.462.596.559)	(161.070.606)	(2.385.841.167)	(2.112.261.481)	(10.411.492.152)	(16.533.261.965)
31/12/2018	136.746.807.610	186.636.126.398	6.712.251.700	-	1.589.193.910	331.684.379.618
HAO MÔN LŨY KẾ						
01/01/2018	5.804.100.416	60.831.773	1.862.225.436	1.460.813.876	5.523.313.236	14.711.284.737
- Khấu hao trong năm	5.793.916.695	8.367.294.479	709.466.553	128.895.342	393.924.435	15.393.497.504
- Thanh ý, nhượng bán	(1.231.237.777)	(63.790.320)	(459.790.517)	(1.589.709.218)	(5.724.111.625)	(9.068.639.457)
31/12/2018	10.366.779.334	8.364.335.932	2.111.901.472	-	193.126.046	21.036.142.784
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2018	47.814.082.944	187.558.833	5.730.867.431	651.447.605	5.598.736.496	59.982.693.309
31/12/2018	126.380.028.276	178.271.790.466	4.600.350.228	-	1.396.067.864	310.648.236.834

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018: 559.462.917 đồng.

Tại ngày 31/12/2018 giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình được dùng để cầm cố thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 290.036.761.598 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền công nghệ	Phần mềm máy vi tính	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2018	60.716.483.818	-	115.000.000	60.831.483.818
- Mua trong năm	-	569.500.000	-	569.500.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	8.302.469.687	-	-	8.302.469.687
31/12/2018	69.018.953.505	569.500.000	115.000.000	69.703.453.505
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
01/01/2018	-	-	56.325.279	56.325.279
- Khấu hao trong năm	920.252.712	113.900.004	23.000.004	1.057.152.720
31/12/2018	920.252.712	113.900.004	79.325.283	1.113.477.999
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2018	60.716.483.818	-	171.325.279	60.775.158.539
31/12/2018	68.098.700.793	683.400.004	194.325.283	68.589.975.506

Tại ngày 31/12/2018 giá trị còn lại của TSCĐ vô hình được dùng để cầm cố thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 68.098.700.793 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

15. TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc		Giá gốc	
	VND	Giá trị có thể thu hồi VND	VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.219.409.118	4.219.409.118	101.628.593.110	101.628.593.110
Nhà xưởng	213.636.364	213.636.364	213.636.364	213.636.364
Dự án nhà máy bơ lạc	316.070.000	316.070.000	316.070.000	316.070.000
Dự án: Nhà máy Nafoods Miền Nam	-	-	99.814.152.463	99.814.152.463
Vườn ươm chanh leo	3.689.702.754	3.689.702.754	1.230.188.829	1.230.188.829
Các công trình khác	-	-	54.545.454	54.545.454
Cộng	4.219.409.118	4.219.409.118	101.628.593.110	101.628.593.110

16. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT LIÊN DOANH

	31/12/2018			01/01/2018		
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Lãi lỗ phát sinh	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Lãi lỗ phát sinh
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	58.500.000.000	57.328.729.373	(1.171.270.627)	51.850.000.000	50.348.806.337	(1.501.193.663)
- Công ty CP Dược Liệu Quế Phong	12.000.000.000	11.995.616.849	(4.383.151)	12.000.000.000	11.996.593.727	(3.406.273)
- Công ty CP Nông Nghiệp La Giang	12.000.000.000	11.996.528.431	(3.471.569)	12.000.000.000	11.997.508.562	(2.491.438)
- Công ty CP Nafoods Tây Nguyên	24.000.000.000	22.028.022.679	(1.971.977.321)	24.000.000.000	23.286.279.559	(713.720.441)
- Công ty CP Nafoods Tây Bắc	10.500.000.000	11.308.561.414	808.561.414	1.400.000.000	1.143.913.170	(256.086.830)
- Công ty CP Nafoods Pleiku	-	-	-	2.450.000.000	1.924.511.319	(525.488.681)

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

17. ĐẦU TƯ VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2018			01/01/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Đơn vị khác	4.100.000.000	907.659.253	3.192.340.747	4.100.000.000	1.000.000.000	3.100.000.000
- Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tân Thắng	1.000.000.000	907.659.253	92.340.747	1.000.000.000	1.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Nghệ An	3.100.000.000	-	3.100.000.000	3.100.000.000	-	3.100.000.000

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	127.153.431.934	127.153.431.934	72.324.564.091	72.324.564.091
- Công ty CP Gấc Tân Thắng	26.900.899.964	26.900.899.964	-	-
- Các đối tượng khác	100.252.531.970	100.252.531.970	72.324.564.091	72.324.564.091
Cộng	127.153.431.934	127.153.431.934	72.324.564.091	72.324.564.091
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan	31.719.188.855	31.719.188.855	550.975.294	550.975.294
- Công ty CP Thực Phẩm Nghệ An	22.616.775.708	22.616.775.708	550.975.294	550.975.294
- Công ty CP Nafoods Tây Nguyên	9.102.413.147	9.102.413.147	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2018	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2018
	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	14.391.985.651	10.132.546.618	15.673.093.460	8.851.438.809
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	278.135.692	857.426.081	849.664.745	285.897.028
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.094.869.704	1.094.869.704	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	52.408.865	52.408.865	-
- Thuế thu nhập cá nhân	11.577.527.558	3.436.233.340	11.598.560.578	3.415.200.320
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	2.536.322.401	3.121.950.112	934.425.266	4.723.847.247
- Các loại thuế khác	-	658.292.941	332.635.855	325.657.086
	-	911.365.575	810.528.447	100.837.128

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Chi phí kiểm toán báo cáo tài chính	68.181.818	109.090.909
Cộng	68.181.818	109.090.909

21. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ngắn hạn	7.760.424.732	3.259.342.825
Kinh phí công đoàn	21.987.202	148.674.545
Bảo hiểm xã hội	769.426.689	254.349.885
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.969.010.841	2.856.318.395
+ Phải trả cho nhân viên khoản trả hộ cho Tập đoàn	5.592.161.500	1.537.694.833
+ Phải trả các đối tượng khác	1.376.849.341	1.318.623.562
Dài hạn	5.000.000.000	123.618.095
Ký quỹ, ký cược	5.000.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	123.618.095
Cộng	12.760.424.732	3.382.960.920

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoàn, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	31/12/2018		Trong năm		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	189.768.599.132	189.768.599.132	498.166.522.438	480.487.193.680	172.089.270.374	172.089.270.374
Vay ngân hàng	-	-	-	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh	-	-	-	19.900.000.000	19.900.000.000	19.900.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Vinh (1)	37.951.892.235	37.951.892.235	85.085.078.029	87.123.185.794	39.990.000.000	39.990.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (2)	-	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (3)	125.816.094.118	125.816.094.118	319.546.433.246	293.486.038.613	99.755.699.485	99.755.699.485
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM - CN Vạn Hạnh (4)	17.076.916.912	17.076.916.912	17.087.393.068	10.476.156	-	-
Vay bên liên quan	353.077.772	353.077.772	1.152.000.000	7.751.493.117	6.952.570.889	6.952.570.889
- Công ty CP Nafoods Tây Nguyên	-	-	-	-	-	-
Vay khác	8.570.618.095	8.570.618.095	65.295.618.095	60.216.000.000	3.491.000.000	3.491.000.000
- Đối tượng khác	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Số 47, Nguyễn Cảnh Hoàn, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

	31/12/2018		Trong năm		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn	199.101.430.898	199.101.430.898	86.882.951.557	2.778.099.225	114.996.578.566	114.996.578.566
Vay ngân hàng	-	-	-	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (5)	182.437.430.898	182.437.430.898	70.882.951.557	1.403.099.225	112.957.578.566	112.957.578.566
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (2)	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP Vinh (6)	14.630.000.000	14.630.000.000	16.000.000.000	1.370.000.000	-	-
Vay khác	34.000.000	34.000.000	-	5.000.000	39.000.000	39.000.000
- Đối tượng khác	-	-	-	-	-	-

- (1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Vinh theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2018-HĐCVHM/NHCT442-NAFOODS GROUP ngày 17/07/2018 với hạn mức cho vay là 20.000.000.000 đồng. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động với thời hạn duy trì hạn mức là kể từ ngày 17/07/2018 đến hết ngày 27/3/2019, lãi suất quy định tại các Giấy nhận nợ và không có tài sản đảm bảo. Và khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Vinh theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 01/2018-HĐCVHM/NHCT442-CHANH LEO NAFODS, hạn mức cho vay: 25.000.000.000 đồng, thời gian vay quy định trên giấy nhận nợ, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và không có tài sản đảm bảo.
- (2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 1934/HĐTD-VIN-KHDN ngày 16/12/2014. Hạn mức cho vay: 10.000.000.000 đồng, lãi suất: thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay: 60 tháng. Tài sản đảm bảo gồm:
- Tài sản gắn liền với đất tại xã Tri Lễ, Huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 344774 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 19/11/2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

- (3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An thuộc hợp đồng cho vay theo hạn mức số 667/HM18/NAN ký ngày 20/11/2018 với hạn mức cho vay là 4.290.000 USD, hạn mức này bao gồm cả dư nợ tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng theo hạn mức 324/HĐHM18/NAN.KHDN ký ngày 22/06/2018 và 430/HDDHM18/NAN.KHDN ký ngày 30/08/2018 giữa Ngân hàng và Khách hàng tính đến ngày ký hợp đồng 20/11/2018. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất quy định tại các Giấy nhận nợ với thời hạn vay của mỗi khoản nợ tối đa là 04 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo của khoản vay là:
- Tài sản trên đất đối với thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 75/HĐTC16-VIN-KHDN ký ngày 02/06/2016 giữa Ngân hàng và Công ty CP Nafoods Group theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 75/HĐTC16-VIN-KHDN ký ngày 02/06/2016 giữa Ngân hàng và Công ty CP Nafoods Group;
 - Tài sản trên đất đối với thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 298632 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/10/2013 của Công ty CP Nafoods Group theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 74/HĐTC16-VIN.KHDN ký ngày 02/06/2016 giữa Ngân hàng và Công ty CP Nafoods Group;
 - Máy móc thiết bị, dây chuyền chanh leo IQF, máy phát điện hiệu Himinsa đã qua sử dụng của bên thế chấp là Công ty CP Thực phẩm Nghệ An theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 329/HĐTC15-VIN-KHDN ký ngày 09/09/2015 giữa Ngân hàng và Công ty CP Thực phẩm Nghệ An;
 - 01 xe ô tô con đã qua sử dụng hiệu TOYOTA FORTUNER mang biển kiểm soát số 37A-363.08 của Công ty CP Nafoods Group theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 119/HĐTC17-NAN-KHDN ký ngày 10/8/2017 giữa Ngân hàng và Công ty CP Nafoods Group.
 - 01 xe ô tô con đã qua sử dụng hiệu MITSUBISHI TRITON mang biển kiểm soát số 37C-066.56 của Công ty CP Nafoods Group theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 77/HĐTC16-VIN-KHDN ký ngày 25/05/2016 giữa Ngân hàng và Công ty CP Nafoods Group;
 - Quyền sử dụng đất của ông Phạm Duy Thái và bà Hoàng Thị Như Quỳnh đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 960459 do UBND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp ngày 28/06/2008 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 253/HĐTC15-VIN_KHDN ký ngày 16/07/2015 giữa Ngân hàng và ông Phạm Duy Thái – bà Hoàng Thị Như Quỳnh;
 - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Đình Hùng và bà Nguyễn Thị Trang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số CC572787 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 15/07/2016 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 131/HĐTC16-VIN-KHDN ký ngày 05/08/2016 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình Hùng – bà Nguyễn Thị Trang;
 - Cầm cố thế chấp tài sản là 4.000.000 cổ phần Công ty CP Nafoods Group do ông Nguyễn Mạnh Hùng sở hữu theo Hợp đồng cầm cố tài sản số 100/HĐCC16-VIN-KHDN ký ngày 05/08/2016; 135/HĐCC16-VIN-KHDN ký ngày 05/08/2016 và hợp đồng cầm cố cổ phiếu số 208/HĐCC17-VIN-KHDN giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Mạnh Hùng.
- Và các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nghệ An theo các hợp đồng tín dụng ngắn hạn khác nhau.

- (4) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM – Chi nhánh Vạn Hạnh theo hợp đồng tín dụng theo hạn mức tín dụng số 28241/18MN/HĐTD ngày 20/11/2018:

- Hạn mức vay: 20.000.000.000 (VND); Thời hạn cho vay 12 tháng; Lãi suất: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Tài sản đảm bảo: Bất động sản tại Khu dân cư Gia Hòa, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố HCM.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

- (5) Hợp đồng tín dụng theo hạn mức đầu tư số 101/DADT17/NAN.KHDN ngày 27 tháng 02 năm 2017:
- Hạn mức vay: 61.000.000.000 (VND) hoặc 3.900.000 (USD), 5.000.000 (EUR);
 - Thời hạn cho vay 84 tháng; lãi suất vay theo từng lần nhận nợ;
 - Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán các chi phí hợp lý hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc thực hiện đầu tư dự án Xây dựng nhà máy chế biến hoa quả xuất khẩu tại Long An
 - Tài sản đảm bảo:
 - + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án của bên vay theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 837675 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 20/07/2016;
 - + Toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay, vốn tự có và vốn khác thuộc Dự án;
 - + Toàn bộ các quyền tài sản của Bên vay phát sinh từ Dự án;
 - + Toàn bộ vốn góp của Công ty CP Nafoods Group tại Bên vay.
- (6) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 01/2018HDCVDADT/NHCT442-CHANHLEONAFOODS ngày 23/05/2018, hạn mức vay: 16.000.000.000 đồng; Lãi suất: điều chỉnh theo từng thời kỳ; thời hạn vay: 72 tháng; Tài sản đảm bảo: Hệ thống tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFODDS GROUP

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2017	300.000.000.000	-	-	2.866.202.541	84.614.646.332	39.046.334.894	426.527.183.767	
- Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	6.527.750.000	6.527.750.000	
- Lãi trong năm	-	-	-	-	55.075.794.109	10.402.999.377	65.478.793.486	
- Chia cổ tức	-	-	-	-	(3.951.031.238)	(7.700.000.000)	(7.700.000.000)	
- Mua thêm phần lợi ích tại Công ty con hiện hữu	-	-	-	-	-	(3.936.568.762)	(7.887.600.000)	
- Điều chỉnh truy thu thuế cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2016	-	-	-	-	(737.983.891)	-	(737.983.891)	
- Giảm khác do thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	2.111.400.149	(4.132.141.368)	(2.020.741.219)	
31/12/2017	300.000.000.000	-	-	2.866.202.541	137.112.825.461	40.208.374.141	480.187.402.143	
01/01/2018	300.000.000.000	-	-	2.866.202.541	137.112.825.461	40.208.374.141	480.187.402.143	
- Tăng vốn trong năm	62.997.820.000	-	-	-	-	-	62.997.820.000	
- Lãi trong năm	-	-	-	-	27.098.331.527	13.336.164.387	40.434.495.914	
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	19.643.638.046	(19.643.638.046)	-	-	
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(6.273.939.674)	-	(6.273.939.674)	
- Chia cổ tức	-	-	-	-	(47.997.820.000)	(30.488.011.877)	(78.485.831.877)	
- Cổ phiếu quỹ	-	(620.000)	-	-	-	-	(620.000)	
- Tăng khác	-	-	-	-	642.634.128	-	642.634.128	
- Giảm khác	-	-	-	(1.072.233.436)	-	(2.603.765.515)	(3.675.998.951)	
31/12/2018	362.997.820.000	(620.000)	-	21.437.607.151	90.938.393.396	20.452.761.136	495.825.961.683	

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFODDS GROUP

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

23.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	362.997.820.000	300.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	300.000.000.000	-
+ Vốn góp tăng trong năm	62.997.820.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	362.997.820.000	300.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	47.997.820.000	-

23.3 CỔ PHIẾU

	31/12/2018 CP	01/01/2018 CP
- Số lượng cổ phiếu được đã đăng ký phát hành	36.299.782	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	36.299.782	30.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.299.782	30.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	36.299.782	30.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
- Doanh thu xuất khẩu	341.468.836.506	371.754.214.195
- Doanh thu bán hàng trong nước	266.081.281.214	158.184.598.101
Cộng	607.550.117.720	529.938.812.296

25. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Các khoản giảm trừ doanh thu	7.326.082.938	10.580.883.188
Trong đó:		
- Chiết khấu thương mại	-	68.862.500
- Giảm giá hàng bán	3.256.407.738	9.989.480.984
- Hàng bán bị trả lại	4.069.675.200	522.539.704

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

26.	GIÁ VỐN HÀNG BÁN		
		Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
	- Giá vốn của hàng xuất khẩu	288.679.730.799	301.255.720.239
	- Giá vốn của hàng bán trong nước	171.721.460.313	65.215.324.377
	Cộng	460.401.191.112	366.471.044.616
27.	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
		Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
	- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.804.648.863	4.440.924.278
	- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.544.457.758	1.609.626.901
	- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	498.651.741	-
	Cộng	8.847.758.362	6.050.551.179
28.	CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
		Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
	- Chi phí lãi vay	17.224.616.261	6.975.508.501
	- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.293.831.426	4.155.965.330
	- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	265.358.518	-
	- Lỗ từ mua cổ phần	-	3.936.568.762
	- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	796.250.000	-
	- Dự phòng giá giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	92.340.747	-
	- Chi phí tài chính khác	86.746.543	101.187.042
	Cộng	20.759.143.495	15.169.229.635
29.	CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
		Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
	Các khoản chi phí bán hàng	46.660.597.745	34.604.705.710
	- Chi phí nhân viên bán hàng	4.417.823.923	1.709.072.855
	- Chi phí vật liệu bao bì	1.081.019.660	778.377.716
	- Chi phí khấu hao tài sản cố định	159.561.432	373.227.817
	- Chi phí hàng hoá, dịch vụ mua ngoài	32.191.767.445	23.458.800.812
	- Chi phí khác bằng tiền	8.810.425.285	8.285.226.510
	Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	32.878.650.713	29.624.346.546
	- Chi phí nhân viên quản lý	14.129.085.300	12.257.680.460
	- Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	1.227.760.903	1.114.596.773
	- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	3.841.460.096	1.262.058.045
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.044.770.424	4.985.889.207
	- Chi phí khác bằng tiền	8.635.573.990	10.004.122.061
	Cộng	79.539.248.458	64.229.052.256

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

30.	CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ		
		Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
	- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	190.418.195.873	207.987.513.519
	- Chi phí nhân công	52.473.715.308	28.408.326.154
	- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.450.650.224	6.181.430.386
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.152.136.486	76.349.998.120
	- Chi phí khác bằng tiền	27.684.114.591	18.769.346.832
	Cộng	366.178.812.482	337.696.615.011
	Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố năm 2017 được trình bày lại thống nhất theo phương pháp trình bày của năm 2018.		
31.	CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH		
		Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
	Lợi nhuận kế toán trước thuế	45.301.050.102	75.974.467.676
	Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	20.387.359.842	(18.857.026.401)
	Trừ:	725.363.547	(22.059.471.208)
	Thu nhập được miễn thuế	-	(22.059.471.208)
	Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ và nợ phải thu	508.015.069	-
	Lỗ chênh ệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ và nợ phải thu chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm nay	217.348.478	-
	Cộng:	19.661.996.295	3.202.444.807
	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện từ tiền và các khoản phải thu	-	217.348.478
	Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của năm trước đã thực hiện trong năm nay	-	525.042.696
	Chi phí không được trừ	1.983.290.098	2.460.053.633
	Điều chỉnh khác	(1.214.310.618)	-
	Lỗ tại Công ty mẹ và Công ty con	18.893.016.815	-
	+ Lỗ/(Lãi) trên BCTC riêng	18.893.016.815	-
	Thu nhập chịu thuế	65.688.409.944	57.117.441.275
	Thu nhập chịu thuế suất 5%	64.567.753.138	-
	Thu nhập chịu thuế suất 20%	1.031.370.190	57.117.441.275
	Chi phí thuế TNDN	3.434.661.695	11.423.488.255
	Chi phí thuế TNDN hiện hành tương ứng với thuế suất 5%	3.228.387.657	-
	Chi phí thuế TNDN hiện hành tương ứng với thuế suất 20%	206.274.038	11.423.488.255
	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.434.661.695	11.423.488.255

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.431.892.493	1.817.961.059
<i>Thuế suất 20%</i>	<i>1.431.892.493</i>	<i>1.817.961.059</i>
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.431.892.493	1.817.961.059

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
(Lỗ)/Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.098.331.527	55.075.794.109
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.098.331.527	55.075.794.109
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	31.779.437	30.000.000
(Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	853	1.836

(*) Bảng tính cổ phiếu lưu hành bình quân

	Ngày tăng	Số lượng	Số ngày lưu hành	Số cổ phiếu BQ
Cổ phiếu phát hành tăng	26/06/2018	3.000.000	189	1.553.425
Cổ phiếu phát hành tăng	07/12/2018	3.299.782	25	226.012
Cộng		6.299.782		1.779.437
Số cổ phiếu đầu năm				30.000.000
Số bình quân gia quyền cổ phiếu đang lưu hành				31.779.437

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

QUẢN LÝ RỦI RO VỐN

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 22, trừ số dư khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Các khoản vay	388.870.030.030	287.085.848.940
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(6.121.936.587)	(3.210.637.047)
Nợ thuần	382.748.093.443	283.875.211.893
Vốn chủ sở hữu	475.373.200.547	439.979.028.002
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,81	0,65

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 5.16.

MỤC TIÊU QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Quản lý rủi ro tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Ngoại tệ EUR	78.009.545.762	69.204.945.044	1.989.111.600	69.064.837.528
Ngoại tệ USD	143.035.495.924	118.294.820.205	154.157.625.488	163.792.339.560
Cộng	221.045.041.687	187.499.765.249	156.146.737.088	232.857.177.088

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay, lãi suất cố định và lãi suất thả nổi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả; trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả

Công nợ tài chính	Dưới 1 năm VND	Từ trên 1 năm VND	Cộng VND
31/12/2018			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	189.768.599.132	199.101.430.898	388.870.030.030
Phải trả người bán và phải trả khác	134.122.442.775	5.000.000.000	139.122.442.775
Chi phí phải trả	68.181.818	-	68.181.818
	323.959.223.725	204.101.430.898	528.060.654.623
	Dưới 1 năm VND	Từ trên 1 năm VND	Cộng VND
01/01/2018			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	172.089.270.374	114.996.578.566	287.085.848.940
Phải trả người bán và phải trả khác	75.180.882.486	123.618.095	75.304.500.581
Chi phí phải trả	109.090.909	-	109.090.909
	247.379.243.769	115.120.196.661	362.499.440.430

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức bình thường. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tài sản tài chính	Dưới 1 năm VND	Từ trên 1 năm VND	Cộng VND
31/12/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.121.936.587	-	6.121.936.587
Phải thu khách hàng và phải thu khác	366.213.414.319	-	366.213.414.319
Đầu tư dài hạn	-	4.100.000.000	4.100.000.000
	372.335.350.906	4.100.000.000	376.435.350.906
	Dưới 1 năm VND	Từ trên 1 năm VND	Cộng VND
01/01/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.210.637.047	-	3.210.637.047
Phải thu khách hàng và phải thu khác	233.250.514.172	-	233.250.514.172
Đầu tư dài hạn	-	4.100.000.000	4.100.000.000
	236.461.151.219	4.100.000.000	240.561.151.219

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Công ty Cổ phần Nafoods Tây Nguyên	Công ty liên kết	Chi cho vay	22.052.896.519	94.803.466.759
		Thu cho vay	45.264.353.714	419.815.841
		Lãi tiền cho vay	3.436.145.534	2.597.175.557
		Thu lãi cho vay	2.214.420.626	
		Bán hàng	14.702.886.716	
		Thu tiền bán hàng	14.702.886.716	
		Mua hàng	17.369.521.260	3.235.888.000
		Thanh toán tiền hàng	9.400.710.833	
		Vay tiền	1.152.000.000	7.372.386.730
		Trả tiền vay	6.288.493.117	61.362.575.590
		Chi phí lãi vay	-	44.386.495
Công ty CP Nafoods Tây Bắc	Công ty liên kết	Góp vốn	9.100.000.000	-
		Chi trả nợ vay	-	300.000.000
		Chi phí lãi vay	-	9.590.000
		Lãi tiền cho vay	-	7.101.563
		Bán hàng	76.272.000	4.726.167.000
		Thu tiền bán hàng	76.272.000	
		Mua hàng hóa	3.782.525.538	2.267.653.285
		Thanh toán tiền hàng	3.782.525.538	
		Mua hàng	83.967.023.190	44.695.666.032
		Trả tiền mua hàng	78.211.603.020	-
		Chi cho vay	22.788.040.926	19.733.508.631
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Nghệ An	Đối tác	Thu cho vay	8.665.631.104	15.285.108.585
		Lãi tiền cho vay	1.422.999.194	288.426.872
		Thu tiền lãi vay	418.367.221	
		Bán hàng	13.951.770	56.752.536.217
		Thu tiền bán hàng	48.928.109.347	
		Nhận khoản vay	-	727.000.000
		Thanh toán khoản vay	-	727.000.000
		Phạt về bao bì tồn kho	-	186.976.412
		Thanh lý tài sản	-	65.132.712
		Chi cho vay	3.000.000	-
		Thu cho vay	24.047.598.987	15.063.600.750
		Lãi tiền cho vay	408.019.828	905.436.899
			-	
		Cho vay	-	66.256.404
		Lãi cho vay	-	4.402.123
Công ty Cổ phần Dược liệu Quế Phong	Công ty liên kết	Lãi cho vay	-	253.725.697

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	Ứng tiền mua cổ phần	48.791.765.000	-
		Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Nafoods Miền Nam	-	36.000.000.000
		Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Chanh leo Nafoods	-	14.147.600.000
Bà Phan Thị Minh Châu	Phó Chủ tịch HĐQT	Ứng tiền mua cổ phần	8.835.536.000	-
Ông Phạm Duy Thái	Phó Tổng Giám đốc	Ứng tiền mua cổ phần	8.139.320.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Con trai ông Nguyễn Mạnh Hùng	Ứng tiền mua cổ phần	2.696.659.000	-

Bên liên quan	Nội dung	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Ban Tổng Giám đốc	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác	3.972.171.888	3.190.815.757

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.



Nguyễn Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc
Nghệ An, ngày 12 tháng 3 năm 2019



Nguyễn Thị Trang
Kê toán trưởng

dw

Đặng Thị Loan
Người lập